

HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

Trị LA 7608

LUẬN-VĂN TỐT-NGHIỆP

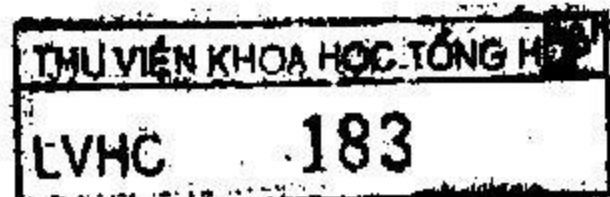
DIỄN TRÌNH
HÌNH-THÀNH VÀ BAN-HÀNH

Một Đạo Luật
tại Việt-Nam Cộng-Hòa



GIÁO-SƯ HƯỚNG-DẪN
NGUYỄN-KHẮC-NHÂN

SINH-VIÊN
TRƯƠNG-QUANG-NGUYỄN



ĐỐC-SỰ KHÓA XVIII
1970-1973

THÀNH KÍNH
TRI ÂN và NGƯỠNG MỘ

Giáo - sư NGUYỄN - KHẮC - NHÂN

NGƯỜI ĐÃ TẬN TÌNH GIẢNG DẠY
CÙNG NHƯ HƯỚNG DẪN CHÚNG TÔI
HOÀN - THÀNH LUẬN - VĂN NÀY.

HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

Không tán thành cũng không

phản-đối những ý-kiến trong

luận-văn. Những ý-kiến này

do tác-giả hoàn-toàn chịu

trách-nhiệm.

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

PHÂN DẪN NHẬP

Ta đang sống trong chế-độ dân-chủ, nhưng muốn biết có dân-chủ thực sự hay không, cần phải khảo-sát về thủ-tục lập-pháp, vì nhiệm-vụ làm luật là nhiệm-vụ của các vị dân cử, đại-diện cho dân làm luật cho dân sử-dụng.

Ngược dòng lịch-sử, loài người từ khi biết họp thành xã-hội, dù là dưới hình-thức sơ-khai như bộ-lạc, thị-tộc thì vấn-đề trước tiên nảy sinh trong đời sống cộng-đồng là những tục-lệ, qui-tắc hay pháp-luật.

"Ở đâu có xã-hội, ở đấy có pháp-luật."

(Ubi societas, ibi jus.)

Người La-Mã từ xưa đã sớm ý-thức được tầm quan-trọng của luật-pháp trong xã-hội.

Luật là kết-tinh những cố gắng không ngừng của quyền lập-pháp để thực-hiện lý-tưởng công-bằng trong nhân-loại và bảo-đảm trật-tự an-ninh cho xã-hội. Luật-pháp tiến-triển theo đà tiến-hóa của nhân-loại. Ngày xưa luật-pháp dựa trên ý-niệm cường-lực, đó là thời-kỳ "lý của kẻ mạnh", nhưng về sau các tư-tưởng tự-do dân-chủ đã đặt lại nền-tảng công-lý cho luật-pháp. Cường-lực chỉ là một sự cần thiết phải có để duy-trì trật-tự và thi-hành luật-pháp, vì "không có người hiến-binh thì ông thẩm-phán chỉ là một anh chàng mơ-mộng" (1).

(1) Ngạn-ngữ Pháp.

Chính đại văn-hào Pascal cũng từng nói : "Công-lý không dựa vào quyền-lực thì bất-lực, quyền-lực không đi đôi với công-lý thì tàn-bạo". (2)

Về nguồn gốc pháp-luật, những nền pháp-luật Pháp-La-Tinh đều công nhận nguồn gốc chính yếu là luật-pháp thành văn (la loi écrite). Vì vậy, khi có một vấn-đề gì nan-giải, việc đầu tiên phải nghĩ đến là tra cứu cho đủ các bản văn luật-pháp về vấn-đề ấy. Các yếu-tố của giải-pháp đều phải tìm kiếm trong những bản văn ấy. Tùy trường-hợp đơn-giản hay phức-tạp, những yếu-tố ấy sẽ tìm thấy ngay trong một đạo luật hoặc phải đem áp-dụng nhiều đạo luật mới kiếm ra được giải-pháp. (3)

Ngày nay người ta quan niệm luật là một bản văn do Quốc-Hội biểu-quyết và vị nguyên-thủ quốc-gia (Tổng - Thống, Quốc-Trưởng) ban-hành. Luật là toàn-thể những quy-tắc chi-phối tương-quan giữa tư-nhân với tư-nhân (tư-pháp), hoặc giữa công-dân với quốc-gia (công-pháp).

Một văn-kiến lập-pháp được thực-hiện theo các thể thức hiến-định sẽ có các tính-cách sau đây :

- Luật là một văn-kiến lập-pháp đứng sau Hiến-Pháp nên luật không được trái với Hiến-Pháp.

- Luật biểu-lộ ý-chí chung của toàn dân, qua các đại-diện của họ là dân-biểu, nghị-sĩ tại quốc-hội. Cho nên quyền làm luật là quyền chuyển-độc của quốc-hội dân-cử.

- Luật là một văn-kiến tổng-quát phi cá-tính. Luật quy-định quyền-lợi và nghĩa-vụ của một số người trong xã-hội có tư-cách bị luật đó chi-phối phải thi-hành. Thí-dụ luật Đông-Viên nhắm vào nam công-dân từ mười tám đến ba mươi tám tuổi.

(2) Pascal : "La justice sans la force est impuissante, La force sans la justice est tyrannique".

(3) Vũ-Văn-Mẫu. Dân-Luật Khái Luận. Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục xuất-bản 1958, tr. 91.

- 3 -

PHẦN THỨ NHẤT NHIỆM VỤ LẬP PHÁP

CHƯƠNG MỘT

VIỆC HÀNH SỰ QUYỀN LẬP PHÁP CỦA QUỐC HỘI TỔNG THỐNG

TIẾT I. - SÁNG QUYỀN LẬP PHÁP.

Các điều khoản sau đây của Hiến-Pháp ngày 01-04-1967 quy-định về sáng-quyền lập-pháp :

Điều 30 : "Quyền Lập-Pháp được quốc-dân ủy-nhiệm cho Quốc-Hội gồm hai Viện : Hạ-Nghị-Viện và Thượng-Nghị-Viện."

Điều 39 : "Quốc-Hội có thẩm-quyền :

1.- Biểu-quyết các Đạo-Luật ;

2.- Phê-chuẩn các Hiệp-Uớc và Hiệp-Định quốc-tế."

Điều 43 : "1.- Dân-Biểu và Nghị-Sĩ có quyền đề-nghị các dự-án-luật.

2.- Tổng-Thống có quyền đề-nghị các dự-thảo luật.

3.- Các dự-án-luật và dự-thảo luật gọi chung là dự luật, phải được đệ nạp tại văn-phòng Hạ-Nghị-Viện."

Theo các điều khoản của Hiến-Pháp được trích - dẫn trên đây, Quốc-Hội với nhiệm-vụ lập-pháp, là cơ-quan duy nhất có thẩm-quyền chuyên-độc biểu-quyết các đạo luật ; về sáng quyền lập-pháp, cả Tổng-Thống lẫn Dân-Biểu và Nghị-Sĩ đều có quyền đề-nghị các dự luật.

MỤC I. - SÁNG QUYỀN LẬP-PHÁP CỦA DÂN-BIỂU VÀ NGHỊ-SĨ.

Theo điều 43, đoạn 1 Hiến-Pháp, Dân-Biểu và Nghị-Sĩ có sáng quyền lập-pháp tức là quyền đề-nghị các dự luật. Như vậy là mỗi Dân-Biểu hay Nghị-Sĩ đều có sáng quyền lập-pháp ngang nhau. Hiến-Pháp không bắt buộc mỗi dự-luật được đề-nghị phải mang một số chữ ký tối-thiểu nào. Tuy-nhiên, dự-án luật có thể mang số chữ ký của những bạn đồng-viện ủng-hộ. Chữ ký đầu tiên được xem là chữ ký của tác-giả dự-án. Tác-giả có quyền rút dự-án về và một bạn đồng-viện khác có quyền lấy dự-án đó đem ra đề-nghị lại tại Hạ-Nghị-Viện.

Tuy rằng các Dân-Biểu và Nghị-Sĩ đề-nghị luật nhưng quyền này cũng bị giới-hạn ở các điểm sau đây :

Trước nhất, điều 46 Hiến-Pháp đã dành quyền đề-nghị dự-thảo Ngân-Sách cho Hành-Pháp và các Dân-Biểu cùng Nghị-Sĩ đều không có quyền đề-nghị các khoản chi mới nếu không đồng thời đề-nghị các khoản thu tương-đương. Đây là quan-niệm về ngân-sách của hầu hết các quốc-gia dân-chủ trên thế-giới đã áp-dụng, vì chỉ có Hành-Pháp mới có đầy đủ các dữ-kiện, mới thấu hiểu hết các nhu-cầu của quốc-gia để thiết-lập ngân-sách.

Thứ đến, điều 43, đoạn 3 Hiến-Pháp quy-định : "các dự-án và dự-thảo luật, gọi chung là dự-luật, phải được đệ nạp tại Văn-phòng Hạ-Nghị-Viện". Như vậy là quyền đề-nghị dự-luật của các Nghị-Sĩ đã bị hạn-chế vì nếu Nghị-Sĩ đệ nạp tại Văn-phòng Thượng-nghị-viện, thì theo điều 40 đoạn 3 nêu trên, dự-luật này phải được chuyển sang Hạ-nghị-viện trước khi được Thượng-nghị-viện xét tới. Đây là "thủ-tục làm luật một chiều mà các nhà lập-hiến đã chấp-thuận, thể hiện vai-trò ưu-tiên của Hạ-nghị-viện trong thủ-tục lập-pháp". (7)

(7) Nguyễn-Văn-Bông - Luật Hiến-Pháp và Chánh-Trị Học in lần thứ hai năm 1969, tr. 391.

Trên bình-diện luật-học đối-chiếu, ta thấy điểm làm luật một chiều hiện tại của Việt-Nam Cộng-Hòa giống với quan-niệm làm luật của Pháp ; dưới thời Đệ-Tứ Cộng-Hòa Pháp-Quốc đã xây ra trường-hợp Thượng-nghị-viện tìm cách qua mặt một điều khoản tương-tự, bằng cách chuyển cho ủy ban chuyên-môn Thượng-viện nghiên-cứu trước những dự-luật của các Nghị-Sĩ rồi sau mới chuyển sang Hạ-nghị-viện những dự-luật đó với tờ-trình của ủy-ban. Nhưng Hạ-nghị-viện không chịu nghiên-cứu và thảo-luận dự-luật chuyển sang cho mình trong những điều-kiện ấy. Vì vậy, từ đó các Nghị-Sĩ phải chuyển các dự-luật của mình mà không còn kèm theo tờ trình của ủy-ban Thượng-nghị-viện.

Nhưng thủ-tục lập-pháp Việt-Nam về điểm này lại khác biệt với thủ-tục lập-pháp hai chiều của Hoa-Kỳ. Thật vậy, tại Hoa-Kỳ, mỗi viện quốc-hội đều có thẩm-quyền lập-pháp ngang nhau, vì một dự-luật bất-kỳ thuộc loại nào, cũng đều có thể đệ nạp ở bất cứ viện nào và mỗi viện đều sẽ thảo-luận, biểu-quyết riêng rẽ. (Ngoại trừ dự-thảo luật ngân-sách ta sẽ đối chiếu trong phần thủ-tục soạn-thảo và biểu-quyết ngân-sách.)

MỤC 2.- SÁNG QUYỀN LẬP-PHÁP CỦA TỔNG-THỐNG.

Theo điều 43, đoạn 2 của Hiến-Pháp, "Tổng-Thống có quyền đề-nghị các dự-thảo luật", và điều 43 đoạn 3 còn quy-định là các dự-thảo luật này cũng phải được đệ nạp tại Hạ-nghị-viện trước tiên, để đi qua diễn-trình hình-thành luật mà các giai-đoạn sẽ được lần-lượt nghiên-cứu sau.

Với thẩm-quyền hiến-định, Tổng-Thống có thể đề-nghị ba loại dự-thảo luật :

- Tất cả các loại dự-thảo luật thường ;
- Dự-thảo luật Ngân-Sách mà theo Hiến-Pháp thì chỉ có Tổng-Thống mới có quyền này ;
- Dự-luật Tu-Chánh Hiến-Pháp.

Các dự-thảo luật Ngân-Sách và Dự-luật Tu-Chánh Hiến-Pháp sẽ được khảo-sát ở chương hai trong phần thủ-tục lập pháp đặc-biệt.

Xem như vậy, sáng quyền lập-pháp của Tổng-Thống theo Hiến-Pháp ngày 01-04-1967 cũng giống như sáng quyền của Tổng-Thống theo Hiến-Pháp ngày 26-10-1956. Nếu so sánh với Hoa-Kỳ thì phải nhận rằng Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa có nhiều quyền hơn Tổng-Thống Hoa-Kỳ vì Tổng-Thống Hoa-Kỳ không có quyền đề-nghị luật trước Quốc-Hội, ngoại-trừ dự-luật về Ngân-Sách. Muốn làm luật, Tổng-Thống Hoa-Kỳ phải nhờ đến các nhân-vật của Quốc-Hội thuộc đảng mình để nộp dự-luật do Hành-Pháp soạn-thảo.

Ngoài các sáng quyền kể trên, Tổng-Thống còn có các quyền :

- Triệu-tập khóa họp bất-thường của Quốc-Hội (điều 47, đoạn 3 Hiến-Pháp). Trong trường-hợp này, nghị-trình khóa họp do Tổng-Thống ấn-định. Việc ấn-định nghị-trình này thoạt trông có tính-cách phụ-thuộc, nhưng trên thực-tế nó là một giai-đoạn căn-bản của thủ-tục lập-pháp. (8)

Đây là điểm mà Hiến-Pháp của Việt-Nam Cộng-Hòa giống với Hiến-Pháp 1958 của Đệ-Ngũ Cộng-Hóa Pháp ở điều 48. Với quyền này Tổng-Thống yêu-cầu Quốc-Hội chỉ thảo-luận những dự-luật nào do Hành-Pháp đưa ra và được coi là cấp-bách.

- Đọc Thông-Điện trước Quốc-Hội (Droit de Message).

Với bản Thông-điệp, Tổng-Thống báo-cáo tình-hình quốc gia và lưu-ý hay đề-nghị với Quốc-Hội những biện-pháp lập pháp cần-thiết, phải có, để thỏa-mãn nhu-cầu quốc-gia (điều 63 Hiến-pháp). Quyền đọc thông-điệp này đã được Tổng-Thống Hoa-Kỳ triệt-đề sử-dụng, và đây là cơ-hội tốt để Tổng-Thống Hoa-Kỳ tham-gia vào công-tác lập-pháp vì Tổng-Thống Hoa-Kỳ không có quyền làm luật.

(8) J.M.Cotteret : L'Ordre du jour des assemblées parlementaires - Revue du Droit Public, 1961, - tr. 816.

- Cử nhân-viên chính-phủ tham-dự các phiên-họp.-

Theo điều 63, đoạn 2 Hiến-pháp thì "Thủ-Tướng và các nhân-viên chính-phủ có thể tham-dự các phiên-họp của quốc-hội hoặc của các ủy-ban để trình-bày và giải-thích về các vấn-đề liên-quan đến chính-sách quốc-gia và sự thi-hành chính-sách quốc-gia". Với quyền hiến-định này ta thấy đây là dịp và cũng là một phương-tiện để Tổng-Thống chuyển-đạt tới Quốc-Hội ý-kiến của mình về các vấn-đề lập-pháp (9).

TIẾT II. - CƠ-CẤU TỔ-CHỨC QUỐC-HỘI. -

Về cơ-cấu tổ-chức, Quốc-Hội có rất nhiều cơ-quan đảm trách những công-tác khác nhau thuộc mọi khía cạnh : chuyên môn, hành-chánh, tài-chánh, an-ninh nội bộ, công-tác nghị trường v.v...

Trong phạm-vi luận-văn này chúng tôi chỉ trình bày cơ cấu tổ-chức Quốc-Hội dưới khía cạnh công-tác lập-pháp nghĩa là những cơ-quan nào có liên-hệ đến thủ-tục làm luật mà thôi.

MỤC I. - CƠ-CẤU TỔ-CHỨC HẠ-NGHỊ-VIÊN VÀ THƯỢNG-NGHỊ-VIÊN. -

A. - VĂN-PHÒNG.

Điều 31 Nội-quy Hạ-Nghị-Viện : "Văn-phòng chính-thức của viện gồm có :

Một Chủ-Tịch
Hai Phó Chủ-Tịch
Một Tổng Thư-Ký
Ba Phó Tổng Thư-Ký
Hai Hội-Kế-Viên."

Điều 5 Nội-quy Thượng-nghị-viện : "Văn-phòng Thượng-nghị-viện gồm có : Chủ-Tịch và hai Phó Chủ-Tịch."

(9) Hoàng-Xuân-Hào - Nhận xét về hoạt-động lập-pháp trong nhiệm-kỳ Tổng-Thống và Dân-Biểu đầu tiên (1967-1971) - Phát-Triển Xã-Hội số 1 tháng 09/1971.

Trong trường-hợp tương-tự, Hội-Đồng Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện sẽ cứu-xét vấn-đề và phân-công thẳng cho các ủy-ban liên-hệ hay chính Chủ-Tịch viện sẽ triệu-tập và chủ-tọa các phiên họp Liên Ủy-Ban.

4/- Các Ủy-Ban Lương-Viện.-

Với sự chấp-thuận của viện, Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện có thể hội ý với Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện thành-lập một hay nhiều Ủy-Ban Đặc-Biệt lương-viện để điều-giải những vấn-đề quan trọng đặc-biệt hoặc những vấn-đề liên-quan đến những ủy-ban hoặc để hòa-hợp quan-tiêm bất-đồng giữa hai viện (Điều 230 Nội-Quy Hạ-nghị-viện). Cùng một mục-đích như Hạ-nghị-viện, Nội-Quy Thượng-nghị-viện cho phép văn-phòng được tự-do liên-lạc với Hạ-nghị-viện để lập các ủy-ban lương-viện, nếu xét cần, mà không phải có sự chấp-thuận của viện (Điều 237/NQ/TNV.)

Ngoài ra, theo thủ-tục sinh-hoạt lương-viện, ủy-ban lương-viện sẽ được thành-lập để cứu xét và phúc-trình, khi có đề-nghị tu-chánh Hiến-Pháp hoặc khi có phúc-nghị của Hành-Pháp liên-quan đến một dự-luật, trước khi vấn-đề được đưa ra khoáng-đại lương-viện.

C.- CÁC KHỐI VÀ CÁC NHÓM.

Tùy theo khuynh-hướng chánh-trị, các dân-biểu, nghị-sĩ có thể kết-hợp thành khối trong phạm-vi mỗi viện. Mỗi khối có ít nhất mười bốn dân-biểu hay mười lăm nghị-sĩ. Mỗi dân-biểu hay nghị-sĩ chỉ được vào một khối. Trưởng khối được xếp ngang hàng với Chủ-Tịch ủy-ban về phương-diện nghi-thức, có quyền yêu-cầu chủ-tọa ngưng họp mười lăm phút trong mỗi buổi họp của viện. Riêng tại Hạ-nghị-viện, trưởng-khối còn là hội-viên của Hội-Đồng Nghị-Trình.

Hiện tại Hạ-nghị-viện có bốn khối : Khối Cộng-Hòa, Khối Đoàn-Kết, Khối Độc-Lập, Khối Xã-Hội và năm mươi bảy dân-biểu không thuộc khối nào.

Thượng-nghị-viện có một khối và hai nhóm, có quyền-lợi và nhiệm-vụ như nhau. Đó là khối Xã-Hội Dân-Chủ, nhóm Dân-Tộc, nhóm Nghị-Sĩ Độc-Lập. Ns. Nguyễn-Văn-Huyền, Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện không thuộc khối hay nhóm nào.

Các khối và nhóm cũng như các dân-biểu không khối đều được cử người vào các ủy-ban theo đại-diện tỷ-lệ.

D. - HỘI-ĐỒNG NGHỊ-TRÌNH VÀ HỘI-ĐỒNG CHỦ-TỊCH.

Tại mỗi viện của Quốc-Hội đều có một cơ-quan chuyên lo việc ấn-định chương-trình nghị-sự các phiên họp cho viện và xác-định tính-cách thông thường hay khẩn-cấp của một dự luật. Đây là cơ-quan vô-cùng quan-trọng, vì một dự luật nếu không được ghi vào nghị-trình thì dự luật ấy sẽ không thể nào được đem ra thảo-luận.

Tại Hạ-nghị-viện cơ-quan này được mệnh danh là Hội-Đồng Nghị-Trình và gồm có :

- Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện Chủ-Tịch
- Hai Phó Chủ-Tịch Hội-viên
- Các Chủ-Tịch ủy-ban thường-trực . . . -nt-
- Các Trưởng Khối -nt-
- Tổng Thư-Ký viện Thư-Ký (có quyền biểu- quyết).

Tại Thượng-nghị-viện, điều 56 Nội-Quy định : "Văn-Phòng Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện với các Chủ-Tịch ủy-ban họp thành Hội-Đồng Chủ-Tịch".

Điều 133 Nội-Quy Hạ-nghị-viện : "Hội-Đồng thảo-luận để ghi vào nghị-trình :

- Các phúc-trình của các ủy-ban ;
- Các vấn-đề do Tổng-Thống hoặc Thủ-Tướng yêu-cầu."

Điều 97 Nội-Quy Thượng-nghị-viện : "Được ghi vào nghị-trình các phúc-trình của các ủy-ban, theo thứ-tự đã đề-trình tại văn-phòng Thượng-nghị-viện. Hội-Đồng Chủ-Tịch với đa số thăm quá bán có thể thay-đổi thứ-tự ưu-tiên các vấn-đề ghi trong nghị-trình."

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Như vậy là tại Hạ-nghị-viện, nếu phúc-trình của các ủy-ban sau khi được Hội-Đồng Nghị-Trình thảo-luận mà không đồng ý cho ghi vào nghị-trình hoặc hoãn lại thì dự luật sẽ không biết đến bao giờ mới được đem ra thảo-luận tại phiên khoáng-dại của viện.

Tại Thượng-nghị-viện, với đa số quá bán hội-viên Hội-đồng Chủ-Tịch đồng ý thay đổi thứ-tự ưu-tiên các vấn-đề ghi trong nghị-trình thì dự luật sẽ bị trì-hoãn.

Đây là một kẽ hở đã giúp cho Quốc-Hội (cả Hạ-nghị-viện lẫn Thượng-nghị-viện) trì-hoãn việc thảo-luận một dự-luật mà Quốc-Hội tỏ ra không hài lòng. Thời-gian này thường được gọi một cách nôm-na là "thời-gian bị ngậm tôm", chính vì kẽ hở này của thủ-tục lập-pháp mà một số dự-luật rất tiến-bộ do Hành-Pháp đệ nạp đã không được thảo-luận, biểu-quyết, hầu sớm ban-hành cho kịp thời-gian tính, để đến khi được ban-hành thì gần như không còn thích-hợp nữa. Đó là số phận của các dự-thảo luật về quy-chế quân-nhân trừ-bị, một vấn-kiện rất quan-trọng, rất thời-sự, nó liên-hệ đến cuộc đời của tất cả mọi nam công-dân mà Hành-Pháp đã đệ nạp từ ngày 25 tháng 09 năm 1969 đến nay vẫn còn bị dìm tại Thượng-nghị-viện. Số phận của Luật số 03/70 ngày 26-3-1970 về việc ấn-định "Chánh sách Người Cày Có Ruộng" do Hành-Pháp đề-nghị và yêu-cầu Quốc-Hội biểu-quyết trong tinh-thần khẩn-cấp, mà Luật này cũng phải chịu bị nhận chìm trong chín tháng tại cả hai viện Quốc-Hội. Ngoài ra còn nhiều dự-luật quan-trọng khác cho đến nay cũng vẫn chưa được Quốc-Hội thảo-luận mà không được hiểu vì lý-do gì ?.

Quyền "ngậm tôm" này sẽ bị hạn-chế nếu Quốc-Hội có một thời-gian hiến-định để cứu-xét một dự-luật tương-tự như trong thủ-tục khẩn-cấp hay tại thủ-tục biểu-quyết Ngân-sách. Nhưng nếu có thời hạn như vậy, Quốc-Hội có thể bị tràn ngập vì Hành-Pháp đưa sang nhiều dự-thảo luật quá, công việc cứu xét sẽ bị cầu thả.

MỤC 2. - CÁC KHÓA HỌP VÀ PHIÊN HỌP.

A. - KHÓA HỌP THƯỜNG-LỆ VÀ BẤT THƯỜNG.

Hàng năm mỗi viện có hai khóa họp thường-lệ :

- Khóa thứ nhất bắt đầu vào ngày thứ hai tuần lễ đầu tiên của tháng Tư ;

- Khóa thứ hai bắt đầu vào ngày thứ hai tuần lễ đầu tiên của tháng Mười.

Mỗi khóa họp thường-lệ không thể quá chín mươi ngày. Tuy nhiên Hạ-nghi-viện có thể triển-hạn khóa họp để chung quyết dự-thảo Ngân-sách.

Ngoài ra, Chủ-Tịch mỗi viện có thể triệu-tập các khóa họp bất thường khi có sự yêu-cầu của Tổng-Thống hoặc một phần ba ($1/3$) tổng số dân-biểu hay nghị-sĩ. Về thời-gian khóa họp bất thường, Hiến-Pháp cũng như Nội-Quy của hai viện không có đề cập đến. Theo ý-kiến chúng tôi, khóa họp bất thường này dù sao cũng không được kéo dài quá chín mươi ngày (thời-gian tối đa của khóa họp thường-lệ). Nếu khóa họp bất thường do Tổng-Thống yêu-cầu thì nghị-trình sẽ do Tổng-Thống ấn-định.

B. - PHIÊN HỌP.

Phiên-họp khoáng-đại mỗi viện đều diễn ra công-khai, trừ khi quá nửa số dân-biểu hay nghị-sĩ hiện-diện yêu-cầu họp kín. Phiên-họp khoáng-đại công-khai là phiên họp mà tất cả dân-biểu hay nghị-sĩ, Thủ-Tướng và các nhân-viên chánh-phủ có thể tham-dự để trình-bày hoặc giải-thích về kế-hoạch và sự thực-thí chánh-sách quốc-gia. Ngoài ra các đại-diện báo-chí và quan-sát viên, quan-khách cũng có thể tham-dự.

Phiên-họp khoáng-đại lưỡng-viện do Chủ-Tịch Thượng-nghi-viện triệu-tập và chủ-tọa.

Mỗi phiên họp được khai-mạc theo thủ-tục và nghi-thức sau đây :

PHIÊN HỌP TẠI HẠ-NGHỊ-VIÊN :

1/- Thủ-tục khai-hội. Một phiên họp có thể khai-mạc được khi có đủ túc-số dân-biểu hiện-diện. Có hai loại túc số : túc-số khai-hội và túc-số biểu-quyết.

- Túc-số khai-hội : Một phiên họp họp-lê khi có sự hiện-diện của quá bán tổng-số dân-biểu lúc khai-mạc. Nếu không đủ số dân-biểu ấn-định trên, viện sẽ họp họp-lê hai mươi bốn giờ sau, bất luận số dân-biểu hiện-diện là bao nhiêu (Điều 140 NQ/Hạ-ng-hị-viện)

- Túc-số biểu-quyết : Viện biểu-quyết với đa số tương đối. Trong mọi trường-hợp sự biểu-quyết của viện chỉ có giá trị nếu hội đủ một phần ba (1/3) tổng-số dân biểu (Điều 155 Nội-Quy Hạ-ng-hị-viện). Ta phải hiểu tổng số dân-biểu như thế nào khi có vài vị đã quá cố mà chưa kịp bầu bổ-túc như ở pháp-nhiệm đầu tiên của nền Đệ-Nhị Cộng-Hòa ? Theo quan-niệm người viết bài này, ta phải hiểu là tổng-số dân-biểu còn tại chưa để tính túc-số biểu quyết cũng như túc-số khai-hội, nhưng đã có vài vị dân-biểu buộc rằng tổng-số dân-biểu phải là tổng số đã họp-thực-hóa trong mỗi pháp-nhiệm. Điều này đã là đề-tài tranh luận sôi-nổi và mất nhiều thì giờ khi việc biểu-quyết có kết-quả vừa đúng vào túc-số ấn-định của số dân-biểu còn lại như trường-hợp khi biểu-quyết chương 1, điều 1 của Luật số 003/68 về việc Tổng Động-Viên sẽ khảo-sát ở phần hai của luận văn này.

Mặc dù đã gặp rắc-rối về điểm đặc-biệt này, nhưng đến nay qua năm năm sử-dụng bản Nội-Quy, vẫn chưa thấy Hạ-ng-hị-viện có một tu-chánh hay bổ-khuyết nào về sự thiếu-sót này.

2/- Nghi-thức khai-hội. - Khi khai-mạc cũng như bế-mạc mỗi khóa họp, viện cử-hành lễ chào quốc-kỳ. Sau khi chủ-tọa tuyên-bố khai-mạc, phiên-họp được diễn-tiến như sau :

- Kiểm-điểm (đọc tên dân-biểu vắng mặt)
- Đọc Thông-Điện của Tổng-Thống, nếu có ;
- Thông-báo kiến-nghị, nếu có ;
- Giới-thiệu các dự-luật viện mới nhận được ;

- Thông qua nghị-trình ;
- Thảo-luận các vấn-đề đã được ghi vào nghị-trình.

3/- Thảo-luận. - Trong một buổi họp, ngoại trừ Chủ-Tịch ủy-ban, Thuyết-trình-viên và tác-giả các đề-án, mỗi dân-biểu chỉ có thể phát-biểu ý-kiến tối-đa ba lần, về một vấn-đề. Dân-biểu ghi tên trước được ưu-tiên phát-biểu ý-kiến trong mười phút, dân-biểu giơ tay xin phát-biểu trong lúc thảo-luận chỉ được nói trong năm phút.

Dân-biểu đại-diện chánh-thức cho khối hoặc đại-diện mười bốn dân-biểu không khối, nếu có ghi tên trước, được ưu-tiên trình-bày quan-điểm của khối một lần trong thời-hạn tối-đa hai mươi phút. Tất cả dân-biểu ghi tên trước hoặc giơ tay cũng đều phải chờ đến khi nào chủ-tọa mời đến mới được lên diễn-đàn.

4/- Thế-thức biểu-quyết. - Dân-biểu có thể biểu-quyết theo các thế-thức sau đây :

- Giơ tay ;
- Đứng dậy ;
- Minh-danh ;
- Bỏ phiếu kín.

Thông thường viên biểu-quyết theo thế-thức giơ tay. Nếu có sự nghi-ngờ về việc kiểm phiếu và nếu có sự yêu-cầu của một trưởng khối, viên biểu-quyết lại theo lối đứng dậy. Viên sẽ biểu-quyết minh-danh khi một phần ba (1/3) dân-biểu hiện-diện yêu-cầu. Chủ-tọa cho xưng-danh các dân-biểu theo thứ tự mẫu-tự và ghi biểu-quyết của từng dân-biểu :

- Hoặc chấp-thuận ;
- Hoặc bác-bỏ ;
- Hoặc không có ý-kiến.

Viên có thể thực-hiện cuộc bỏ phiếu kín khi có quá bán dân-biểu hiện-diện quyết-định.

PHIÊN HỌP TẠI THƯỢNG-NHỊ-VIÊN.

Mọi thủ-tục và nghi-thức diễn tiến trong một phiên họp tương-tự nhau tại hai viện, nên chúng tôi chỉ ghi lại vài nét đặc thù của phiên họp tại Thượng-nghị-viện mà thôi.

Được coi là đủ túc-số khai-hội nếu có sự hiện-diện của quá bán tổng số nghị-sĩ. Nếu không đủ túc-số, Thượng-nghị-viện có thể quyết-định tiếp-tục nghị-trình bằng một biểu-quyết có trên một phần ba (1/3) tổng số nghị-sĩ.

Về nghi-thức khai-hội, Thượng-nghị-viện thay vì chào Quốc-kỳ, ông Chủ-Tịch yêu-cầu nghị-sĩ dành một phút mặc-niệm cầu quốc-thái dân-an. Và ngay sau mục kiem-diện là mục đọc nhật-ký Thượng-nghị-viện. (10) Sau phần đọc nhật-ký, Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện sẽ thông báo, nếu có :

- Thông-điệp của Tổng-Thống gửi cho Chủ-Tịch ;
- Tờ-trình, phúc-thư, điệp-văn của Thủ-Tướng và các nhân-viên chánh-phủ gửi đến các Chủ-Tịch ủy-ban ;
- Thông-điệp của Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện gửi Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện;
- Các dự-án luật, dự-án quyết-nghị lưỡng viện, hoặc các điệp-văn khác của Hạ-nghị-viện ;
- Và những công việc chưa được giải-quyết trong buổi họp trước, theo nghị-trình đã được ấn-định.

(10) Điều 89 Nội-Quy Thượng-nghị-viện mở một nhật-ký ghi chép sự diễn-tiến của các phiên họp.

Trong nhật-ký phải ghi chép :

- Toàn văn Thông-điệp Tổng-Thống
- Tiêu-đề thông-điệp và điệp-văn Hạ-nghị-viện
- Tiêu-đề các dự-luật và quyết-nghị
- Tiêu-đề các phúc-trình các ủy-ban
- Tiêu-đề các đơn thỉnh-cầu, kiến-nghị gửi đến Thượng-nghị-viện.

Những điều ghi chép vào nhật-ký sẽ được đem ra đọc lại cho toàn-thể nghị-sĩ nghe ngay khi bắt đầu phiên họp sau.

Chủ-Tịch có thể cho miễn việc đọc nhật-ký nếu không có nghị-sĩ hiện-diện nào phản-đối.

Trong phần thảo-luận, mỗi nghị-sĩ được quyền phát-biểu ý-kiến tối-đa ba lần về một vấn-đề, mỗi lần không quá năm phút.

PHIÊN HỌP KHOÁNG-ĐẠI LƯƠNG-VIỆN.-

Phiên họp này khác hẳn các phiên-họp khoáng-đại tại mỗi viện. Túc-số khai-hội phải ít nhất là ba phần năm ($3/5$) tổng số dân-biểu và ba phần năm ($3/5$) tổng-số nghị-sĩ. Nếu không đủ túc-số Quốc-Hội sẽ triệu-tập lại một phiên họp khoáng-đại lương-viện khác, chậm nhất là hai mươi bốn giờ (24) sau không cần một túc-số nào. Trường-hợp tu-chánh Hiến-Pháp thì túc-số là năm phần bảy ($5/7$) tổng-số dân-biểu và năm phần bảy ($5/7$) tổng-số nghị-sĩ. Vấn-đề kiểm-điểm túc-số không đặt ra trong các phiên họp khoáng-đại lương-viện để nghe Tổng-Thống đọc thông-điệp.

Nghị-thức khai-hội phiên họp lương-viện, gồm có :

- Nghị-thức chào quốc-kỳ ;
- Phút mặc-niệm ;
- Chủ-tọa phiên-họp tuyên-bố khai mạc ;
- Xướng-danh các dân-biểu và nghị-sĩ vắng mặt ;
- Đọc chương-trình nghị-sự ;
- Công-bố các văn-kiện liên-quan đến vấn-đề thảo-luận.

Trong cuộc thảo-luận, mỗi dân-biểu và nghị-sĩ được phát biểu hai lần về một vấn-đề, mỗi lần năm phút hay mười phút tùy theo giờ tay hay ghi tên trước.

Thế-thức thông thường để biểu-quyết là bỏ phiếu kín. Tuy nhiên để khỏi mất thì giờ, Trưởng khối và Đại-diện nhóm có quyền đề-nghị biểu-quyết minh-danh.

TIẾT III. - DIỄN-TRÌNH HÌNH THÀNH CỦA MỘT ĐẠO LUẬT.

MỤC I. - DỰ LUẬT TẠI QUỐC-HỘI :

Quốc-Hội thi-hành công-tác lập-pháp của mình bằng một thủ-tục lập-pháp gồm ba giai-đoạn :

GIẢI-ĐOẠN I. - DỰ LUẬT TRƯỚC HẠ-NGHỊ-VIÊN.

Một dự-luật không phân-biệt xuất xứ (dân-biểu, nghị-sĩ hay Tổng-Thống), đều phải đệ nạp tại Văn-phòng Hạ-nghị-viện. Đây là một ưu-quyền mà Hiến-Pháp ngày 01-4-1967 đã dành cho Hạ-nghị-viện trong thủ-tục lập-pháp.

Sau khi nhận được dự-luật, Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện phải chuyển dự-luật cùng tất cả tài-liệu liên-hệ đến Chủ-Tịch ủy ban có thẩm-quyền và đồng-thời gửi bản sao dự-luật cho Chủ-Tịch các ủy-ban khác.

Trường-hợp dự-luật liên-quan đến nhiều ủy-ban, Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện triệu-tập Hội-Đồng thẩm-quyền để thành lập liên ủy-ban.

Khi dự luật được chuyển đến một ủy-ban, vị Chủ-Tịch triệu-tập ngay ủy-ban để xác-định thẩm-quyền của mình và sau khi thẩm-quyền đã được xác-định, mới xét tới tính-cách hợp-lệ của dự-luật. Các dự-luật hợp-lệ sẽ được ủy-ban phân-tích, thảo-luận, tu-chánh và biểu-quyết từng điều, từng khoản.

Ủy-ban có thời hạn một tháng để cứu-xét một dự-luật. Thời hạn này có thể được Hội-Đồng Nghị-Trình gia-hạn thêm một tháng nữa, nếu xét thấy cần, và cũng có thể bị Hội-Đồng Nghị-Trình rút ngắn, trong trường-hợp khẩn-cấp.

Sau khi cứu xét xong một dự-luật, ủy-ban liên-hệ phải lập phúc-trình lên Hội-Đồng Nghị-Trình với đề-nghị :

- 1/- Hoặc chấp-thuận bản văn trên nguyên-tắc ;
- 2/- Hoặc bác bỏ bản văn ;
- 3/- Hoặc hoãn cuộc thảo-luận bản văn một thời-gian có hạn-định.

Dù ủy-ban có đề-nghị chấp-thuận trên nguyên-tắc hay bác bỏ thì dự-luật cũng vẫn phải được đưa ra thảo-luận và biểu-quyết tại các phiên họp khoáng-dại của Hạ-nghị-viện chứ ủy-ban không có quyền nhận chìm luôn một dự-luật. Vì theo bản chất và hoạt-động, các ủy-ban chỉ là những cơ-quan có nhiệm-vụ sửa soạn công việc trước cho Viện mà thôi.

Trong trường-hợp chấp-thuận bản văn trên nguyên-tắc, viện sẽ thảo-luận và biểu-quyết các điều, khoản của dự-luật đã được ủy-ban chấp-thuận và tu-chánh.

GIAI-ĐOẠN II. - DỰ-LUẬT TRƯỚC THƯỢNG-NGHỊ-VIÊN.

Trong mọi trường-hợp dù Hạ-nghị-viện chấp-thuận hay bác bỏ một dự-luật, Chủ-Tịch viện này đều phải chuyển dự-luật ấy đến Văn-Phòng Thượng-nghị-viện trong thời hạn ba ngày tròn kể từ ngày dự-luật được biểu-quyết đúng theo điều 43 đoạn 4 của Hiến-Pháp.

Thủ-tục tại Thượng-nghị-viện cũng tương-tự như ở Hạ-nghị-viện, nghĩa là sau khi tiếp nhận dự-luật và các tu-chánh-án đã được Hạ-nghị-viện chấp-thuận hay bác bỏ, Thượng viện đều phải giao cho ủy-ban liên-hệ để cứu xét và làm phức-trình cho viện.

Thượng-nghị-viện có thể :

- 1/- Hoặc hoàn-toàn đồng quan-điểm với Hạ-nghị-viện;
- 2/- Hoặc tu-chánh một hay nhiều điều-khoản ;
- 3/- Hoặc hoàn-toàn bất-đồng quan-điểm với Hạ-nghị-viện.

Trong trường-hợp Thượng-nghị-viện hoàn-toàn đồng quan-điểm với Hạ-nghị-viện, nghĩa là :

- Hoặc quan-điểm cả hai viện là chấp-thuận, dự-luật sẽ được chuyển sang Tổng-Thống để ban-hành.

- Hoặc quan-điểm của hai viện là bác bỏ, tác-giả dự-luật sẽ được thông-tri sự bác bỏ này.

Trong trường-hợp Thượng-nghị-viện biểu-quyết tu-chánh một hay nhiều điều khoản cũng như trong trường-hợp Thượng-nghị-viện hoàn-toàn bất-đồng quan-điểm với Hạ-nghị-viện, dự-luật sẽ được gửi về Văn-Phòng Hạ-nghị-viện trong thời hạn ba ngày tròn kể từ ngày có biểu-quyết bất-đồng quan-điểm, kèm theo biểu-quyết bất-đồng quan-điểm với lý-do. (Điều 236 Nội-Quy Thượng-nghị-viện.)

GIAI-ĐOẠN III. - DỰ-LUẬT TRỞ VỀ HẠ-NHỊ-VIÊN.

Quyết-nghị của Thượng-nghị-viện được Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện trao cho Chủ-Tịch ủy-ban liên-hệ tại Hạ-nghị-viện để cứu xét và lập phúc-trình đề-nghị viện :

- Hoặc giữ lập-trường của Hạ-nghị-viện ;
- Hoặc chấp-nhận từng phần hay toàn phần quyết-nghị của Thượng-nghị-viện. Trong trường-hợp Hạ-nghị-viện thay đổi ý-kiến và chấp nhận toàn-phần quyết-nghị của Thượng-nghị-viện, vấn-đề được giải-quyết. Trái lại, nếu Hạ-nghị-viện cương-quyết giữ lập-trường của mình hay chỉ chấp-nhận một phần quyết-nghị của Thượng-nghị-viện, vấn-đề trở nên khó-khăn.

Điều 34 khoản 7 và 8 Hiến-Pháp ấn-định, trong trường hợp này, Hạ-nghị-viện phải chung quyết dự-luật tu-chánh do Thượng-nghị-viện chuyển sang với một túc số bằng hai phần ba (2/3) tổng số dân-biểu.

Hai sự kiện có thể xảy ra :

a- Nếu Hạ-nghị-viện, với túc số hai phần ba trở lên đồng ý bác bỏ dự-luật tu-chánh của Thượng-nghị-viện thì quan-điểm trong dự-luật do Hạ-nghị-viện chung quyết lần đầu được xem là có giá trị. Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện sẽ thông báo kết-quả này cho văn-phòng Thượng-nghị-viện để với tư-cách Chủ-Tịch Quốc-Hội, ông Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện sẽ chuyển dự-luật của Hạ-nghị-viện trong vòng ba ngày tròn sang Tổng Thống để ban-hành.

b- Nếu Hạ-nghị-viện không đủ túc-số hai phần ba (2/3) để bác bỏ dự-luật tu-chánh của Thượng-nghị-viện, quan-điểm của Thượng-nghị-viện được xem là chung quyết. Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện sẽ thông báo kết-quả này bằng văn thư cho Văn-phòng Thượng-nghị-viện trong vòng ba ngày tròn sau khi nhận được văn-thư thông báo, Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện sẽ chuyển dự-luật theo quan-điểm của mình sang Tổng-Thống để ban-hành. Đây là hình-thức phủ quyết của Thượng-nghị-viện để giảm bớt ưu thế của Hạ-nghị-viện.

Xét qua thủ-tục lập-pháp này, ta thấy Hạ-nghị-viện đã được Hiến-Pháp ưu-đãi bằng cách dành cho Hạ-nghị-viện độc quyền mở đầu việc cứu xét các dự-luật, còn Thượng-nghị-viện chỉ có quyền tiếp nối hành-vi lập-pháp tiên-khởi của Hạ-nghị-viện mà thôi. Hơn nữa, tiếng nói sau cùng cũng lại là tiếng nói của Hạ-nghị-viện và cũng chỉ có Hạ-nghị-viện mới có quyền giải-quyết mọi tranh-chấp giữa hai viện và những điểm bất-đồng ý-kiến liên-quan đến một dự-luật.

Tuy rằng với túc-số hai phần ba (2/3) tổng số dân-biểu do Hiến-Pháp ràng buộc là con số khá cao. Ở đây chúng tôi thấy cần đưa ra một nhận xét như sau : trong trường-hợp bác bỏ phúc-nghị của Tổng-Thống chỉ với số phiếu quá bán mà Quốc-Hội rất khó đạt được ; nhưng nếu bác bỏ phúc-nghị của Thượng-nghị-viện với túc-số hai phần ba thì hầu như lúc nào Hạ-nghị-viện cũng được thắng thế.

MỤC 2. - DỰ-LUẬT TRƯỚC HÀNH-PHÁP.

I. - QUYỀN YÊU-CẦU PHÚC-NGHỊ CỦA TỔNG-THỐNG.

Trong thời hạn mà Hiến-Pháp trù liệu cho việc ban-hành dự-luật đã được hai viện biểu-quyết, Tổng-Thống có một đặc quyền thường gọi là "quyền phúc-nghị".

Điều 45 Hiến-Pháp quy-định : "1.- Trong thời hạn ban hành Tổng-Thống có quyền gửi Thông-Điện có viện dẫn lý-do yêu-cầu Quốc-Hội phúc-nghị một hay nhiều điều, khoản của dự-luật.

2.- Trong trường-hợp này Quốc-Hội sẽ họp khoáng - đại lưỡng-viện để chung-quyết dự-luật với đa số quá bán tổng-số dân-biểu và nghị-sĩ. Nếu Quốc-Hội chung-quyết bác bỏ lời yêu-cầu phúc-nghị của Tổng-Thống, dự-luật đương-nhiên thành luật và được chuyển sang Tổng-Thống để ban-hành."

Quyền yêu-cầu phúc-nghị các dự-luật là một trong những quyền thông thường của Hành-Pháp. Với tư-cách đại-diện quốc-gia, phục-vụ quyền-lợi dân-tộc, Tổng-Thống không thể nào làm ngơ mà ban-hành tất cả các dự-luật do cơ-quan

lập-pháp biểu-quyết. Theo giáo-sư Nguyễn-Văn-Bông thì :
"tác-dụng của quyền phúc-nghị là bắt buộc cơ-quan lập-pháp suy-nghĩ lại những gì mình đã quyết-định và biết đâu với những lý-do mà Tổng-Thống đưa ra, Quốc-Hội sẽ sửa lại những gì mình đã biểu-quyết trong phút chốc thiếu suy tư ... , ý-tưởng căn-bản của quyền phúc-nghị là ở đó." (12)

Thông-Điệp yêu-cầu phúc-nghị của Tổng-Thống được trình bày làm hai phần :

- Lý-do yêu-cầu phúc-nghị ;
- Những đề-nghị sửa đổi theo quan-niệm của Hành-Pháp.

Quốc-Hội lưỡng-viện sẽ thảo-luận và chung-quyết dựa trên căn-bản này.

Sau khi nhận được Thông-Điệp yêu-cầu phúc-nghị của Tổng-Thống, trong thời hạn bảy ngày, nếu là bình thường, và ba ngày trong trường-hợp khẩn-cấp, Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện phải triệu-tập Hội-Đồng Nghị-Trình lưỡng-viện, đồng-thời phổ-biến đến tay quý vị dân-biểu và nghị-sĩ bản văn phúc-nghị. Hội-Đồng Nghị-Trình lưỡng-viện sẽ ấn-định thời-gian tối-đa cho liên ủy-ban lưỡng-viện nghiên-cứu, phúc-trình. Thời-gian này thường là mười ngày. Nghị-Trình phiên họp khoáng-đại này được Hội-Đồng Nghị-Trình lưỡng-viện ấn-định, phải được Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện thông-tri cho Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện để vị này thông-tri cho quý vị dân-biểu ; ngoài ra còn phải cho niêm-yết tại trụ-sở Thượng-nghị-viện và thông-tri cho quý vị nghị-sĩ chậm nhất hai mươi bốn giờ trước khi khai-mạc phiên họp khoáng-đại.

Kết-quả cuộc biểu-quyết của phiên họp khoáng-đại lưỡng viện sẽ được Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện công-bố ngay tại phiên họp. Có hai trường-hợp xảy ra :

(12) Nguyễn-Văn-Bông - Luật Hiến-Pháp và Chánh-Trị Học - in lần thứ hai năm 1969 - tr. 511.

1/- Quốc-Hội bác bỏ. - Nếu đa số quá bán tổng-số dân biểu và nghị-sĩ bác bỏ lời yêu-cầu phúc-nghị của Tổng-Thống thì dự-luật do Thượng-nghị-viện chuyển sang Tổng-Thống đương nhiên thành luật và Tổng-Thống phải ban-hành y nguyên văn bản dự-luật đã nhận được của Quốc-Hội trước khi yêu-cầu phúc-nghị. Nếu Tổng-Thống vẫn không ban-hành trong thời-gian hiến định thì dự-luật sẽ được Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện ban-hành.

2/- Quốc-Hội chấp-thuận. - Nếu đa số quá bán tổng-số dân-biểu và nghị-sĩ chấp-thuận hoặc Quốc-Hội không hội đủ túc số quá bán vừa kể để bác lời yêu-cầu phúc-nghị của Tổng-Thống dự luật sẽ được Quốc-Hội tu-chánh lại theo quan-điểm của Tổng-Thống rồi chuyển đến Tổng-Thống để ban-hành. Theo giáo-sư Nguyễn-Văn-Bông nếu không có đa số quá bán tổng số dân-biểu và nghị-sĩ nào bác bỏ hay chấp-thuận đề-nghị của Tổng-Thống những điều khoản của dự luật bị phúc-nghị phải bị bãi bỏ luôn. (13)

Trên lý-thuyết, khi Tổng-Thống yêu-cầu phúc-nghị đó là một dịp để Lập-Pháp và Hành-Pháp đối-thoại hầu đem lại lợi-ích cho quốc-gia, nhưng trên thực-tế ta phải công nhận rằng quyền này của Tổng-Thống đã dẫm chân lên quyền của Quốc-Hội.

Quyền hạn của Tổng-Thống trong lãnh-vực lập-pháp trở nên khá mạnh đến nỗi một số luật-gia đã chỉ-trích và cho rằng quyền làm luật đã lọt vào tay Tổng-Thống và Tổng-Thống đã làm luật với một thiểu-số dân-biểu và nghị-sĩ.

Trên bình-diện luật đối-chiếu, ta thấy quyền phúc-nghị này của Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa còn mạnh hơn quyền phủ-quyết của Tổng-Thống Hoa-Kỳ ở nhiều điểm :

1/- Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa có quyền phúc-nghị từng phần của dự-luật (item veto), trong khi đó Tổng-Thống Hoa-Kỳ phải phúc-nghị toàn bộ (in toto veto), nghĩa là Tổng-Thống Hoa-Kỳ phải chấp-nhận hay bác bỏ toàn bộ một đạo luật mà Quốc-Hội đã biểu-quyết.

2/- Tại Hoa-Kỳ nếu Quốc-Hội không đủ đa số để bác bỏ phúc-nghị của Tổng-Thống, dự-luật sẽ không thành luật nữa,

(13) Nguyễn-Văn-Bông - Sách đã dẫn - tr. 413.

nhưng tại Việt-Nam Cộng-Hòa thì quan-điểm của Tổng được coi là thắng và Tổng-Thống sẽ ban-hành đạo 1 bản văn mà Tổng-Thống đã yêu-cầu phúc-nghị.

3/- Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa có thời-hạn ngày để sử-dụng quyền phúc-nghị trong khi Tổng-T Kỳ chỉ có mười ngày.

4/- Quyền phúc-nghị của Tổng-Thống Việt-Nam có tính-cách mềm dẻo hơn Hoa-Kỳ và Tổng-Thống Việt-Hòa có thể sửa đổi một dự-luật của Quốc-Hội hoặc đó những điều, khoản của chính Tổng-Thống.

5/- Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa có thể yêu-c nghị tất cả mọi dự-luật, kể cả luật Tu-chánh Hiến trong khi Tổng-Thống Hoa-Kỳ không có quyền gì tron đề Tu-chánh Hiến-Pháp.

Với một quyền năng mạnh mẽ như vậy nên ta cũn lấy làm ngạc nhiên mà thấy Tổng-Thống thường hay đ hình-thức phúc-nghị để một đạo luật được ra đời đ ý muốn của mình, cho phù hợp với chánh-sách đã hoạ và luôn luôn Tổng-Thống được thỏa-mãn.

Kết-quả các điểm phúc-nghị đã tạo nên cho Tổng một ưu-thế rõ rệt đối với Quốc-Hội. Trong thời-giạ 1-1968 đến 31-12-1972, có tất cả 12 dự luật bị phú trong đó quan-điểm của Tổng-Thống đã thắng 100% đố luật.

(Xin xem bản kết-quả so sánh đính kèm.)

Tổng-Thống Pháp thời Đệ-Tứ Cộng-Hòa cũng có qu nghị y như Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa hiện tại. các Tổng-Thống Pháp dưới thời này (suốt mười hai r 1946 đến 1958) chỉ sử-dụng quyền phúc-nghị có hai l yêu-cầu Quốc-Hội sửa lại những lầm lẫn kỹ-thuật trc vãn dự-luật, dự-luật chứa đựng những điều, khoản mấ với một hiệp-ước quốc-tế hay mâu-thuẫn lẫn nhau chủ phải phúc-nghị để dự-luật được sửa-chữa nội-dung ch với ý mình.

- 29bis -

Năm	Số luật đã ban-hành	Luật bị Tg. Thống yêu-cầu phúc-nghị	Số điểm phúc-nghị	KẾT-QUẢ			Tỷ lệ Q.điểm thống của Tg. Thg
				Q.điểm của Tg. Thg	Q.điểm của Q. Hội đọc.xem	Q.điểm của Tg. Thg	
1968	II	03/68	5	4	I	9/10	
		07/68	2	2	∅		
		09/68	3	3	∅		
1969	20	02/69	2	I	I	7/14	
		08/69	I	I	∅		
		14/69	I	I	∅		
		17/69	2	I	I		
		19/69	8	3	5		
1970	13	02/70	2	I	I	15/16	
		06/70	4	4	∅		
		07/70	7	7	∅		
		08/70	3	3	∅		
1971	14	∅	∅	∅	∅	∅	
1972	05	∅	∅	∅	∅	∅	

Nhưng đem đối chiếu điều 45 của Hiến-Pháp ngày 01-4-1967 với điều 58 của Hiến-Pháp ngày 26-10-1956, ta thấy là Tổng-Thống của Đệ-Nhất Cộng-Hòa còn có nhiều uy-lực hơn Tổng-Thống hiện tại, vì điều 58 Hiến-Pháp 26-10-1956 quy-định : "Trong thời-hạn ban-hành, Tổng-Thống có thể gửi Thông-Điện việu dẫn lý-do để yêu-cầu Quốc-Hội phúc-nghị một hay nhiều điều, khoản đã được chấp-thuận. Khi phúc-nghị, nếu Quốc-Hội không đồng ý sửa đổi theo Thông-Điện của Tổng-Thống thì Quốc-Hội sẽ chung-quyết bằng một cuộc minh - danh đầu phiếu với đa số ba phần tư (3/4) tổng số dân-biểu Quốc-Hội." Đa số ba phần tư (3/4) và hình-thức minh-danh là hai cản trở cho sự thắng thế của Quốc-Hội.

II. - BAN-HÀNH LUẬT. - Ban hành là công việc cuối cùng của thủ-tục lập-pháp. Đây là độc-quyền cố-hữu và cũng là bổn-phận thường-xuyên của Tổng-Thống.

Điều 57 Hiến-Pháp đã định : "Tổng-Thống ban-hành các đạo luật trong thời-hạn quy-định ở điều 44."

Theo giáo-sư Lê-Đình-Chân, ban-hành luật chỉ là một thể-thức xác-hiệu (formalité d'authentification), đó là hành-vi mà Tổng-Thống xác-hiệu chính văn của đạo luật, xác nhận rằng luật này đã được hình-thành theo thủ-tục hiến-định và tuyên-bố rằng luật đó có giá-trị. Trong khi ban hành Tổng-Thống không làm một quyết-nghị pháp-luật, không có tham-dự vào ý-chí làm luật của Quốc-Hội, Tổng-Thống chỉ xác-nhận rằng đạo luật đã ra đời một cách hợp-pháp. (14)

Theo giáo-sư Maurice Duverger thì quan-niệm ban-hành là cái quyền khiến cho quyết-nghị của hai viện có giá-trị chấp-hành (La promulgation est le pouvoir de rendre exécutoire une décision des Chambres) (15).

Theo chúng tôi, ban-hành là hành-vi của Tổng-Thống xác-nhận đạo luật đã được soạn-thảo theo đúng thủ-tục và tuyên-bố rằng đạo luật có giá-trị. Đây không phải là một hành-vi lập-pháp.

(14) Lê-Đình-Chân - Hiến-Pháp Đệ-Nhị Cộng-Hòa - Saigon 1970 - tr. 51.

(15) M. DUVERGER - Institutions Politiques et Droit Constitutionnel - 8^e Édition.

1/- Thời-hạn ban-hành. - Điều 44 Hiến-Pháp quy-định :

"1- Các dự luật được Quốc-Hội chung-quyết sẽ được chuyển đến Tổng-Thống trong thời-gian ba ngày tròn.

2- Thời-gian ban-hành là mười lăm ngày tròn kể từ ngày Tổng-Thống tiếp nhận dự-luật.

3- Trong trường-hợp khẩn-cấp do Quốc-Hội thăm-định, thời hạn ban-hành là bảy ngày tròn.

4- Nếu Tổng-Thống không ban-hành trong các thời-hạn kể trên, dự-luật đã được Quốc-Hội biểu-quyết đương nhiên thành luật và sẽ được Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện ban-hành."

Trong thời hạn ban-hành này, nếu thấy dự-luật có điểm nào bất-lợi cho chế-độ hay vi-hiến hoặc có tính cách thiếu thích nghi của một vài điều, khoản thì Tổng-Thống có quyền yêu-cầu phúc-nghị. Nếu quá thời hạn quy-định mà Tổng-Thống không ban-hành và cũng không yêu-cầu phúc-nghị thì dự-luật sẽ đương nhiên thành luật và phải được Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện ban-hành. Đây là trường-hợp quyền-hành được trao lại cho một cơ-quan lập-pháp khi hành-pháp tỏ ra thiếu thiện chí.

Hiến-Pháp Đệ-Tứ Cộng-Hòa Pháp cũng quy-định tương-tự như vậy : "Nếu trong mười ngày kể từ ngày dự-luật được chuyển sang hành-pháp, và nếu hành-pháp không ban-hành, thì việc sau sẽ ủy cho Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện.

Tại Hoa-Kỳ cũng vậy, một dự-luật được Quốc-Hội chung quyết, mười ngày sau khi chuyển sang Tổng-Thống, mà không bị gửi trả lại Quốc-Hội, sẽ đương nhiên có giá-trị chấp-hành, nếu khi đó Quốc-Hội còn đang họp.

Điều 57 của Hiến-Pháp ngày 26-10-1956 cũng quy-định : "Tổng-Thống phải ban-hành các dự-án và dự-thảo luật trong hạn ba mươi ngày tròn. Trong trường-hợp khẩn-cấp do Quốc-Hội tuyên-bố, thời-hạn ban-hành bị rút ngắn còn bảy ngày tròn." và điều 59 định rằng nếu trong thời hạn ấn-định ở điều 57 mà Tổng-Thống không ban-hành hoặc không chuyển hoàn bản văn mà Quốc-Hội đã thông qua, bản văn sẽ đương nhiên thành luật.

Sau đây là văn-thức được dùng để ban hành một đạo-luật :

Luật số ngày tháng năm

(Tiêu-đề đạo luật)

Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 01-4-1967 :

Sau khi Quốc-Hội đã thảo-luận và biểu-quyết,

TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ban-hành Luật số ngày tháng năm

(Bản-văn đạo luật)

.....
.....

2/- Hậu-quả pháp-lý của sự ban-hành. - Không nên làm
lần sự ban-hành một đạo-luật với sự công-bố trong công-
báo Việt-Nam Cộng-Hòa một đạo luật.

Ban-hành là một hành-vi pháp-lý đem lại giá-trị chấp
hành cho một đạo luật. Sự ban-hành khiến cho đạo luật trở
nên toàn-mỹ về mặt pháp-lý. Do đó, nếu một đạo luật đã
ban-hành nhưng chưa được công-bố, luật ấy đã gây ra những
hậu-quả pháp-lý, không phải đối với mọi công-dân, mà đối
với các cơ-quan công-quyền, nhất là đối với hành-pháp.

Công-bố luật được thực-hiện bằng việc đăng đạo luật
đã được ban-hành vào công-báo. Sự việc này có hậu-quả
khiến cho luật đối-kháng được với mọi công-dân được coi
là đối-tượng của luật. (16)

(16) Sự công-bố làm cho đạo luật có thể đối kháng
được với quốc dân (để quốc dân làm nghĩa vụ ghi trong
đạo luật). Tuy nhiên, đối với chánh quyền, nên có một
nghĩa vụ phải làm mà luật không được công-bố, chánh -
quyền cũng vẫn phải thi-hành. Thực ra, nếu không công-
bố, người dân biết đâu được nghĩa vụ của chánh - quyền
mà đòi hỏi.

- 33 -

Tại Việt-Nam, theo luật số 5/59 ngày 17 tháng 01 năm 1959, các văn-kiến lập-pháp hay lập-quy, nếu không mang rõ ngày bắt đầu thi-hành, sẽ có hiệu-lực :

- Tại thủ-đô một ngày tròn sau ngày đăng vào công-báo ;

- Tại các thị-xã, tỉnh-ly, một ngày tròn sau khi số công-báo có đăng các văn-kiến đó được gửi tới nơi ;

- Tại các nơi xa-xôi khác như quận, xã, ấp, hiệu-lực thi-hành bắt đầu ba ngày tròn sau ngày tòa tỉnh-trưởng nhận được công-báo liên-hệ.

Nếu thủ-tục ban-hành khẩn-cấp được áp-dụng, văn-kiến lập-pháp có hiệu-lực kể từ khi được công-bố trên báo-chí, đài phát-thanh hay được niêm-yết, dù là chưa được đăng vào công-báo.

★

★

★

CHƯƠNG HAI THỦ-TỤC LẬP-PHÁP ĐẶC-BIỆT

Ngoài những thủ-tục lập-pháp thông-thường vừa trình bày ở chương trên, Hiến-Pháp ngày 01-04-1967 còn quy-định những thủ-tục lập-pháp đặc-biệt là :

- 1.- Thủ-tục khẩn-cấp ;
- 2.- Thủ-tục về ngân-sách ;
- 3.- Thủ-tục phê-chuẩn các Hiệp-Uớc và Hiệp-Định quốc-tế ;
- 4.- Ngoài ra một thủ-tục riêng được áp-dụng khi muốn Tu-chánh Hiến-Pháp.

Mỗi thủ-tục trên đây đều có sự khác biệt nhau tuy rằng cũng có những điểm tương-đồng.

TIẾT I. - THỦ-TỤC KHẨN-CẤP.

Thủ-tục lập-pháp khẩn-cấp có những đặc-điểm sau đây :

MỤC I. - CƠ-QUAN CÓ THẨM-QUYỀN QUYẾT-ĐỊNH TÍNH-CÁCH KHẨN-CẤP.

Câu hỏi được đặt ra là cơ-quan nào có thẩm-quyền quyết định tính-cách khẩn-cấp của một dự-luật ?

Theo điều 44 khoản 3 Hiến-Pháp, "trong trường-hợp khẩn cấp do Quốc-Hội thẩm-định, thời hạn ban-hành là bảy ngày tròn". Như vậy có nghĩa là Hiến-Pháp đã dành cho Quốc-Hội quyền thẩm-định tính-cách khẩn-cấp của một dự-luật.

Tại Hạ-nghị-viện chính Hội-Đồng nghị-trình sẽ quyết-định chấp-thuận tính-cách khẩn-cấp của một dự-luật khi :

- Tổng-Thống yêu-cầu ;
- Tác-giả yêu-cầu ;
- Ủy-ban liên-hệ đề-nghị.

đồng-thời cũng chính Hội-Đồng nghị-trình ấn-định thời-gian tối-đa để ủy-ban thảo-luận và phúc-trình cũng như thời-gian thảo-luận và biểu-quyết tại các phiên-họp khoáng đại.

Dự-luật sau khi được xem là khẩn-cấp sẽ được ưu-tiên ghi vào nghị-trình. Tiếp đó, Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện phải gửi hồ-sơ dự-luật cho Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện để thông báo.

MỤC 2. - TẠI CÁC PHIÊN-HỌP KHOÁNG-ĐẠI.

A. - Tại Hạ-nghị-viện. - Trong phiên-họp khoáng đại, ngay sau phần trình-bày của thuyết-trình-viên, quý vị dân biểu có quyền lên diễn-đan (đúng theo thể-lệ quy-định tại nội-quy) để :

- Hoặc bác bỏ tính-cách khẩn-cấp của dự-luật ;
- Hoặc bác bỏ kết-luận của ủy-ban liên-hệ ;
- Hoặc đề-nghị tu-chánh.

Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện sẽ cho biểu-quyết ngay mà không thảo-luận. Kết-quả cuộc biểu-quyết và hồ-sơ dự-luật sẽ được Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện gửi đến Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện trong vòng hai mươi bốn giờ.

B. - Tại Thượng-nghị-viện. - Tại đây thủ-tục khẩn-cấp chỉ được áp-dụng trong các trường-hợp nêu sau :

- Tổng-Thống yêu-cầu ;
- Hạ-nghị-viện đã áp-dụng ;
- Hội-Đồng Chủ-Tịch quyết-định hoặc tự-động, hoặc theo đề-nghị của ủy-ban có tham-quyền hay là của ít nhất

mười lăm ngày-sá. Kéo đó, tất cả mọi diễn-tiến tại Thượng-nghị-viện cũng giống như tại Hạ-nghị-viện nhưng với số thời gian hạn-chế chỉ bằng phân nửa thời-gian tại Hạ-nghị-viện.

Nếu thủ-tục báo-khẩn khẩn-cấp được áp-dụng đạo luật có hiệu-lực kể từ khi được công-bố trên báo-chí, đại-phát thanh, hay được niêm-yết mặc dù chưa kịp đăng vào công-báo.

TIẾT II. - THỦ-TỤC VỀ NGÂN-SÁCH.

"Ngân-sách là một con quý lớn, một con cá tuyệt ngon ... Mà từ bốn phương, ai ai cũng thả mồi cố bắt."

(Le budget, monstre énorme, admirable poisson, Auquel de tous côtés on jette l'hameçon.) (17)

Trên đây là hai câu thơ rất có ý-nghĩa mà nhà đại-văn hào Pháp Victor Hugo đã dí-dỏm nêu lên. Vì là con cá tuyệt ngon mà ai cũng muốn quăng câu nên Luật Ngân-Sách phải được soạn-thảo theo một thủ-tục đặc-biệt khác hẳn với luật thường.

Ta sẽ lần lượt khảo-sát qua các điểm :

- Thẩm-quyền soạn-thảo Ngân-Sách ;
- Thủ-tục và thời-hạn biểu-quyết Ngân-Sách.

MỤC I. - QUYỀN SOẠN-THẢO NGÂN-SÁCH.

Điều 46 đoạn 1 của Hiến-Pháp định rằng : "Dự-thảo Ngân-Sách được đệ nạp tại Văn-Phòng Hạ-nghị-viện trước ngày ba mươi tháng chín (30-9)."

Trước hết ta phải hiểu rằng đây là bản dự-thảo Ngân Sách do hành-pháp soạn-thảo chứ không phải do Quốc-hội lập nên vì Hiến-Pháp đã dùng danh-từ "Dự-thảo" chứ không phải là "Dự-án". Như vậy luật Ngân-Sách chỉ có chánh-phủ mới có quyền soạn-thảo vì các lý-do :

(17)M. DUVERGER - Institutions Financières - In lần thứ Ba - tr. 318.

- Trên khía cạnh thực-tế, chỉ có chánh-phủ mới có khả năng để soạn-thảo và trình-bày những chi-tiết của dự-luật.

- Trên phương-diện kỹ-thuật, bất cứ Ngân-sách nào cũng phải căn cứ vào sự biết rõ những nhu-cầu của các công sở, vì những công chi đều nhằm thỏa-mãn những nhu-cầu đó. Chánh-phủ biết rõ những nhu-cầu đó hơn Quốc-Hội vì Chánh-phủ trực-tiếp điều-khiển các cơ-quan thực-thí chính-sách quốc-gia.

Tuy nhiên, cũng điều 46, ở đoạn 2 ta lại thấy Hiến-Pháp ghi : "Dân-biểu và Nghị-sĩ có quyền đề-nghị các khoản chi mới nhưng đồng-thời phải đề-nghị các khoản thu tương-đương." Mới xem qua thì ta thấy là quý vị dân-biểu và nghị-sĩ cũng có quyền tham-dự vào việc dự-thảo Ngân-sách, nhưng trên thực-tế thì đây là một sự giới-hạn quyền hành của dân-biểu và nghị-sĩ. Vì khi thảo-luận về dự-thảo Ngân sách tuy là có quyền đề-nghị các khoản chi mới nhưng ít có (đã năm năm thi-hành Hiến-Pháp mà chưa xảy ra) vì dân-biểu hay nghị-sĩ nào dám ghi danh-tính của mình vào một sắc-thuế mới để được phép đề-nghị một khoản chi mới. Đây có thể nói là một điều không tưởng mà các nhà lập-hiến 1967 cho ghi vào Hiến-Pháp cho có vẻ công-bằng mà thôi.

MỤC 2. - THỜI-GIAN VÀ THỦ-TỤC BIỂU-QUYẾT NGÂN-SÁCH.

Hiến-Pháp quy-định tại điều 46 như sau :

1- "Dự-thảo Ngân-Sách được đệ nạp tại Văn-Phòng Hạ Nghị-Viện trước ngày Ba Mươi tháng Chín (30-09)".

2-

3- "Hạ-Nghị-Viện phải biểu-quyết dự-thảo Ngân-Sách trước ngày Ba Mươi tháng Mười Một (30-11) và chuyển bản văn đã được chấp-thuận đến Văn-Phòng Thượng-Nghị-Viện chậm nhất là ngày một tháng mười hai (01-12)".

4- "Thượng-Nghị-Viện phải biểu-quyết dự-thảo Ngân-Sách trước ngày Ba Mươi Một tháng Mười Hai (31-12)".

Như vậy dù không trực-tiếp minh-định thời-gian để Quốc-Hội biểu-quyết Ngân-Sách nhưng ta cũng phải hiểu Quốc-Hội chỉ có một thời-hạn tối-đa là ba tháng để thảo luận và biểu-quyết Ngân-sách ngoại trừ khi có sự bất đồng ý-kiến giữa hai viện hoặc giữa Hành-pháp và Lập-pháp. Trường-hợp này nếu quá ngày ba mươi một tháng mười hai mà chưa giải quyết được thì điều 46 đoạn 5 Hiến-pháp định rằng : "Trong thời hạn nói trên, nếu Thượng-nghị-viện yêu-cầu Hạ-nghị-viện phúc-nghị một hay nhiều điều khoản trong dự-thảo Ngân-sách, thủ-tục quy-định tại điều 43 phải được áp-dụng. Trường-hợp này, Tổng - Thống có quyền ký Sắc-luật cho thi-hành từng phần ngân-sách tương đương với một phần mười hai (1/12) ngân-sách thuộc tài khóa trước, cho đến khi Hạ-nghị-viện chung-quyết xong dự-thảo Ngân-sách."

Chính vì bị ràng buộc bởi điều 46 Hiến-Pháp nên điều 209 Nội-quy Hạ-nghị-viện quy-định : "Hội-Đồng Nghị-Trình định thời-gian tối-đa làm việc của ủy-ban Ngân-sách và Tài-chánh. Thời hạn này không thể quá một tháng. Dự-luật Ngân-sách phải được ghi ưu-tiên vào nghị-trình các phiên họp Viện sau các dự-luật khẩn-cấp trừ trường-hợp dự luật Ngân-sách cũng có tính-cách khẩn-cấp."

Ngoài ra, điều 246 Nội-quy Thượng-nghị-viện cũng định : "Thủ-tục Ngân-sách là một thủ-tục khẩn-cấp."

Về thủ-tục và diễn-tiến công-tác ở đây cũng tương-tự như thủ-tục lập-pháp thông-thường, chỉ khác vài chi tiết về nội-dung và thời-gian mà chúng tôi sẽ trình bày dưới đây :

Dự-thảo Ngân-sách phải được Hành-pháp chuyển sang Văn-phòng Hạ-nghị-viện trước ngày ba mươi tháng chín mỗi năm. Cùng với việc đệ-trình này, có kèm theo một bản Thông-diệp của Tổng-Thống tóm tắt những công việc làm trong năm qua và hoạch-định chương-trình hoạt-động của Chánh-phủ trong năm tới.

Tại Hạ-nghi-viện khi ủy-ban Ngân-sách và Tài-chánh thảo-luận dự-thảo ngân-sách, các ủy-ban thường-trực khác đều phải cử một ủy-viên tới tham-dự. Các ủy-viên này có quyền tham-gia ý-kiến về các chương mục ngân-sách thuộc thẩm quyền nhưng không có quyền biểu-quyết.

Tại khoáng-đại Hạ-nghi-viện, khi thảo-luận về một chương mục liên-quan đến một ủy-ban nào, Chủ-Tịch hay Thuyết-trình-viên của ủy-ban ấy có quyền ưu-tiên lên diễn đàn không cần ghi tên trước.

Tại Thượng-nghi-viện, thủ-tục cứu xét dự-thảo Ngân-sách cũng như vậy nhưng với thời-gian chỉ có một tháng.

Đây cũng là thủ-tục được áp-dụng tại Pháp, Hoa-Kỳ và một số quốc-gia khác theo chế-độ dân-chủ tự-do.

Tại Hoa-Kỳ, mặc dù Tổng-Thống không có sáng quyền lập-pháp nhưng có quyền đề-nghị dự-thảo Ngân-sách và thủ-tục biểu-quyết cũng giống như tại Việt-Nam Cộng-Hòa, nghĩa là dự-thảo Ngân-sách Hoa-Kỳ phải được Tổng-Thống chuyển đến Hạ-nghi-viện trước tiên để nơi đây thảo-luận, biểu-quyết rồi mới chuyển sang cho Thượng-nghi-viện.

Sau đây là vài đoạn trích dẫn trong quyển "The U.S. Budget in Brief" để chứng minh :

THE U-S BUDGET IN BRIEF.

The President's transmission of his budget proposals to the Congress each year climaxes many months of planning and analysis throughout the executive branch

During the period when a budget is being formulated in the executive branch, there is a continuous exchange of information, proposals, evaluations, and policy determinations among the President, the Office of Management and Budget, and the various Government agencies

Congressional review starts when the President sends his budget to the Congress

As parts of the budget are approved by the House, the bills are forwarded to the Senate, where a similar process is followed. In case of disagreement between the two Houses of Congress, a conference committee (consisting of Members of both bodies) meets to resolve the issues. The Conference report is returned to both Houses for approval and the measure is then transmitted to the President, in the form of an appropriation or tax bill, for his approval or veto (18)

TIẾT III. - PHÊ-CHUẨN CÁC HIỆP-ƯỚC VÀ HIỆP-ĐỊNH QUỐC-TẾ.

Điều 39 đoạn 2 Hiệp-Pháp quy-định : "Quốc-Hội có thẩm quyền phê-chuẩn các Hiệp-ước và Hiệp-định quốc-tế."

Điều 59 đoạn 3 cũng quy-định : "Tổng-Thống ký kết và sau khi được Quốc-Hội phê-chuẩn, ban-hành các Hiệp-ước và Hiệp-định quốc-tế."

Qua các điều nêu trên, ta nhận thấy là sự phê-chuẩn các Hiệp-ước và Hiệp-định quốc-tế cũng xuất-hiện dưới hình thức một đạo luật, và tại Việt-Nam không có sự phân-biệt giữa hiệp-ước và hiệp-định quốc-tế về phương-diện phê-chuẩn, vì tất cả hai loại này, sau khi được Tổng-Thống ký kết, đều phải được Quốc-Hội phê-chuẩn thì các hiệp-ước và hiệp-định quốc-tế mới có pháp-lực của luật. Công việc phê chuẩn phải theo diễn-trình như sau :

- Sau khi tiếp nhận được dự-luật phê-chuẩn hiệp-ước hay hiệp-định quốc-tế do Tổng-Thống chuyển đến, Chủ-Tịch Hạ-nghi-viện giao cho ủy-ban Ngoại-Giao để xét và phúc-trình. Ủy-ban Ngoại-Giao có thể mời các cơ-quan hành-pháp liên-hệ đến trình-bày các vấn-đề nêu trong hiệp-ước hoặc hiệp-định và mời các ủy-ban thường-trực liên-hệ đến tham-khảo ý-kiến.

Kết-luận phúc-trình, ủy-ban Ngoại-Giao chỉ có thể đưa đề-nghị chấp-thuận hay bác bỏ dự-luật phê-chuẩn chứ không có quyền sửa đổi. Đây là điểm khác hơn luật thường.

(18) Trích quyển The U-S Budget in Brief - Fiscal year 1972 - U-S Government Printing Office - Washington DC 20. 402 - Từ trang 55 đến trang 57.

- Sau khi ủy-ban Ngoại-Giao phúc-trình dự luật được đưa ra biểu-quyết tại phiên-họp khoáng-dại viện. Tại đây viện cũng chỉ biểu-quyết về dự-luật phê-chuẩn chứ không biểu-quyết về hiệp-ước hay hiệp-định, nghĩa là không một tu-chánh nào nhằm sửa đổi hiệp-ước hay hiệp-định mà được chấp-thuận. Sau khi có kết-quả của việc biểu-quyết dự-luật phê-chuẩn cũng phải được chuyển đến Thượng-nghi-viện theo đúng các thủ-tục và thời hạn đã qui-định cho các dự luật thường.

Khi Thượng-nghi-viện nhận được dự-luật phê-chuẩn đã biểu-quyết tại Hạ-nghi-viện, mọi thủ-tục cũng diễn ra y như tại Hạ-nghi-viện. Thường thường các việc phê-chuẩn này được thông qua một cách nhanh chóng.

TIẾT IV. - THỦ-TỤC TU-CHÁNH HIẾN-PHÁP.

Sự tối-thượng của Hiến-Pháp, so với luật thường là một nguyên-tắc ngày nay được thừa nhận khắp mọi quốc-gia.

Sự tối-thượng của Hiến-Pháp về phương-diện nội-dung được tăng-cường bằng một sự tối-thượng về phương-diện hình-thức, được chính văn Hiến-Pháp thừa nhận. Sự tối-thượng sau này được bảo-đảm bằng một thủ-tục tu-chánh Hiến-Pháp ghi trong chương tám qua các điều 103, 104, 105, 106 và 107. Thủ-tục này phức-tạp hơn thủ-tục lập-pháp thông-thường.

MỤC I. - SÁNG QUYỀN TU-CHÁNH.

Điều 103 quy-định : "1.- Tổng-Thống, quá bán tổng số dân-biểu hay quá bán tổng số nghị-sĩ có quyền đề-nghị tu-chánh Hiến-Pháp.

2.- Đề-nghị phải viện dẫn lý-do và được đệ nạp tại Văn-Phòng Thượng-nghi-viện."

Như vậy, điều thứ nhất ta thấy là sáng quyền tu-chánh này có phần khắt khe hơn quyền làm luật. Đối với Tổng-Thống thì không có gì đáng nói, nhưng đối với thẩm-quyền của quý

vị dân-biểu và nghị-sĩ thì phải có điều-kiện. Nghĩa là phải được quá bán tổng-số các bạn đồng-viện ủng-hộ.

Điểm đáng kể thứ hai là các đề-nghị tu-chánh Hiến-Pháp phải có viện dẫn lý-do và được đệ nạp tại Văn-Phòng Thượng nghị-viện thay vì tại Văn-Phòng Hạ-nghị-viện như các dự-luật thường.

Tuy nhiên các sáng-quyền tu-chánh Hiến-Pháp này cũng phải bị một sự hạn-chế qua điều 107 là "Không thể hủy bỏ hoặc tu-chánh điều 01 và điều này của Hiến-Pháp." (19)

Trên bình-diện Hiến-Pháp đối-chiếu Hiến-Pháp 1967 mềm dẻo hơn Hiến-Pháp 1956 vì điều 90 của Hiến-Pháp 1956 buộc rằng tu-chánh Hiến-Pháp phải do hai phần ba (2/3) tổng số dân-biểu đề-nghị chứ không phải quá bán.

Nếu so với Hiến-Pháp Hoa-Kỳ, vai-trò của Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa rất nổi bật vì Hiến-Pháp 1967 đã dành cho Tổng-Thống đặc quyền đề-nghị tu-chánh Hiến-Pháp mà Tổng-Thống Hoa-Kỳ không có.

MỤC 2. - THỦ-TỤC TU-CHÁNH HIẾN-PHÁP.

Điều 104 quy-định : "Một ủy-ban lưỡng-viện sẽ được thành-lập để nghiên-cứu về đề-nghị tu-chánh Hiến-Pháp và thuyết-trình trong những phiên khoáng đại Lưỡng-viện."

Sau khi đề-nghị tu-chánh Hiến-Pháp đã đệ nạp hợp-lệ tại Văn-Phòng Thượng-nghị-viện, Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện có bốn phận phải gửi thông-diệp thông-báo cho Tổng-Thống, nếu là đề-nghị của quá bán tổng số dân-biểu hay là đề-nghị của quá bán tổng số nghị-sĩ ; nếu đề-nghị tu-chánh Hiến-Pháp là của Tổng-Thống, Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện sẽ thông báo cho Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện và toàn-thể các nghị-sĩ. Tất cả các việc thông-báo kể trên phải được thực-hiện trong vòng hai mươi bốn giờ sau khi tiếp nhận đề-nghị tu-chánh.

Tiếp đó, một ủy-ban Lưỡng-viện tu-chánh Hiến-pháp sẽ được thành-lập để nghiên-cứu đề-nghị tu-chánh. Ủy-ban này gồm một số đồng đều dân-biểu và nghị-sĩ.

(19) Điều 01 Hiến-Pháp : "1. - Việt-Nam là một nước Cộng-Hòa, độc-lập thống-nhất, lãnh-thổ bất khả phân.
2. - Chủ-quyền quốc-gia thuộc về toàn-dân."

Chiều điều 286 nội-quy Thượng-nghi-viện, ủy-ban Lương viện phải phúc-trình cho Chủ-Tịch Thượng-nghi-viện trong thời hạn tối-đa là ba tháng kể từ ngày được giao phó nhiệm vụ. Phúc-trình này sẽ được Chủ-Tịch Thượng-nghi-viện thông báo Chủ-Tịch Hạ-nghi-viện và các nghị-sĩ.

Theo điều 287 nội-quy Thượng-nghi-viện, trong vòng một tháng sau khi nhận được phúc-trình, Chủ-Tịch Thượng-nghi-viện sẽ triệu-tập phiên-họp khoáng-đại Lương-viện để thảo-luận và biểu-quyết về đề-nghị tu-chánh Hiến-Pháp.

Trong phiên họp khoáng-đại này, quý vị dân-biểu và nghị-sĩ bắt buộc phải tuân theo một số quy tắc riêng :

1.- Các phiên họp phải có túc-số khai-hội là năm phần bảy (5/7) tổng số dân-biểu và năm phần bảy (5/7) tổng số nghị-sĩ. Trường-hợp không đủ túc-số, Chủ-Tịch Thượng-nghi-viện sẽ triệu-tập lại một phiên họp khoáng-đại Lương-viện thứ nhì chậm nhất là hai mươi bốn (24) giờ sau. Lần này phiên họp sẽ khai-mạc hợp-lệ không cần túc số.

2.- Quý vị dân-biểu và nghị-sĩ chỉ được quyết-định về những điểm nêu ra trong đề-nghị tu-chánh mà thôi. Không ai có quyền vượt quá giới-hạn của đề-nghị. Đối-tượng của đề-nghị là đối-tượng của quyết-nghị tu-chánh. Nếu đối-tượng của đề-nghị là toàn-thể Hiến-Pháp, ngoại-trừ điều 01 và điều 107 thì toàn-thể Hiến-Pháp có thể bị thay-đổi.

3.- Quyết-nghị tu-chánh phải hội đủ hai phần ba (2/3) tổng-số dân-biểu và cộng với hai phần ba (2/3) tổng số nghị-sĩ (Đoạn 2 điều 287 nội-quy Thượng-nghi-viện).

Như vậy có nghĩa là mỗi viện sẽ được tính số phiếu riêng biệt để mỗi viện còn có thể giữ được cá-tính của mình. Đây là một điều cần-thiết và rất khôn-khéo của bản nội-quy Thượng-nghi-viện, vì nếu không có điều này thì một lần nữa Hạ-nghi-viện sẽ đàn-áp được Thượng-nghi-viện, hay nói cách khác là số phận của các đề-nghị tu-chánh Hiến-Pháp sẽ hoàn toàn do Hạ-nghi-viện quyết-định nếu không có đoạn ràng buộc này.

Sau đó quyết-nghị tu-chánh Hiến-Pháp (hợp-hiến sẽ được Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện chuyển sang Tổng-Thống trong hạn ba ngày tròn để được ban hành theo thủ-tục đã được quy-định ở điều 44 Hiến-Pháp.

Sau khi khảo-sát thủ-tục tu-chánh Hiến-pháp, ta phải công nhận rằng đây là một thủ-tục khá khôn-ngoan, một ưu-điểm của các nhà lập-pháp 1967. Vì kinh-nghiệm rằng nếu đặt quá nhiều chướng-nghại-vật trước những thay-đổi có thể xảy ra, nhất là về chánh-trị ở tại một nước đang phát-triển như tại Việt-Nam chỉ khiến cho sự việc thêm trầm-trọng khi muốn sửa đổi. Nếu khi cần sửa đổi mà không được thỏa-mãn chỉ có việc là phải xóa bỏ định-chế hiện tại để làm lại cái mới cho phù-hợp mà thôi.

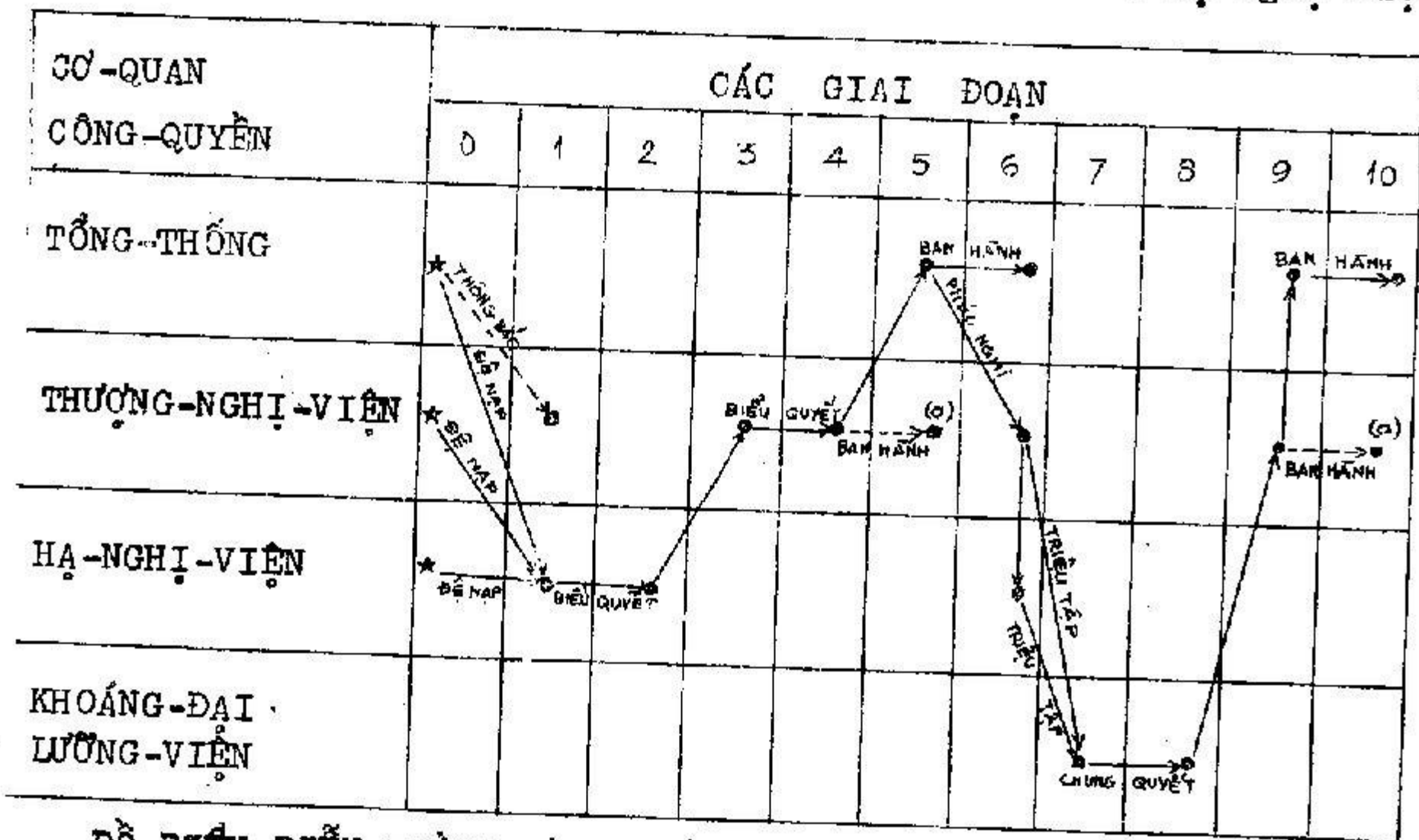
*

*

*

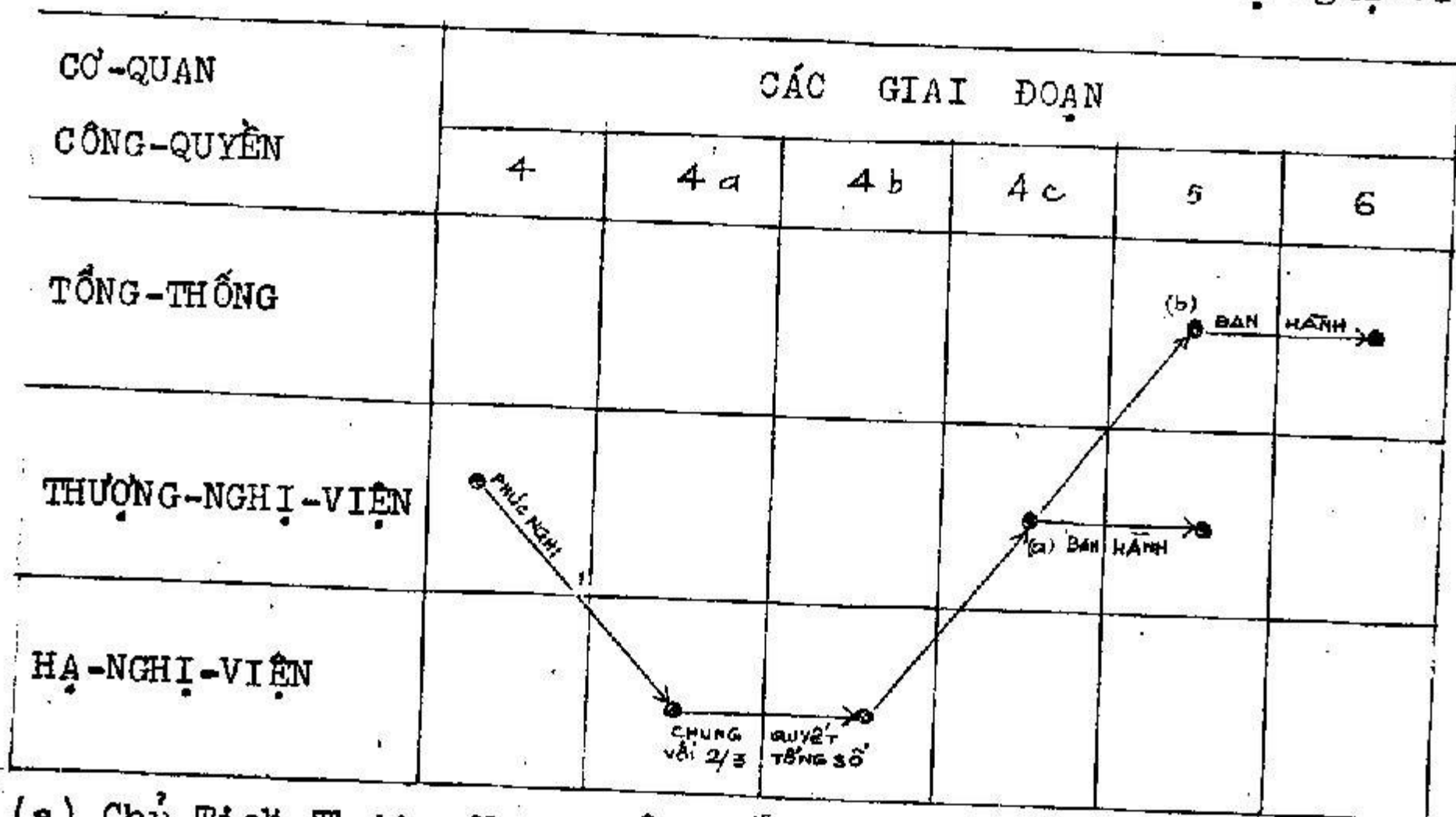
ĐỒ-BIỂU DIỄN-TRÌNH HÌNH-THÀNH VÀ BAN-HÀNH MỘT ĐẠO-LUẬT.

Trường-hợp Thượng-Nghị-Viện đồng quan-điểm với Hạ-Nghị-Viện



ĐỒ-BIỂU DIỄN-TRÌNH HÌNH-THÀNH VÀ BAN-HÀNH MỘT ĐẠO-LUẬT.

Trường-hợp Thượng-Nghị-Viện bất-đồng quan-điểm với Hạ-Nghị-Viện



- (a) Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện chỉ được quyền ban-hành khi quá thời hạn hiến-định mà Tổng-Thống không ban-hành.
- (b) Nếu Hạ-Nghị-Viện đủ túc số 2/3 tổng số bác bỏ quan-điểm Thượng-Nghị-Viện thì dự-luật do Hạ-Nghị-Viện chung-quyết sẽ được tiếp-tục các giai đoạn 6, 7, 8, 9, 10. Nếu HNV. không đủ 2/3 thì quan-điểm TNV thắng và dự-luật của TNV sẽ tiếp tục.

PHẦN THỨ HAI
DIỄN-TRÌNH HÌNH-THÀNH LUẬT SỐ 003/68
BAN-HÀNH LỆNH TỔNG-ĐỘNG-VIÊN

CHƯƠNG MỘT
DỰ LUẬT TẠI QUỐC-HỘI

TIẾT I. - TẠI HẠ-NGHỊ-VIÊN.

Trong buổi khai-mạc khóa họp thường-lệ của Quốc-Hội, Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa Nguyễn-Văn-Thiệu đã đọc Thông-Điệp trước Quốc-Hội lưỡng-viên, trình-bày về tình-hình khẩn-trương của đất nước trước cuộc tổng công kích của Cộng-sản xâm-lược cùng các diễn-biến của tình-hình chánh-trị quốc-tế. Trong dịp này, Tổng-Thống đã chuyển đến văn-phòng Hạ- nghị-viện bản dự-thảo luật Tổng-Động-Viên với lời yêu-cầu được cứu xét theo thủ-tục khẩn-cấp, mong đáp ứng được với tình thế cấp-bách mà Tổng-Thống đã trình-bày.

Sáng ngày 11-4-1968 tại Hạ- nghị-viện, Hội-đồng nghị-trình quyết-định giao cho Ủy-ban Quốc-phòng cứu xét và phúc-trình dự-thảo luật Tổng-Động-Viên theo thủ-tục khẩn-cấp.

A. - DIỄN-TIẾN TẠI ỦY-BAN QUỐC-PHÒNG.

Ủy-Ban Quốc-Phòng gồm hai mươi lăm dân-biểu do Đ.B. Dương Văn-Thụy làm chủ-tịch và Đ.B. Trần-Ngọc-Châu làm thuyết-trình viên. Sau khi được ông Chủ-tịch Hạ- nghị-viện giao cho cứu xét và phúc-trình dự-thảo luật ban bố lệnh Tổng-Động-Viên, họp phiên đầu tiên vào chiều ngày 12 tháng 04 để xác-định thẩm quyền của mình và tính-cách họp-lệ của dự-luật. Sau hai phiên họp kế tiếp vào các ngày 13 và 15 tháng 04, Ủy-Ban Quốc-Phòng đã đi đến quyết-định là :

- Soạn-thảo một dự-luật, vì Ủy-Ban cho rằng dự-luật do Hành-Pháp chuyển qua qua tổng-quát và dựa trên Dự số 29 năm 1953, có nhiều điều khoản không phù-hợp với hiện-tình quốc-gia.

Quan-niệm của Ủy-Ban Quốc-Phòng là việc Tổng-Động-Viên này không phải chỉ để đáp-ứng nhu-cầu quân số chiến-trường, mà còn động-viên chánh-trị và tinh-thần để cho các quốc-gia bạn và bạn xâm-lãng Cộng-sản thấy ý-chí tồn tại, tự-lực, tự-cường của dân-tộc ta, khi vận-mệnh của Việt-Nam sắp được quyết-định trên chiến-trường hoặc bàn hội-ngị.

Để có đủ các dữ-kiện trong việc soạn-thảo, Ủy-Ban Quốc-Phòng đã gửi văn-thư đến quý vị Trưởng Khối, Chủ-Tịch các Ủy-ban khác, toàn-thể dân-biểu và một số đồng-bào các giới, các phiếu tham-khảo ý-kiến để xin giúp ý và đề-nghị cần-thiết.

Ngày 16 tháng 04, Ủy-Ban Quốc-Phòng nghe Tổng-Trưởng Quốc-Phòng điều-trần về chánh-sách Tổng-Động-Viên của Hành-Pháp, về sự sử-dụng quân-số gia-tăng cũng như về kế-hoạch bảo-đảm sự điều-hòa các lãnh-vực cần-thiết.

Những ngày 18 và 19 tháng 04, Ủy-Ban Quốc-Phòng cũng nghe Tổng-Trưởng Lao-Động, Giao-Thông Vận-Tải, Kinh-Tế, Y-Tế, Canh-Nông, Văn-Hóa Giáo-Dục và Thanh-Niên trình-bày về ảnh-hưởng và kế-hoạch áp-dụng khi lệnh Tổng-Động-Viên được ban-hành.

Ngày 20 tháng 04, Ủy-Ban Quốc-Phòng được bà Chỉ-Huy Trưởng Nữ Quân-Nhân trình bày về tình-hình Nữ Quân-Nhân.

Ngày Chủ-nhật 21 tháng 04, Tiểu-Ban soạn-thảo đúc-kết xong các ý-kiến nhận được và bắt đầu soạn-thảo dự-luật. Sau ba ngày làm việc, Tiểu-Ban hoàn-tất dự-luật gồm sáu chương và mười tám điều.

Qua ba phiên họp vào những ngày 24, 25 và 26 tháng 04, Ủy-Ban đã tu-chánh dự-luật lại còn 17 điều và kèm thêm một bản khuyến cáo Hành-Pháp.

Dự-luật và bản khuyến-cáo Hành-Pháp được Ủy-Ban Quốc Phòng chuyển đến toàn-thể quý vị dân-biểu và Văn-Phòng Hạ nghị-viện vào chiều ngày 27 tháng 04 để được đem ra thảo luận và biểu-quyết tại phiên họp khoáng-dại Hạ-nghị-viện gần nhất do Hội-Đồng Nghị-Trình ấn-định.

B. - DIỄN-TIẾN TẠI CÁC PHIÊN HỌP KHOÁNG-ĐẠI HẠ-NGHỊ-VIÊN. -

Dự-luật Tổng-Động-Viên đã được Hội-Đồng Nghị-Trình ghi vào chương-trình nghị-sự để được :

- 1/- Thảo-luận theo thủ-tục khẩn-cấp ;
- 2/- Thời-gian thảo-luận tại các phiên khoáng-dại là sáu ngày, từ ngày 02 tháng 05 đến ngày 07 tháng 05 năm 1968.

1/- Phiên họp khoáng-dại Hạ-nghị-viện ngày 02 tháng 05 năm 1968. (20)

Phiên họp được khai-mạc hồi 09 giờ ngày 02 tháng 05 năm 1968 dưới quyền chủ-tọa của DB. Nguyễn-Bá-Lương, Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện, với sự hiện-diện của 100 dân-biểu.

Sau khi trình-bày về diễn-tiến công-tác cứu xét và soạn-thảo lại dự-luật Tổng-Động-Viên, DB. Dương-Văn-Thụy, Chủ-Tịch Ủy-Ban Quốc-Phòng nhường lời cho DB. Trần-Ngọc-Châu, thuyết-trình-viên của Ủy-Ban Quốc-Phòng phúc-trình các chi-tiết về lý-do soạn-thảo dự-luật Tổng-Động-Viên và bản khuyến-cáo Hành-Pháp.

Theo Thuyết-trình-viên, Ủy-Ban Quốc-Phòng đã đồng-ý trên nguyên-tắc là chấp-thuận sự cần-thiết phải Tổng-Động-Viên vì hai lý-do :

- Thứ nhất, nhu-cầu chánh-trị quốc-tế và quốc-nội đòi hỏi ta phải Tổng-Động-Viên, nhất là sau bài diễn-văn của Tổng-Thống Johnson ngày 31-03-1968.

(20) Theo biên-bản phiên-họp của Hạ-nghị-viện số 14/68/h/BB ngày 2-5-1968.

- Thứ nhì, nhu-cầu quân-sự đòi phải gia-tăng quân-lực để mở rộng và củng-cố các khu-vực an-ninh.

Dù đã đồng ý với Hành-Pháp là phải tổng-động-viên căn-cứ trên tính-cách khẩn-cấp của vấn-đề, nhưng Ủy-Ban Quốc-Phòng đã không hoàn-toàn đồng-ý trên tính-cách chánh yếu của vấn-đề. Quả vậy, qua dự-thảo luật của Hành-Pháp và theo những lời trình-bày của ông Tổng-Trưởng Quốc-Phòng, Hành-Pháp đã quan-niệm rằng nếu dự-thảo luật được chấp-thuận, Hành-Pháp sẽ căn-cứ vào Dự số 29 ngày 29 tháng 06 năm 1953 để ban-bố những Sắc-lệnh thi-hành, Ủy-ban nghĩ rằng không ai có thể đoán trước được nội-dung và hậu-quả của Sắc-lệnh này. Vì không thể khoán trắng cho Hành-Pháp muốn tự-do dẫn dắt thanh-niên Việt-Nam đi về đâu tùy ý nên Ủy-Ban Quốc-Phòng đã nghiên-cứu và biểu-quyết không chấp-thuận một dự-thảo luật không nói rõ lý-do của lệnh tổng-động-viên.

Dự-luật do Ủy-Ban Quốc-Phòng soạn-thảo dựa vào những tiêu-chuẩn sau đây :

Tiêu-chuẩn thứ nhất là đặt vấn-đề "mục-đích của Tổng-Động Viên để làm gì?". Có bốn mục-đích chánh vừa đặt trên căn bản lý-tưởng của quốc-gia, vừa đặt trên căn-bản của một sách lược chiến-tranh để sửa-chữa sai-lầm của sách-lược chiến-tranh du-nhập đã không có hiệu-quả trong các năm qua :

1/- Bảo-vệ nhân-dân trong các ấp, các xã, các quận lỵ, tỉnh-lỵ và ngay cả tại các đô-thị.

2/- Cung-cấp cho quân-lực đủ khả-năng để ngăn chặn và tiêu-diệt các lực-lượng xâm-lãng.

3/- Bảo-vệ nhân-lực và tài-nguyên của chúng ta để làm cho đối-phương không có thể khai-thác được, mà nếu đối-phương không khai-thác được những nhân-lực và tài-nguyên đó thì chắc chắn đối-phương không thể tiếp-tục cuộc chiến-tranh.

4/- Bảo-đảm cho đồng-bào hưởng-thụ những quyền lợi căn-bản đã được đề ra trong Hiến-Pháp ngày 01-4-1967.

Tiêu-chuẩn thứ nhì là phân-phối nhân-lực một cách hợp-lý hơn. Sự phân-phối này sẽ phân-chia các hạng tuổi : hạng tuổi nào gia-nhập vào quân-lực và hạng tuổi nào gia-nhập vào các lực-lượng nhân-dân tự-vệ cùng các đoàn-ngũ nhân-dân ở địa-phương để làm cho hậu-tuyến được mạnh mẽ.

Tiêu-chuẩn thứ ba là chỉ đặt vấn-đề trưng-dụng những công dân không có gánh nặng gia-đình.

Tiêu-chuẩn thứ tư là cố-gắng bảo-đảm, mặc dù tổng-động-viên, sự sinh-hoạt và phát-triển liên-tục của quốc-gia trong công bằng xã-hội.

★

★

★

Sau khi DB. Trần-Ngọc-Châu trình-bày xong các lý-do, DB. Dương-Văn-Thụy, Chủ-Tịch Ủy-Ban Quốc-Phòng, yêu-cầu ông Chủ-Tịch viện cho biểu-quyết xem Hạ-nghị-viện có chấp thuận tổng-động-viên hay không rồi mới thảo-luận.

Một số dân-biểu nêu điều 43, 192, 193 Nội-quy (21) để đặt vấn-đề tiên-quyết với hai điểm :

1.- Hạ-nghị-viện có chấp-thuận nguyên-tắc Tổng-Động Viên hay không ?

2.- Lấy văn-kiện nào, dự-luật nào làm căn-bản cho việc cứu xét ?

Theo ông Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện, nghị-trường nên thảo-luận dự-luật do Ủy-Ban Quốc-Phòng soạn-thảo, rồi sau mới đưa ra vấn-đề tiên-quyết.

(21) Điều 43 : "Chủ-Tịch thi-hành nội-quy."

Điều 192 : "Kết-luận bản Phúc-Trình, Ủy-Ban đề-nghị viện hoặc :

- Chấp-thuận bản-văn trên nguyên-tắc.

- Bác bỏ bản-văn.

- Hoãn cuộc thảo-luận bản-văn trong một thời-gian có hạn định."

Điều 193 : "Trong trường-hợp viện chấp-thuận bản-văn trên nguyên-tắc, viện sẽ thảo-luận và biểu-quyết các điều khoản của dự-luật đã được ủy-ban chấp-thuận và tu-chính."

Kể đó, ĐB. Nguyễn-hữu-Chung lên diễn-đàn xin bác bỏ tính-cách khẩn-cấp của dự-luật, nhưng ý-kiến này không đủ túc-số để được viện chấp-nhận. Như vậy là thủ-tục khẩn cấp được viện chấp-thuận.

Sau hơn hai giờ thảo-luận sôi-nổi, bầu không-khí rất nặng nề, ông Chủ-Tịch tuyên-bố nghỉ mười phút, sau đó vấn đề tiên-quyết sẽ được đưa ra biểu-quyết.

Tái nhóm lúc 11 giờ 45 phút. Theo chỉ-thị của ông Chủ-Tịch, Thuyết-trình-viên minh-xác là dự-luật của Ủy-ban Quốc-Phòng đưa ra không phải là một dự-luật bác bỏ dự-luật của Hành-Pháp, mà chỉ là chấp-thuận dự-thảo luật của Hành-Pháp đồng thời đưa vào đó một số các điều luật để hạn-chế điều luật quá tổng-quát của Hành-Pháp. Cuối cùng Thuyết-trình-viên đọc lại từng ý-kiến một để biểu-quyết. Có ba ý kiến tất-cả :

- 1.- Chấp-thuận trên nguyên-tắc để thảo-luận rộng rãi hơn về bản-văn của Ủy-Ban Quốc-Phòng.
- 2.- Chấp-thuận bản văn của Hành-Pháp đưa ra.
- 3.- Bác bỏ cả hai bản văn.

Sau khi biểu-quyết bằng cách giơ tay, kết-quả là có 23 dân-biểu tán-thành ý-kiến thứ nhất ; 45 dân-biểu đồng ý với ý-kiến thứ hai. Theo Thuyết-trình-viên, 45/92 dân-biểu hiện-diện chưa đủ túc-số, nhưng ông Chủ-Tịch Hạ-nghị viện lại tuyên-bố : "ý-kiến thứ hai được 45 vị chấp-thuận. Vậy, theo nội-quy (không nêu điều nào của Nội-quy) ý-kiến này được thông qua."

Ý-kiến của ông Chủ-Tịch đã bị Ủy-Ban Quốc-Phòng và một số dân-biểu phản-đối, nhưng được ĐB. Đỗ-Trong-Nguyên tán thành và cho rằng theo điều 155 Nội-quy thì : "Viên biểu-quyết với đa số tương-đối, miễn rằng sự biểu-quyết này hội đủ tối-thiểu là một phần ba (1/3) của tổng-số dân biểu." Và vị này còn giải-thích thêm đại ý cho rằng với bốn mươi lăm (45) phiếu thuận tức là đúng một phần ba (1/3) của tổng số một trăm ba mươi lăm (135) dân-biểu.

(Trong thực-tế có tất-cả một trăm ba mươi bảy dân-biểu được họp-thức-hóa, nhưng đến ngày thảo-luận dự-luật thì có hai vị đã quá cố. Điều này đã khiến dân-biểu Phan - Thiệp đặt vấn-đề yêu-cầu chủ-tọa-đoàn giải-thích về tổng số dân-biểu là một trăm ba mươi lăm (135) hay là một trăm ba mươi bảy người ? vì theo điều 155 Nội-quy thì : "tất-cả quyết-định của Hạ-nghị-viện chỉ có giá-trị khi hội-đủ 1/3 tổng số dân-biểu" chứ không định là tổng số dân-biểu còn lại.)

Cuộc thảo-luận rất gay-go chung quanh các điều 153, 155 và 204 của Nội-quy (22). Đến 12 giờ 30 ông Chủ-Tịch tuyên-bố nghỉ mười phút để thông-cảm rồi sau sẽ họp lại.

Buổi họp được tái nhóm lúc 12 giờ 45, DB. Dương-Văn Thụy (Chủ-Tịch Ủy-Ban Quốc-Phòng) đề-nghị với ông Chủ-Tịch nói lên tiếng nói Hạ-nghị-viện là :

- Biểu-quyết chấp-nhận Tổng-động-viên ;
- Chấp-thuận để cho Ủy-Ban Quốc-Phòng ba ngày hầu tu-chánh lại dự-luật.

Sau khi được ông Chủ-Tịch cho biểu-quyết, có chín mươi một (91) dân-biểu chấp-thuận cho Tổng-động-viên ; bảy mươi lăm (75) dân-biểu đồng ý hoãn ba ngày để Ủy-Ban Quốc-Phòng tu-chánh dự-luật.

Đến đây ông Chủ-Tịch tuyên-bố bế-mạc và mời các dân biểu họp vào sáng thứ hai lúc 09 giờ.

(22) Điều 153/NQ/HNV : "Chủ-tọa sẽ đúc kết để đặt câu hỏi biểu-quyết về từng ý-kiến hay đề-nghị. Nếu xét thấy đúc kết chưa đúng, tác-giả các đề-nghị có quyền ưu tiên lên diễn-đàn để yêu-cầu sửa đổi : Viện sẽ biểu-quyết theo thứ tự ưu tiên : Đề-nghị của ủy-ban - Đề-nghị của tác-giả - Các đề-nghị khác".

Điều 155 : "Viện biểu-quyết với đa số tương-đối. Trong mọi trường-hợp sự biểu-quyết của viện chỉ có giá-trị nếu hội đủ 1/3 tổng số dân-biểu."

Điều 204 : "Các dân-biểu ghi tên lên diễn-đàn theo thể-thức thông thường. Tuy nhiên, mục-đích sự phát-biểu ý-kiến của dân-biểu chỉ có thể hoặc : - Đặt một vấn-đề tiên-quyết - Bác bỏ kết-luận của ủy-ban - Đề-nghị tu-chánh"

2/- Phiên họp khoáng-đại thứ hai ngày 06 tháng 05 năm 1968. (23)

Phiên họp được khai-mạc lúc 09 giờ dưới quyền chủ-tọa của ông Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện với sự hiện-diện của 95 dân-biểu. Trước hết DB. Dương-Văn-Thụy nhắc lại quyết định của Hội-Đồng Nghị-Trình là dự-luật phải được cứu-xét theo thủ-tục khẩn-cấp và thảo-luận trong sáu buổi, nghĩa là dự-luật phải được hoàn-tất trước ngày 10-05-68.

Tiếp đó ông Chủ-Tịch yêu-cầu biểu-quyết vấn-đề tiên quyết là có nên chấp-thuận trên nguyên-tắc bản văn tu-chánh của Ủy-Ban Quốc-Phòng hay không. Kết-quả có 63 dân biểu đồng-ý là nên thảo-luận bản văn tu-chánh của Ủy-Ban Quốc-Phòng.

Thuyết-trình-viên sẽ lần-lượt tuyên đọc từng điều, từng khoản để hội-trưởng thảo-luận và biểu-quyết.

CHƯƠNG I.

Điều 1. - "Nay ban bố lệnh Tổng-Động-Viên nhân-lực và trưng dụng tài-nguyên trên toàn lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hòa nhằm mục-đích củng-cố hậu-phương, gia-tăng tiềm-năng chiến đấu ở tiền-tuyến, hầu sớm chiến-thắng Cộng-sản xâm-lăng".

Sau một hồi thảo-luận có ba ý-kiến được nêu ra, nhưng khi biểu-quyết thì điều 1 được thông qua trọn vẹn với sự đồng-ý của 53 dân-biểu.

CHƯƠNG II.

Điều 2. - "Ngoại trừ quân-nhân hiện-dịch, nam công-dân từ 16 đến 50 tuổi, tùy theo hạng tuổi được huy-động để phục vụ cho một trong hai lực-lượng kể sau :

(23) Theo biên-bản phiên-họp số 16/68/H/BB ngày 06-05-1968.

a/- Quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa với tư-cách quân-nhân trừ-bị. - Công-dân từ 18 đến 40 tuổi. Riêng về các sĩ-quan và hạ-sĩ-quan, hạng tuổi vẫn do quy-chế hiện-hành ấn-định.

b/- Nhân-dân tự-vệ. -

- Công-dân từ 41 đến 50 tuổi và những công-dân 16 - 17 tuổi ngoại-trừ những người tình-nguyện vào quân - lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

- Công-dân được hoãn-dịch (trong suốt thời-gian hoãn-dịch).

- Một đạo luật sẽ quy-định việc tổ-chức và điều-hành lực-lượng nhân-dân tự-vệ."

Trong khi đang thảo-luận điều 2, có một số ý-kiến yêu cầu thảo-luận và biểu-quyết lại điều 1, khiến vị Chủ-Tịch phải hỏi lại ý-kiến xem có ai chấp-thuận thảo - luận lại điều 1 không? Kết-qua có 55 dân-biểu đồng-ý thảo-luận và biểu-quyết lại. Theo ông Chủ-Tịch thì chưa đủ túc-số để thảo-luận lại vì muốn được thảo-luận lại phải hội đủ 2/3 tổng-số dân-biểu hiện-diện mới được. Lời tuyên-bố này của ông Chủ-Tịch khiến DB. Hồ-Ngọc-Nhuận yêu-cầu ông Chủ Tịch cho áp-dụng đúng-đắn điều 165 Nội-quy "khi thảo-luận lại về một vấn-đề đã được viện biểu-quyết quyết-định thu hồi hay hủy-bỏ phải hội đủ 2/3 dân-biểu hiện-diện. Theo DB. Hồ-Ngọc-Nhuận thì chừng nào biểu-quyết bác bỏ hay chấp-thuận lại điều 1 thì chừng đó mới đòi hỏi 2/3, vấn-đề ở đây chỉ cần đa số tương-đối là đủ. Nhưng ông Chủ Tịch đã cho thông qua vì ông cho là đã áp-dụng đúng Nội-quy. Tiếp-tục thảo-luận về điều 2, các dân-biểu lần-lượt lên diễn-đàn phát-biểu ý-kiến đến 12 giờ 15 mà vẫn chưa hết số người đã ghi tên.

Buổi chiều, phiên họp được tái nhóm lúc 15 giờ 10 với sự hiện-diện của 75 dân-biểu. Nhiều ý-kiến lại chống đối nhau kịch-liệt khiến đi đến chỗ bế-tắc và ông Chủ-Tịch phải tuyên-bố bế-mạc lúc 16 giờ 45 để chủ-tọa đoàn và Ủy-Ban thảo-luận riêng.

3/- Phiên họp khoáng-đại thứ ba ngày 17-05-1968 (24)

Phiên họp thứ ba được ông Chủ-Tịch tuyên-bố khai-mạc hồi 9 giờ 05 với 90 dân-biểu hiện-diện. Sau một thời-gian thảo-luận sôi-nổi, tất-cả đều đồng-ý là điều 2 của dự-luật quá dài và chứa đựng nhiều chi-tiết cần phải biểu-quyết từng đoạn, từng khoản. Kết-quả đoạn đầu được thông qua trọn vẹn với 52 dân-biểu chấp-thuận.

Khoản a được tu-chánh lại : "Nam công-dân từ 18 đến 38 tuổi, Mọi sự giải-ngũ đều bị đình-chỉ trong thời-gian Tổng-Động-Viên, ngoại-trừ trường-hợp vì lý-do sức-khỏe". Được 61 dân-biểu chấp-thuận.

Khoản b được thông qua với 46 vị đồng ý.

Đoạn kế-tiếp cũng ở trong khoản b được tu-chánh : "Công-dân được hoãn-dịch, ngoại-trừ vì lý-do sức-khỏe (trong suốt thời-gian hoãn-dịch)" được 58 vị chấp-thuận.

Sau khi biểu-quyết hết điều 2, thuyết-trình-viên tuyên-đọc điều 3 để nghị-trưởng cùng thảo-luận :

Điều 3 : "Việc gọi động-viên có thể thi-hành theo thể-thức tập-thể, tuy nhiên phải dựa trên các tiêu-chuẩn sau đây :

a/. - Tận-dụng trước nguồn nhân-lực từ 18 đến 33 tuổi.

b/. - Trường-hợp nhu-cầu quân-số đòi hỏi phải sử-dụng lớp tuổi từ 34 trở lên thì phải gọi những người chưa thi-hành nghĩa-vụ quân-sự trước."

Sau hồi thảo-luận về số tuổi, hạng tuổi và số năm phải phục-vụ trong quân-đội, điều 3 được tu-chánh với 65 dân-biểu chấp-thuận như sau : "Việc động-viên được thi-hành theo lệnh gọi tập-thể, dựa trên hai tiêu-chuẩn sau đây :

a/. - Gọi những người chưa thi-hành nghĩa-vụ quân-sự trước.

(24) Theo biên-bản phiên-họp số 17/68/H/BB ngày 07-05-1968.

b/.- Trong trường-hợp nhu-cầu quân-số chưa thỏa-mãn, các cựu-quân-nhân có ít thâm-niên quân-vụ phải được gọi trước."

Đến đây ông Chủ-Tịch tuyên-bố bế-mạc nhiên-họp

4/.- Phiên họp khoáng-đại thứ tư ngày 08-05-1968 (25)

Phiên-họp này được ông Chủ-Tịch tuyên-bố khai-mạc lúc 09 giờ 05, có 93 dân-biểu hiện-diện. Sau phần thủ-tục thuyết-trình-viên tuyên đọc điều 4 để nghị-trưởng cùng thảo luận và biểu-quyết.

Điều 4 : "Tất cả nam nữ công dân không phục-vụ trong quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa và Nhân-dân tự-vệ phải gia-nhập các đoàn-ngũ địa-phương. Mốc Sắc-lệnh sẽ ấn-định việc tổ-chức và điều-hành."

Điều này đã được mổ xẻ tỉ-mỉ, nhiều ý-kiến chống đối Ủy-Ban Quốc-Phòng và chống-đối lẫn nhau của các dân-biểu, khiến hội-trưởng sôi-động, nhưng cuối cùng điều này đã được thông qua trọn vẹn với 49 dân-biểu đồng-ý.

CHƯƠNG III.

Miễn-dịch, hoãn-dịch và động-viên tại chỗ.

Điều 5 : "Chỉ những người đã được Hội-Đồng quân-y giám-định và xác-nhận không đủ sức khỏe vĩnh-viễn để phục-vụ trong quân-đội mới được miễn-dịch. Không chấp-nhận động-viên tại chỗ."

Điều này có năm ý-kiến khác-biệt nhau, nhưng đã được biểu-quyết với 47 dân-biểu chấp-thuận sau khi tu-chánh như sau : "Nguyên-tắc miễn-dịch không được chấp-nhận ngoại trừ những người không đủ sức-khỏe, được Hội-Đồng giám-định y-khoa xác-nhận."

(25) Theo biên-bản phiên họp số 18/68/H/BB ngày 8-5-1968.

Đến điều 6 cũng gặp nhiều trục-trặc về danh-từ, nhưng cuối cùng đã được tu-chánh lại :

Điều 6 : "Chỉ chấp-nhận hoãn-dịch có thời-hạn cho :

a) - Tu-sĩ đang học và hành-đạo. Hành-Pháp sẽ căn-cứ vào tập-quán, đặc-tính của mỗi tôn-giáo mà ấn-định thể-lệ hoãn-dịch." Khoản này được 65 dân-biểu chấp-thuận.

Buổi họp tạm ngưng lúc 13 giờ 25. Tái nhóm lúc 15 giờ ông Chủ-Tịch cho kiểm-diện, chỉ có 64 dân-biểu hiện diện nên ông Chủ-Tịch lại tuyên-bố vì không đủ túc-số nên phiên họp chưa khai-mạc và nêu điều 265 Nội-quy để yêu-cầu ông Đệ-nhất Phó Tổng Thư-Ký đọc tên những dân-biểu vắng mặt liên-tiếp ba ngày không thông-báo lý-do để cảnh-cáo các đương-sự.

5/- Phiên họp khoáng-dại thứ năm ngày 09-05-1968 (26)

Phiên họp được khai-mạc lúc 9 giờ 05 với 90 dân-biểu hiện-diện. Tiếp-tục thảo-luận và biểu-quyết điều 6, thuyết trình-viên trình-bày :

b) - "Sinh-viên và học-sinh ưu-tú theo tiêu-chuẩn hạn chế do Hành-Pháp quy-định." Khoản này được chấp-thuận nguyên văn với sự đồng ý của 73 dân-biểu.

c) - "Nhân-viên cảnh-sát quốc-gia và cán-bộ xây-dựng nông-thôn, sơn-thôn, được tuyển-dụng trước ngày 24-10-1967 hoặc đã thi-hành nghĩa-vụ quân-sự." Khoản này được chấp-thuận với sự đồng-ý của 72 dân-biểu.

d) - "Công-dân Việt gốc Thượng miền Bắc, miền Nam và Chăm theo thể-lệ hiện-hành." Được sự chấp-thuận của 54 dân-biểu.

e) - "Chuyên-viên kỹ-thuật và giáo-sư, tạm-thời không có người thay thế do một Hội-Đồng liên-bộ xác-định." Được thông qua với sự đồng ý của 53 dân-biểu.

(26) Theo biên-bản phiên họp số 19/68/H/BB ngày 9-5-1968.

g)- "Hội-chánh-viên đang phục-vụ trong các lực-lượng võ-trang tuyên-truyền và hải-kích." Được thông qua với sự ưng-thuận của 63 dân-biểu.

h)- "Đại-diện dân-cử, viên-chức xã, ấp trong thời-gian tại chức." Được chấp-thuận với 65 dân-biểu.

i)- "Cán-bộ y-tế và giáo-dục phục-vụ tại nông-thôn." Được chấp-thuận với 54 dân-biểu.

k)- "Công-dân tạm thời không đủ sức-khỏe do Hội-Đồng y-khoa xác-định." Được sự đồng ý của 61 dân-biểu.

l)- "Cựu quân-nhân có một trong những điều-kiện sau đây :

- Trên mười năm quân-vụ ;

- Trên ba mươi ba tuổi có năm năm quân-vụ hay có từ năm con dưới mười tám tuổi!" Khoản này đã bị 46 dân-biểu bác bỏ hoàn-toàn.

m)- "Trên 33 tuổi và đang phải nuôi dưỡng từ 6 con dưới 18 tuổi." Được sự đồng ý của 61 dân-biểu.

n)- Trưởng nam của một gia-đình không còn cha mẹ, phải nuôi dưỡng 6 em và con dưới 18 tuổi." Được thông qua với 63 dân-biểu.

o)- "Con một của gia-đình có cha mẹ già trên 60 tuổi." Được thông qua với sự đồng ý của 56 dân-biểu.

p)- Con trai độc-nhất còn lại của một gia-đình có cha, mẹ hoặc hai hay nhiều anh em ruột đã bị Việt-cộng sát hại." Được chấp-thuận với 59 dân-biểu.

q)- "Thanh-niên độc-nhất còn lại trong gia-đình có cha, anh hay em đang tại-ngủ hoặc đã bỏ mình vì Tổ-Quốc." Được thông qua với 51 dân-biểu.

Điều 7 : "Những ai không tuân-lệnh tổng-động-viên này sẽ bị phạt tối thiểu là 5 năm tù và tước quyền công-dân trong thời-hạn 10 năm. Những ai che chở hoặc dấu diếm sẽ bị phạt tối-thiểu là 3 năm tù." Đã bị 62 dân-biểu bác bỏ với lý-do quá thừa vì đã có Sắc-luật số 17/66 và 40/67 quy-định. Phiên họp tạm ngưng và tái nhóm hồi 13 giờ 50.

Khi phiên họp tái nhóm, dân-biểu Dương-Văn-Thuy, Chủ-Tịch ủy-ban quốc-phòng, lên diễn-đàn xin hủy bỏ điều 8, 9.

CHƯƠNG IV.

Bảo-trợ.

Điều 10 : "Nam, nữ công-dân phục-vụ trong lực-lượng nhân-dân tự-vệ, nếu bị thương vong hay tàn-phế vì công-vụ sẽ được hưởng đầy đủ quyền-lợi mà luật-lệ hiện-hành đã dành cho quân-nhân và gia-đình trong Quân-lực Việt - Nam Cộng-Hòa." Cũng bị 62 dân-biểu đồng ý bác bỏ.

CHƯƠNG IV (Mới).

Trung-dụng nhân-lực và tài-nguyên.

Điều 7 (mới) : "Nam công-dân trên 38 tuổi, nữ công-dân độc thân từ 18 đến 29 tuổi có thể được trưng-dụng trong thời-hạn tối đa là 2 năm để phục-vụ trong các ngành y-tế, xã-hội, hành-chánh và chuyên-môn tại địa-phương, nếu số tình-nguyện không đủ đáp ứng nhu-cầu.

Việc trưng-dụng này không áp-dụng cho những người nằm trong các hạng sau đây :

a) - Là con một trong gia-đình.

b) - Chỉ còn một mình trong tất-cả các anh chị em hiện đang phục-vụ trong Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa hay đã bị trưng-dụng." Đã bị 55 dân-biểu bác bỏ.

Điều 8 (mới) : "Việc trưng-dụng tài-sản vẫn được tiếp-tục trong khuôn khổ các luật-lệ hiện-hành. Tuy-nhiên, trong trường-hợp chủ-nhân hoặc người sử-dụng tài-sản bị trưng-dụng không còn phương-tiện gì khác hơn để đủ sinh-sống thì quốc-gia phải đền bù cho những người trên những thiệt-hại theo đúng thời-giá, miễn rằng số tiền bồi thường tức-thời không quá một triệu đồng." Trở thành điều 7 mới một lần nữa cũng đã bị 51 dân-biểu đồng ý bác bỏ.

Đến phiên thảo-luận và biểu-quyết chương cuối cùng và chương này đã trở thành chương IV mới về Thi-Hành.

Điều 7 sau khi tu-chánh : "Luật này có hiệu-lực trong suốt thời-gian có tình-trạng chiến-tranh." đã được 69 dân-biểu chấp-thuận.

Điều 8 : "Các điều khoản trái với luật này đương nhiên bị huy-bỏ." được thông qua với 67 dân-biểu đồng ý.

Điều 9 : Luật này được ban-hành theo thủ-tục khẩn-cấp và đăng vào công-báo Việt-Nam Cộng-Hòa." cũng được 67 dân-biểu chấp-thuận.

Tiếp theo đó, DB, Dương-Văn-Thụy, Chủ-Tịch ủy-ban quốc-phòng, lên diễn-đàn cảm ơn toàn-thể dân-biểu đã thảo-luận và biểu-quyết dự-luật đúng như thời-gian dự-định và xin được bắt đầu đi vào phần chung quyết. Trước khi chung-quyết dự-luật, các dân-biểu có quyền đưa các tu-chánh-án và các tu-chánh-án này sẽ được biểu-quyết lại.

Có tất-cả bảy tu-chánh-án được đưa ra để biểu-quyết :

Tu-chánh-án thứ nhất của DB, Dương-Vy-Long :

Điều 1 : Nay ban bố lệnh tổng-động-viên nhân-lực và trưng dụng tài-nguyên trên toàn lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa.

Điều 2 : Mọi công-dân đều gia-nhập quân-ngũ hay tham-gia vào lực-lượng nhân-dân tự-vệ, hoặc các đoàn-thể nhân-dân tự-vệ để chiến thắng cộng-sản, bảo-vệ tổ-quốc.

Nhưng khi biểu-quyết thì điều 1 cũ của ủy-ban quốc-phòng được 51 dân-biểu chấp-thuận :

"CHƯƠNG I.

Mục-dịch

Điều 1. - Nay ban-bố lệnh tổng-động-viên nhân-lực và trưng dụng tài-nguyên trên toàn lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hòa nhằm mục-dịch củng-cố hậu-phương, gia-tăng tiềm-năng chiến-đấu ở tiền-tuyến, hầu sớm chiến-thắng cộng-sản xâm-lãng."

Tu-chánh-án thứ hai của DB. Lê-Tài-Hòa và DB. Trần - Công - Quốc trở thành điều 4 như sau : "Mọi sự giải-ngũ đều đình-chỉ ngoại trừ lý-do sức-khỏe. Trong trường-hợp nhu-cầu quân số đòi hỏi, có thể đôn-quân từ lực-lượng nhân-dân tự-vệ sang quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa theo thứ-tự ưu-tiên :

a/. - Công dân 39 tuổi và 40 tuổi ;

b/. - Thanh-niên 17 tuổi."

Tu-chánh-án này được 59 dân-biểu chấp-thuận.

Tu-chánh-án thứ ba của DB. Trần-Công-Quốc cùng 71 dân-biểu khác ký tên đưa ra, được thảo-luận sôi-nổi và được biểu-quyết với 67 dân-biểu đồng ý để trở thành điều 5, nguyên văn như sau : " Được miễn tái-ngũ để phục-vụ trong hàng-ngũ nhân-dân tự-vệ, những cựu quân-nhân có một trong những điều-kiện kể sau :

a/. - Có trên tám năm quân-vụ ;

b/. - Trên 33 tuổi có năm năm quân-vụ hay năm con dưới mười tám tuổi."

Sự biểu-quyết này đã bị DB. Nguyễn-Quyung-Luyện, Trưởng khối Độc-lập, nghi-ngờ về số phiếu đã đếm và yêu-cầu ông Chủ-Tịch cho biểu-quyết lại bằng lối minh-danh. Nhưng DB. Trần-Ngọc-Châu, thuyết-trình-viên, không đồng ý vì theo DB. Trần-Ngọc-Châu thì "trong Nội-quy không có điều khoản nào cho phép Trưởng-khối có quyền yêu-cầu kiểm phiếu lại." Nhưng rồi ông Chủ-Tịch cũng cho biểu-quyết lại bằng lối đứng lên. Kết-quả điều này vẫn được chấp-thuận với 59 dân-biểu.

Tu-chánh-án thứ tư của khối Dân-chủ bổ-túc cho khoản "C" của điều 5 : "Nhân-viên cảnh-sát quốc-gia và cán-bộ xây-dựng nông-thôn, sơn-thôn tuyển-dụng trước ngày ban-hành luật này hoặc đã thi-hành xong nghĩa-vụ quân-sự." Khoản này được thông qua với 75 vị đồng ý.

Tu-chánh-án thứ năm của DB. Thanh - Giác với 67 chữ ký :
Điều 6 khoản "D" : "Công-dân Việt gốc Thượng miền Bắc, miền Nam và Chăm", được 64 dân-biểu chấp-thuận.

Tu-chánh-án thứ sáu của DB. Trần-Công-Quốc thuộc về Chương IV, việc trưng-dụng tài-nguyên : "Việc trưng-dụng tài-nguyên sẽ được ban-hành bằng một đạo luật. Trong thời-gian chờ đợi, việc trưng-dụng vẫn được tiếp-tục trong khuôn khổ các luật-lệ hiện-hành." Điều này được thông qua với sự chấp-thuận của 80 dân-biểu.

Tu-chánh-án thứ bảy của DB. Trương-Gia-Kỳ-Sanh :

o/.- "Con một của gia-đình có cha mẹ già trên sáu mươi tuổi, hoặc có cha góa, mẹ góa mang một trong các phế-tật : đui, què, câm, điếc."

p/.- "Chỉ còn một mình là con thành-niên của gia-đình có cha mẹ trên sáu mươi tuổi, hoặc có cha góa, mẹ góa mang một trong các phế-tật : đui, què, câm, điếc, khi tất cả anh em đều phục-vụ trong Quân-lực Việt-nam Cộng-hòa."

Kết-quả có 58 dân-biểu đồng ý thông qua. Hai điều tu-chánh vừa biểu-quyết này sẽ được đưa vào mục hoãn-dịch bằng chữ "q" và chữ "r".

Đến đây DB. Dương-Văn-Thụy, Chủ-Tịch ủy-ban quốc-phòng lên diễn-đàn đọc lại toàn-thể bản dự-luật Tổng-Động-Viên mà Hạ-nghị-viện đã biểu-quyết từng điều, từng khoản gồm có năm chương và mười hai điều để toàn-thể nghị-trường chung-quyết. (Xin xem bản phụ-đính "A".)

Dự-luật đã được chung-quyết với sự chấp-thuận toàn-thể bản văn, của 92/95 dân-biểu và phiên họp được ông Chủ-Tịch tuyên-bố bế-mạc lúc 12 giờ 05 phút.

Dự-luật này được Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện chuyển sang cho văn-phòng Thượng-nghị-viện do văn-thư số 2.089 ngày 10-05-1968.

TIẾT II. - TẠI THƯỢNG-NGHỊ-VIÊN.

A. - Tại ủy-ban quốc-phòng Thượng-nghi-viên. - Chiếu điều 229 Nội-quy (27), NS. Nguyễn-Mạnh-Báo, Trưởng-ban quốc-phòng, thay mặt ông Chủ-Tịch ủy-ban quốc-phòng đi công-cán, đã phúc-trình trong phiên họp ngày 26-04-1968 như sau : "Liên sau khi nghe thông-diệp của Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu ngày 01-04-1968, yêu-cầu ban - bố lệnh Tổng-Động-Viên, công việc đầu tiên của ủy-ban quốc-phòng Thượng-nghi-viên là tiếp-xúc ngay với ông Tổng-Trưởng quốc-phòng để yêu-cầu giải-thích rõ nhu-cầu quân-số và ý-niệm Tổng-Động-Viên.

Sau hai buổi họp đặc-biệt, ủy-ban quốc-phòng Thượng nghị-viên đã nghiên-cứu sơ-khởi về các điểm :

- 1/- Nội-dung và hình-thức của dự-luật của Hành-Pháp.
- 2/- Nhu-cầu đòi hỏi Tổng-Động-Viên.
- 3/- Tiêu-chuẩn hướng-dẫn việc soạn-thảo dự-luật.

Tóm lại, ủy-ban quốc-phòng Thượng-nghi-viên đã không đồng ý hoàn-toàn về dự-luật của Hành-Pháp và quyết-nghị của ủy-ban là giao lại cho một tiểu-ban soạn-thảo và sửa lại dự-luật. Tiếp-đó, ủy-ban đã tổ-chức những buổi thảo luận song phương của hai ủy-ban quốc-phòng Thượng-nghi-viên và ủy-ban quốc-phòng Hạ-nghi-viên để cùng nhau tìm một tiêu-chuẩn hướng-dẫn việc soạn-thảo dự-luật. Trong các buổi họp nêu trên, cả hai ủy-ban đã thảo-luận trên ba vấn-đề : quân số quốc-phòng đòi hỏi - Kinh-tế tái-chánh khi tổng động viên - Sách-lược quốc-phòng.

Cả hai ủy-ban đã đồng ý trên các nguyên-tắc sau đây :

(27) Điều 229/NQ/TNV : "Chủ-Tịch TNV giao cho ủy-ban TV đồng-nhiệm với ủy-ban HNV đang cứu xét dự-luật, theo dõi sự cứu xét và sự thảo-luận về dự-luật tại HNV ủy-ban phúc-trình cho TNV biết tổng-quát về dự-luật trước khi HNV biểu-quyết về dự-luật ấy."

1/- Mục-dịch tổng-động-viên phải đặt trên một sách-lược chiến-tranh lấy chiến-tranh nhân-dân, toàn diện chiến-đấu chống xâm-lãng và tự-vệ.

2/- Tiếp-tục bảo-vệ nhân-lực và tài-nguyên quốc-gia, trong cuộc trường-kỳ kháng-chiến.

3/- Đặt lại vấn-đề phân-phối nhân-lực hợp-lý và công bình.

Ngoài ra, để tỏ thiên-chí của ủy-ban quốc-phòng Thượng nghị-viện hầu tạo một không-khí thông-cảm, một sự hợp-tác chặt-chẽ giữa hai viện, một số nghị-sĩ thuộc ủy-ban quốc-phòng đã đến họp chung với ủy-ban quốc-phòng Hạ-nghị-viện. Song-song với các công-tác trên, ủy-ban quốc-phòng của hai viện đã cùng tiếp-xúc với cơ-quan Hành-Pháp và các đoàn-thể nhân-dân."

Ngày 11-05-1968, ủy-ban quốc-phòng Thượng-nghị-viện nhận được dự-luật ban-bổ lệnh tổng-động-viên đã được Hạ-nghị-viện chung-quyết, do ông Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện gửi đến. Sau khi họp để xác-định thẩm-quyền, ủy-ban quốc-phòng đã nghiên-cứu tỉ-mỉ dự-luật trong hai ngày. Ngoài ra, ủy-ban còn tiếp-xúc trực-tiếp với ông Tổng-Trưởng quốc-phòng, để tìm hiểu những nơi khó khăn của Hành-Pháp. Ủy-ban đã tu-chánh dự-luật do Hạ-nghị-viện chuyển sang, nhưng theo NS. Tôn-Thất-Đỉnh, Chủ-Tịch ủy-ban quốc-phòng, việc làm này vẫn chưa được đúng với Hiến-Pháp nên ủy-ban quốc-phòng Thượng-nghị-viện đã yêu-cầu văn-phòng Thượng-nghị-viện gửi văn-thư qua văn-phòng Hạ-nghị-viện xin bản dự-thảo luật của Hành-Pháp. Khi bản dự-thảo luật của Hành-Pháp được chuyển sang, ủy-ban quốc-phòng Thượng-nghị-viện lại phải bắt buộc nghiên-cứu và tu-chánh một lần nữa. Như vậy là ủy-ban quốc-phòng Thượng-nghị-viện đã lập hai bản tu-chánh dựa trên hai bản dự-luật của Hành-Pháp và của Hạ-nghị-viện.

B.- Tại phiên nhóm khoáng-đại Thượng-nghị-viện ngày 18 tháng 05 năm 1968 (28)

(28) Theo biên-bản phiên-họp số 36/TNV/BB ngày 18-05-1968.

Phiên họp khai-mạc lúc 9 giờ 25 dưới quyền chủ-tọa của NS. Nguyễn-Văn-Huyền, Chủ-Tịch Thượng-nghi-Viện, với sự hiện-diện của 45 nghị-sĩ để thảo-luận và biểu-quyết theo thủ-tục khẩn-cấp, phúc-trình của ủy-ban quốc-phòng về dự-luật ban-bổ lệnh Tổng-động-viên (đã được Hạ-nghi-viện chung quyết ngày 10 tháng 05 năm 1968).

Khi được ông Chủ-Tịch Thượng-nghi-viện trao lời, NS. Tôn-Thất-Đỉnh, Chủ-Tịch ủy-ban quốc-phòng, trình-bày quan-điểm của ủy-ban là dự-luật do Hạ-nghi-viện gửi qua để khác hẳn dự-thảo nguyên-thủy của Hành-Pháp và cho rằng dự-luật này đã gặp những phản-ứng của Hành-Pháp và những phản-ứng này có phần xác-đáng. Để chứng-minh điều này, NS. Tôn-Thất-Đỉnh đọc lại biên-bản buổi tiếp-xúc với ông Tổng-Trưởng quốc-phòng ngày 14-05-1968 : "Dự-luật Tổng-động-viên này có nhiều chi-tiết không hợp lý, nên dự-luật Tổng-động-viên không những còn nhiều thiếu-sót mà có thể nói rằng sút-kém hơn Sắc-luật Động-viên từng phần."

Cuối cùng, nhân danh Chủ-Tịch ủy-ban quốc-phòng, NS. Tôn-Thất-Đỉnh đề-nghị Thượng-nghi-viện nên duyệt xét lại cùng một lúc hai dự-luật của Hành-Pháp và của Hạ-nghi-viện. Tiếp theo, NS. Nguyễn-Văn-Chức, Thuyết-trình-viên của ủy-ban quốc-phòng, trình-bày tỉ-mỉ về khía cạnh pháp lý, hình-thức và nội-dung của hai dự-luật nêu trên.

Về pháp-lý, thuyết-trình-viên quan-niệm rằng theo điều 43, đoạn 4 của Hiến-Pháp, cả hai dự-luật phải được chuyển đến Thượng-nghi-viện. Như vậy, hiện tại Thượng-nghi-viện đang đứng trước hai bản dự-luật và sẽ phải có lập-trường đối với hai bản ấy : hoặc bác bỏ hoặc chấp-thuận. Vì vậy, vấn-đề tiên quyết đặt ra là tại Thượng-nghi-viện sẽ phải thảo-luận và biểu-quyết dự-luật nào trước ? Theo quan-niệm của ủy-ban thì dự-luật của Hành-Pháp vì là dự-luật nguyên-thủy nên đáng được ưu-tiên thảo-luận và biểu-quyết.

Về hình-thức, theo thuyết-trình-viên thì dự-luật của Hành-Pháp không thể nào được Thượng-nghi-viện chấp-thuận toàn-thể vì có hai điểm sai lầm :

- Thứ nhất, điều 1 của dự-luật được mở đầu bằng chữ "Chiếu Hiến-Pháp...", việc này không đúng vì Hiến-Pháp là văn-kiến có quyền-lực tối-thượng, đứng trên mọi đạo luật thì không thể nào được đặt mục-tiêu của đạo luật. Cho nên, phải được đặt lên hàng đầu của một bản văn, tức là phải được đặt lên trên phần dẫn chiếu của bản dự-luật!

Thứ hai, trong phần dẫn chiếu có đoạn "Quốc-Hội đã thảo luận và biểu-quyết". Không thể ghi như vậy được mà phải ghi "Thượng-nghi-viện và Hạ-nghi-viện đã thảo- luận và biểu-quyết", vì Quốc-Hội có hai viện được tổ-chức bầu cử, quyền-hạn và cá-tính khác nhau.

Về nội-dung, điều 3 của dự-luật của Hành-Pháp viết như sau : "Thế-thức thi-hành luật này sẽ được thi-hành bằng sắc-luật quy-định." Nếu chấp-thuận nguyên-văn thì là Quốc-Hội đã khoán trắng cho Hành-Pháp được sử-dụng quyền lập-quy, sử-dụng xương máu và tài-sản của nhân-dân mà không phải bị kiểm chế trong một ranh giới nào cả. Vì vậy cần phải tu-chánh lại bằng cách giới-hạn sự thi-hành luật Tổng-động-viện và trưng-dụng tài-nguyên quốc-gia trong khuôn-khố những đạo-luật hiện-hành, đặc-biệt là các văn-kiến :

- Dự số 29 ngày 29-06-1953 về quân-dịch ;
- Dự số 15 ngày 23-02-1953 về thiết-lập binh-ngạch đặc-biệt ;
- Sắc-luật số 01/1965 ngày 31-08-1965 về nghĩa-vụ quốc-gia, trong đó có việc tổ-chức nhân-dân tự-vệ ;
- Sắc-lệnh ngày 09-11-1947 về trưng-dụng nhà phố ;
- Sắc-luật số 20/64 ngày 15-08-1964 về trưng-dụng ;
- Dự số 36 ngày 03-06-1955 thiết-lập một thủ-tục đặc-biệt ấn-định quyền trưng-tập công-dân để làm những công-tác cứu-tế xã-hội ;
- Dự số 14 ngày 06-06-1954 trưng-dụng xe hơi, nhà ở cần-thiết cho quân-đội ;

- Sắc-luật số 8/62 ngày 05-05-1962 quy-định việc trưng tập y-sĩ tư.

Những văn-kiến vừa kể đang được áp-dụng vì chưa bị một đạo-luật nào khác bãi bỏ. Vậy vẫn còn giá-trị về nội-dung và kỹ-thuật.

Với những lý-do vừa trình-bày, ủy-ban quốc-phòng quan-niệm rằng Thượng-nghị-viện có thể biểu-quyết chấp-thuận dự-luật Tổng-động-viện của Hành-Pháp.

Kế đó NS. Vũ-Minh-Trân phát-biểu ý-kiến cho rằng dự luật Hạ-nghị-viện đưa qua không có gì bất-thường cả, Thượng-nghị-viện phải thảo-luận và nếu không đồng quan-điểm ở đoạn nào thì tu-chánh lại đoạn ấy rồi yêu-cầu Hạ-nghị-viện phúc-nghị chứ không thể thảo-luận và biểu-quyết dự-luật của Hành-Pháp mà Thượng-nghị-viện không có quyền thụ-lý.

Ns. Phạm-Nam-Sách đặt vấn-đề tiên-quyết là nên thảo-luận căn-cứ vào bản dự-luật nào rồi sau mới giải-quyết vấn-đề nội-dung.

Ns. Nguyễn-Phượng-Yêm cũng nêu vấn-đề tiên-quyết liên quan đến hai bản tu-chánh dự-luật Tổng-động-viện của ủy-ban quốc-phòng Thượng-nghị-viện và cho rằng Thượng-nghị-viện chỉ xét dự-luật do Hạ-nghị-viện chuyển đến mà thôi vì đó là bản văn chính-thức, duy nhất mà Thượng-nghị-viện được yêu-cầu cứu xét. Nếu Thượng-nghị-viện thảo-luận căn-cứ vào bản tu-chánh dự-luật của Hành-Pháp thì :

- Thứ nhất, ủy-ban quốc-phòng đã tước quyền của các nghị-sĩ, không cho nghị-sĩ thảo-luận về những điểm trong dự-luật của Hạ-nghị-viện.

- Thứ nhì, khi phải viện-dẫn lý-do bác bỏ dự-luật của Hạ-nghị-viện, Thượng-nghị-viện làm sao viện-dẫn được ?.

- Thứ ba, ủy-ban quốc-phòng Thượng-nghị-viện đã tỏ ra không muốn đem xía đến biểu-quyết của Hạ-nghị-viện. Điều này sẽ làm sút mẻ tình đoàn-kết của hai viện. Ngoài ra, ủy-ban quốc-phòng còn tỏ ra đã làm một việc "tiền hậu bất nhất" Trước khi Hạ-nghị-viện thảo-luận và biểu-quyết, ủy-ban quốc-phòng của hai viện đã làm việc chung với nhau,

đã thảo-luận và đồng ý với nhau trên nhiều quan-điểm. Nay ủy-ban quốc-phòng Thượng-nghị-viện thay đổi lập-trường từ trắng ra đen thì làm sao Hạ-nghị-viện tin tưởng được vào công việc trong tương-lai.

Ns. Trần-Ngọc-Nhuận, đại-diện khối Quốc-Dân-Xã, minh định lập-trường của khối là hoàn-toàn đồng ý với ủy-ban quốc-phòng Thượng-nghị-viện.

Ns. Đào-Dăng-Vỹ nhên danh niên-trưởng của nhóm Độc-Lập yêu-cầu ngưng họp mười lăm phút để hội-ý.

Ns. Bùi-Văn-Giai cho rằng Hạ-nghị-viện đã vi-hiến vì sau khi Hạ-nghị-viện bác bỏ dự-luật của Hành-Pháp (2-5-68) Hạ-nghị-viện phải chuyển các văn-kiện ấy sang Thượng-nghị-viện trong ba ngày tròn mới hợp-lệ, đang này Hạ-nghị-viện đã để mãi đến 10-05-68 mới chuyển bản văn tu-chánh đến. Vì vậy Thượng-nghị-viện phải thảo-luận trên dự-luật của Hành Pháp.

Ns. Trần-Chánh-Thành cho rằng Hạ-nghị-viện đã không bác bỏ dự-luật của Hành-Pháp, vì khi bắt đầu thảo-luận về dự-luật của Tổng-Thống, Hạ-nghị-viện đã biểu-quyết chấp-thuận Tổng-động-viên, như vậy không có chuyện bác bỏ. Hạ-nghị-viện chỉ bác bỏ cách hành-văn trong điều 2 và điều 3 của dự-luật Hành-Pháp chứ không bác bỏ nguyên-tắc Tổng-động-viên.

Ns. Trương-Tiến-Đạt không đồng ý với Ns. Trần-Chánh-Thành.

Đến đây Ns. Nguyễn-Văn-Chức, thuyết-trình-viên, xin ông Chủ-Tịch cho áp-dụng điều 138 Nội-quy (29).

(29) Điều 138/NQ/TNV : Nếu chỉ có một đề-nghị thì chủ tọa sau khi đọc hay cho đọc đề-nghị ấy sẽ đặt câu hỏi : "Nghị-sĩ nào chấp-thuận, yêu-cầu biểu-quyết (nói rõ thể-thức biểu-quyết)". Nếu có nhiều đề-nghị về cùng vấn-đề đang được thảo-luận thì chủ-tọa sau khi đọc hay cho đọc các đề-nghị, sẽ yêu-cầu biểu-quyết lần lượt ; bắt đầu bằng đề-nghị của ủy-ban phúc-trình và tiếp-tục bằng các tu-chánh đã đệ-trình theo thứ-tự thời-gian. Nếu đề-nghị đã được đa số hợp lệ chấp-thuận, sẽ không biểu-quyết các đề-nghị-khác.

Nghị-sĩ Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện tuyên-bố chấm dứt cuộc thảo-luận và đưa ra đê-nghị của ủy-ban quốc-phòng Thượng-nghị-viện ra biểu-quyết. Kết-quả có 31 nghị-sĩ chấp-thuận thảo-luận theo đê-nghị của ủy-ban quốc-phòng Thượng-nghị-viện.

Ns. Nguyễn-Văn-Chức, tuyên đọc bản văn tu-chánh dự-luật của Hành-Pháp để nghị-trưởng thảo-luận và biểu-quyết.

Luật số ngày tháng năm 1968

Ban-bổ lệnh Tổng-động-viên.

Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa

Sau khi Thượng-nghị-viện và Hạ-nghị-viện chấp-thuận Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa ban-hành luật, nguyên văn như sau :

Điều 1. - Nay ban-bổ lệnh Tổng-động-viên nhân-lực và trưng dụng tài-nguyên quốc-gia, nhằm mục-đích chống xâm-lăng Cộng-sản để tự bảo-vệ.

Điều 2. - Sự thi-hành luật này sẽ theo những tiêu-chuẩn của các luật-lệ hiện-hành, đặc-biệt là các văn-kiện sau đây :

- Dự số 29 ngày 29-06-1953 về quân-dịch ;
- Dự số 15 ngày 23-02-1955 về sự thiết-lập các binh ngạch đặc-biệt ;
- Sắc-luật số 11 ngày 31-08-1965 về nghĩa-vụ quốc-gia ;
- Sắc-luật số 20/64 ngày 15-08-1964 về trưng-dụng.

Điều 3. - Luật này có hiệu-lực trong suốt thời-gian tình-trạng chiến-tranh và trên toàn lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hòa.

Điều 4. - Luật này được ban-hành theo thủ-tục khẩn-cấp.

Ns. Bùi-Văn-Giải đặt vấn-đề xem Thượng-nghị-viện nên thảo-luận cách nào ? Thảo-luận từng điều khoản rồi biểu-quyết toàn bộ dự-luật hay là thảo-luận chung ?.

Ông Chủ-Tịch yêu-cầu Thuyết-trình-viên cho thảo-luận từng điều một.

Tuân lệnh ông Chủ-Tịch Thượng-ng nghị-viện, Ns. Nguyễn-Văn-Chức tuyên đọc từng điều đề nghị-trường thảo-luận và biểu-quyết. Sau một lúc thảo-luận, Ns. Hoàng-Xuân-Tửu, đề nhất Phó Chủ-Tịch Thượng-ng nghị-viện, đề-nghị nên lập lại nguyên văn điều 1 của dự-luật Hạ-ng nghị-viện vì điều này rất đầy đủ. Ý-kiến này được sự biểu đồng tình của Ns. Vũ-Ngọc Ánh và bà Ns. Nguyễn-Phước-Đại. Ngoài ra Ns. Nguyễn-Phước-Đại còn nại điều 30 của Hiến-Pháp "quyền lập-pháp là quyền quốc-dân ủy-nhiệm cho Quốc-Hội", nên trên thượng-từ của dự-luật phải đề câu: "Sau khi Quốc-Hội biểu-quyết" thay vì tách rời "Sau khi Thượng-ng nghị-viện và Hạ-ng nghị-viện biểu quyết" sẽ có thể gây hiểu lầm là có sự chia rẽ giữa Thượng-ng nghị-viện và Hạ-ng nghị-viện. Về điểm này, Ns. Nguyễn-Văn-Chức, Thuyết-trình-viên, tuyên-bổ rằng ủy-ban quốc-phòng Thượng-ng nghị-viện thấy lời đề-nghị xác đáng và hợp-lý nên đồng ý không đề-nghị tu-chánh phần thượng-từ nữa và điều này không cần phải biểu-quyết. Kế đó, thuyết-trình-viên tuyên đọc điều 1 tu-chánh để xin ông Chủ-Tịch cho biểu-quyết.

Điều 1. - "Nay ban-bổ lệnh Tổng-động-viên nhân-lực và trưng dụng tài-nguyên trên toàn lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hòa nhằm mục-đích củng-cố hậu-phương, gia-tăng tiềm-năng chiến-đấu ở tiền-tuyến, hầu sớm chiến-thắng cộng-sản xâm-lãng."

Điều này đã được 39 nghị-sĩ giơ tay chấp-thuận.

Phiên họp tạm ngưng lúc 12 giờ 55 để các nghị-sĩ dùng cơm trưa. Trở vào tái nhóm lúc 13 giờ 45, khi được ông Chủ-Tịch trao lời, thuyết-trình-viên tuyên đọc điều 2 được tu-chánh của dự-luật để thảo-luận và biểu-quyết.

Điều 2. - "Trong khi chờ đợi có một đạo luật mới tổ-chức toàn diện quốc-gia trong thời chiến. Sự thi-hành luật này sẽ theo những tiêu-chuẩn của các luật-lệ hiện-hành. Đặc-biệt là các văn-kIỆN sau đây: ..."

Ns. Vũ-Ngọc-Ánh đề-nghị thêm hai chữ "tạm thời" vào như sau : "Trong khi , sự thi-hành luật này sẽ tạm thời theo những tiêu-chuẩn của các luật-lệ hiện-hành..."

Có nhiều ý-kiến khác được đưa ra đả-kích dự số 29 vì Dự này không còn hợp thời. Cuối cùng ủy-ban quốc-phòng đã tu-chánh lại điều 2 như sau : "Trong khi chờ đợi có một đạo luật mới về quốc-phòng, sự thi-hành luật này tạm thời sẽ theo những tiêu-chuẩn của các luật-lệ hiện-hành miễn sao phù-hợp với hiện tình quốc-gia." Điều này đã được biểu-quyết chấp-thuận với 25 nghị-sĩ giơ tay đồng ý.

Điều 3. - "Luật này có hiệu-lực trong suốt thời-gian tình-trạng chiến-tranh". Được biểu-quyết với 34 nghị-sĩ đồng ý.

Điều 4. - "Luật này được ban-hành theo thủ-tục khẩn-cấp." cũng đã được sự chấp-thuận của 34 nghị-sĩ.

Khi điều 4 đã được chấp-thuận, thuyết-trình-viên tỏ lời cảm ơn toàn thể và đề-nghị ông Chủ-Tịch cho ngưng phiên họp và sẽ tiếp tục chung-quyết vào phiên họp ngày hôm sau. Trước khi quyết-định, ông Chủ-Tịch hỏi ý-kiến các nghị-sĩ xem có cần phát-biểu thêm điều gì nữa hay không ? Các Ns. Vũ-Ngọc-Ánh, Ns. Trương-Tiến-Đạt yêu-cầu được chung-quyết luôn dự-luật trong phiên họp này.

Theo lời thỉnh-cầu này, ông Chủ-Tịch đã tuyên đọc lại toàn thể dự-luật và cho chung-quyết. Kết-qua dự-luật được chung-quyết với 31/34 nghị-sĩ chấp-thuận. Phiên họp bế-mạc lúc 15 giờ cùng ngày.

TIẾT III.- DỰ-LUẬT TRỞ VỀ HẠ-NGHỊ-VIÊN.

Ngày 20-05-1968 ông Chủ-Tịch Thượng-ng nghị-viện đã gửi văn-thư số 2097 và dự-luật đã được Thượng-ng nghị-viện thảo-luận và biểu-quyết qua Hạ-ng nghị-viện để yêu-cầu phúc-nghị.

Sau khi nhận được văn-thư yêu-cầu phúc-nghị, ông Chủ-Tịch Hạ-ng nghị-viện đã trao ngay toàn bộ hồ-sơ cho ủy-ban quốc-phòng Hạ-ng nghị-viện lúc 16 giờ 30 cùng ngày, để nghiên cứu và lập phúc-trình viện.

MỤC 1. - TẠI ỦY-BAN QUỐC-PHÒNG HẠ-NGHỊ-VIÊN.

Ngày 21-05-1968 ủy-ban quốc-phòng Hạ-ngiht-viên đã hội họp để nghiên-cứu và lập phúc-trình Viện về phúc-ngiht của Thượng-ngiht-viên. Sau khi thảo-luận, mổ xẻ kỹ càng mọi khía cạnh, ủy-ban quốc-phòng Hạ-ngiht-viên đi đến kết-luận là đề nghị viện bác bỏ dự-luật do Thượng-ngiht-viên tu-chánh.

Ngày 23 và 24-05-1968, ủy-ban quốc-phòng tiếp-tục họp thảo-luận tìm những nguyên-nhân, lý-do mà Thượng-ngiht-viên bác bỏ dự-luật của Hạ-ngiht-viên.

MỤC 2. - TẠI PHIÊN HỌP KHOẢNG ĐẠI HẠ-NGHỊ-VIÊN NGÀY 28 THÁNG 05 NĂM 1968 (30)

Phiên họp được khai-mạc hợp-lệ với 110 dân-biểu hiện-diện, lúc 9 giờ 05, dưới quyền chủ-tọa của ĐB. Nguyen - Bá - Lương để thảo-luận và biểu-quyết phúc-ngiht của Thượng-ngiht-viên về dự-luật Tổng-động-viên. Mổ đầu, ĐB. Dương-Văn-Thụy, Chủ-Tịch ủy-ban quốc-phòng Hạ-ngiht-viên trình-bày diễn tiến công-tác tại ủy-ban. Kế đó, ĐB. Trần-Ngọc-Châu, thuyết-trình-viên, tường-trình về những nhận xét và kết-luận của ủy-ban quốc-phòng Hạ-ngiht-viên đối với bản phúc-ngiht của Thượng-ngiht-viên. Trước tiên, thuyết-trình-viên cho rằng ủy ban quốc-phòng Thượng-ngiht-viên với quý vị Ns. Tôn - Thất Đính Chủ-Tịch, Ns. Trần-Ngọc-Nhuận Tổng thư-ký và thuyết-trình-viên Ns. Nguyễn-Văn-Chức, đã phản bội lại những ý kiến của họ đã phát-biểu khi họp chung với ủy-ban quốc-phòng Hạ-ngiht-viên và cho rằng có lẽ vì bị áp-lực của nhiều tin đồn cho rằng nếu không biểu-quyết dự-luật Tổng-động-viên theo chiều hướng của Hành-Pháp, các tướng lãnh sẽ đảo chánh. Theo Thuyết-trình-viên, trong phiên họp khoảng-dại tại Thượng-ngiht-viên, ủy-ban quốc-phòng Thượng-ngiht-viên và một số nghị-sĩ đã cho rằng Hạ-ngiht-viên vi-hiến. Điều này không đúng.

(30) Theo biên-bản phiên họp của Hạ-ngiht-viên số 29/68/BB ngày 28-05-1968.

Điểm thứ hai là ủy-ban quốc-phòng Thượng-nghị-viện cho rằng dự-luật của Hạ-nghị-viện đã quá rườm-rà, không phải là một luật Tổng-động-viện mà chỉ là một luật quy-định chế-độ quân-dịch thôi. Theo ý Thượng-nghị-viện luật Tổng-động-viện phải là một luật bấm nút, chỉ cần bấm vào cái nút là mọi việc đều chạy. Trái lại, quan-điểm của ủy-ban quốc-phòng Hạ-nghị-viện cho rằng không thể có một đạo luật Tổng-động-viện bấm nút áp-dụng cho chiến-tranh ở Việt-Nam được vì những luật-lệ căn-bản về quốc-phòng dựa trên việc tổ-chức một quân lực cổ-diễn chỉ thích-hợp cho một cuộc chiến-tranh chống xâm-lãng từ bên ngoài vào mà thôi. Ngoài ra, nếu phân tách kỹ bản phúc-nghị ta sẽ thấy nhiều vấn-đề được đặt ra :

Vấn-đề thứ nhất là dựa trên lý-do bất-khả-chấp về thủ-tục lập-pháp, Thượng-nghị-viện đã vi-phạm Hiến-Pháp và đã tước đoạt quyền làm luật căn-bản của Hạ-nghị-viện.

Vấn-đề thứ hai là Thượng-nghị-viện đã vi-phạm thủ-tục lập-pháp quy-định trong bản Nội-quy Thượng-nghị-viện và việc vi-phạm này đã khiến cho Ns. Nguyễn-Phượng-Yêm là ủy-viên ủy-ban Nội-Viện Nội-quy Thượng-nghị-viện phải phản-đối bằng cách từ-chức.

Kết-luận, ủy-ban quốc-phòng Hạ-nghị-viện đề-nghị Hạ-nghị-viện bác bỏ dự-luật của Thượng-nghị-viện.

Các dân-biểu khác lần lượt lên diễn-đàn bày tỏ lập-trường, đại ý các vị này đều tỏ ra phản nộ, cho rằng Thượng-nghị-viện đã xem thường Hạ-nghị-viện bằng cách không thèm cứu xét dự-luật do Hạ-nghị-viện chung quyết chuyển sang mà lại đi tu-chánh dự-luật của Hành-Pháp rồi yêu-cầu phúc-nghị. Cuộc thảo-luận kéo dài đến 11 giờ, thế theo lời yêu-cầu của hai ông Trưởng-khối Độc-lập và Trưởng-khối Dân-tộc, ông Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện tuyên-bố tạm ngưng phiên họp 15 phút. Tái nhóm lúc 11 giờ 15, toàn thể dân-biểu đều đồng ý ngưng thảo luận để đưa vấn-đề ra biểu-quyết.

Thi-hành nhiệm-vụ, ĐB. Trần-Ngọc-Châu, thuyết-trình-viên tuyên đọc câu hỏi để nghị-trường biểu-quyết : "Xin chấp-thuận giữ nguyên dự-luật của Hạ-nghị-viện." Câu này không được một ai đáp ứng, thuyết-trình-viên đọc câu thứ nhì : "Không chấp-thuận dự-luật của Hạ-nghị-viện." Câu này cũng

gặp sự phản-đối im lặng hoàn-toàn của nghị-trưởng. Để sáng tỏ vấn-đề, thuyết-trình-viên yêu-cầu quý vị dân-biểu lên tiếng phát-biểu ý-kiến chứ không nên im lặng như vậy khiến không ai có thể hiểu quý vị muốn gì. DB. Nguyễn-Hữu-Đức lên diễn-đàn bày tỏ rằng : "Bản dự-luật mà Hạ-nghị-viện đã chuyển qua Thượng-nghị-viện đã được biểu-quyết rồi, bây giờ không có biểu-quyết lại quan-điểm của Hạ-nghị-viện, chỉ có biểu-quyết bác bỏ hay chấp-thuận tu-chánh của Thượng-nghị-viện mà thôi. Vậy, vấn-đề đã được đặt ra rất rõ rệt. Chúng tôi xin yêu-cầu ủy-ban đặt lại các câu hỏi là "Ai bác bỏ hoặc chấp-thuận." chỉ có thể thôi chứ không có biểu-quyết lại dự-luật của Hạ-nghị-viện." DB. Dương-Vy-Long cũng đồng ý với DB. Nguyễn-Hữu-Đức và còn nhắc lại thuyết-trình-viên nên áp-dụng đúng dẫn điều 196 Nội-quy : "Ủy-ban xét quyết-nghị của Thượng-nghị-viện rồi lập phúc-trình đề-nghị viện hoặc :

- Giữ lập-trường của Hạ-nghị-viện,

- Chấp-nhận từng phần hay toàn phần quyết-nghị của Thượng-nghị-viện."

DB. Trần-Ngọc-Châu, thuyết-trình-viên đọc lại câu hỏi : "Ai đồng ý giữ lập-trường của Hạ-nghị-viện."

Kết-quả có 109 dân-biểu giơ tay đồng ý giữ lập-trường của Hạ-nghị-viện. Như vậy là quá 2/3 tổng số dân-biểu đã cương-quyết giữ vững lập-trường của Hạ-nghị-viện.

Sau khi có kết-quả, ông Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện tuyên-bố bế-mạc buổi họp lúc 11 giờ 25.

Chiếu điều 43 đoạn 7 Hiến-Pháp, (31) quan-điểm của Hạ-nghị-viện được coi là chung quyết nên tất cả hồ-sơ liên-đến dự-luật và kết-quả biểu-quyết tại Hạ-nghị-viện đã được ông Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện chuyển đến ông Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện để chuyển sang Tổng-Thống ngày 30-05-1968.

(31) Điều 43 đoạn 7 : "Trong trường-hợp sau này, Hạ-nghị-viện có quyền chung quyết dự-luật với đa số hai phần (2/3) tổng số dân-biểu."

CHƯƠNG HAI

DỰ LUẬT TRƯỚC HÀNH-PHÁP

Khi nhận được dự-luật Tổng-động-viện mà Hạ-nghị-viện đã biểu-quyết do ông Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện chuyển sang ngày 30-05-1968, Tổng-Thống đã nghiên-cứu và có nhiều điểm không đồng ý. Vì vậy do văn-thư đề ngày 5-6-1968 có viên dẫn lý-do, Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa đã gửi nhĩ-vị Chủ-Tịch Quốc-Hội yêu-cầu Quốc-Hội phúc-nghị, nguyên-văn như sau :

Sàigòn, ngày 05 tháng 06 năm 1968

TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Kính gửi

Ông Chủ-Tịch Thượng-Nghị-Viện
Ông Chủ-Tịch Hạ-Nghị-Viện

Thưa hai vị Chủ-Tịch,

Sau khi nghiên-cứu dự-luật ban-bố lệnh Tổng-động-viện do Quý Viện chuyển đến ngày 30-05-1968 chiếu điều 45 đoạn 1 Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa, tôi trân trọng yêu-cầu hai vị Chủ-Tịch cùng quý vị Nghị-sĩ và Dân-biểu phúc-nghị một vài điều khoản của bản dự-luật.

Tôi quan-niệm rằng trong tình-trạng khẩn-trương hiện tại của đất nước dự-luật ban-bố lệnh Tổng-động-viện cần tôn-trọng nguyên-tắc công-bằng phù-hợp với nhu-cầu bành-trướng của quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

Tuy rằng sự đoàn-ngũ hậu-phương không kém phần quan trọng nhưng thiết-tưởng một đạo luật Tổng-động-viện ít nhất cũng phải thỏa-mãn ưu-tiên những nhu-cầu quân-số cấp

thiết của tiên-tuyến nhất là bổ xung sĩ-quan và hạ-sĩ-quan cho các đơn-vị tân-lập.

Tôi trên-trọng yêu-cầu Quốc-Hội phúc-nghị những vấn-đề sau :

I/- Vấn-đề quy-định hạn tuổi nhập-ngũ và đôn-quân (điều 2 và điều 4)

11.- Điều 2 đoạn a quy-định hạn tuổi được gọi nhập-ngũ vào quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa từ 18 đến 38 tuổi.

111- Viên-dẫn lý-do :

Theo tinh-thần điều khoản trên, quân-đội không thể gọi tái-ngũ cựu quân-nhân thuộc thành-phần Sĩ-quan và Hạ-sĩ-quan trên 38 tuổi đã có nhiều kinh-nghiệm nhưng chưa đáo hạn tuổi của cấp-bậc.

Thành-phần cựu quân-nhân này nếu không được sử-dụng, quân-đội sẽ thiếu một số lớn cán-bộ Sĩ-quan và Hạ-sĩ-quan để chỉ-huy các đơn-vị tân-lập.

112- Đề-nghị tu-chánh :

Vì những lý-do nêu trên thiết-tưởng cần tu-chánh điều 2 đoạn a như sau :

a) Quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa với tư-cách quân-nhân trừ-bị :

"Công-dân từ 18 đến 38 tuổi.

Riêng về các Sĩ-quan và Hạ-sĩ-quan hạn tuổi do quy-chế hiện-hành ấn-định."

12.- Điều 4 dự liệu về đôn-quân từ lực-lượng nhân dân tự-vệ sang quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa trong trường-hợp nhu-cầu quân-số đòi hỏi.

121- Viên-dẫn lý-do :

Điều 4 có hậu-quả đặt một giới hạn đối với sự bành-trướng của quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa. Thiết-tưởng cần nới rộng hạn tuổi đôn quân lên 43 tuổi thay vì 40 tuổi.

122- Đề-nghị tu-chánh :

"Điều 4 : Mọi sự giải-ngũ đều đình-chỉ ngoại-trừ vì lý-do sức-khỏe. Trong trường-hợp nhu-cầu quân-số đòi hỏi có thể đôn-quân từ lực-lượng nhân-dân tự-vệ sang quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa theo thứ-tự ưu-tiên :

a) Công-dân 39 đến 43 tuổi để phục-vụ trong các đơn-vị không tác-chiến tại hậu-phương.

b) Thanh-niên 17 tuổi."

II/- Vấn-đề miễn tái-ngũ (điều 5)

21.- Viện-dẫn lý-do :

a) Các điều-kiện để được miễn tái-ngũ, do điều 5 dự-liệu, chỉ có lợi cho 9.000 cựu quân-nhân chưa tái-ngũ nhưng sẽ gây bất-mãn cho 160.000 quân-nhân tái-ngũ cũng hội đủ những điều-kiện này song không thể được giải-ngũ vì bị ràng buộc bởi điều 4 quy-định việc đình-chỉ giải-ngũ.

b) Ngoài ra, áp-dụng điều 5 của dự-luật thì 90% cựu quân-nhân sẽ được miễn tái-ngũ mà đa số là thành-phần Sĩ-quan cấp úy và Hạ-sĩ-quan rất cần-thiết để thực-hiện kế-hoạch gia-tăng quân-số và thành-lập các đơn-vị tân-lập.

22.- Đề-nghị tu-chánh :

"Điều 5 : Được miễn tái-ngũ để phục-vụ trong hàng-ngũ nhân-dân tự-vệ những cựu quân-nhân có trên 12 năm quân-vụ".

III/- Vấn-đề hoãn-dịch Cảnh-sát Quốc-gia, Cán-bộ Xây-dựng Nông-thôn và Sơn-thôn (điều 8 đoạn c)

31.- Viện-dẫn lý-do :

a) Điều 8 đoạn c quy-định việc hoãn-dịch riêng cho CSQG, Cán-bộ XDNT và Sơn-thôn trước ngày ban-hành luật Tổng-động-viên hoặc đã thi-hành xong nghĩa-vụ quân-sự.

Điều khoản này có hậu-quả là sau ngày ban-hành luật Tổng-Động-Viên các lực-lượng trên chỉ còn được phép tuyển-dụng riêng thành-phần cựu quân-nhân mà thôi. Như vậy điều khoản trên đương nhiên giới-hạn khả-năng bành-trướng của các ngành Cảnh-sát Quốc-gia, Xây-dựng Nông-thôn và Sơn-thôn.

b) Đặc-biệt ngành Cảnh-sát Dã-chiến và cán-bộ Xây dựng Nông-thôn và Sơn-thôn phục-vụ tại xã, ấp hoặc Buôn trực-tiếp yểm-trợ cho Quân-đội cần được tiếp-tục tuyển-dụng từ 25 tuổi trở lên, nếu không sẽ không thể thỏa-mãn được các kế-hoạch điều-hòa và gia-tăng nhân-số của các ngành trên.

32.- Đề-nghị tu-chánh :

Bởi các lẽ trên, thiết-tưởng cần tu-chánh điều 8 đoạn c như sau :

"Chỉ chấp-nhận hoãn-dịch có thời-hạn cho :

- a)
- b)
- c) Nhân-viên Cảnh-sát Quốc-gia, Cán-bộ Xây-dựng Nông-thôn và Sơn-thôn trên 33 tuổi hoặc đã thi-hành xong nghĩa-vụ quân-sự.

Riêng Cảnh-sát Dã-chiến và Cán-bộ Xây-dựng Nông-thôn và Sơn-thôn phục-vụ tại xã, ấp hoặc Buôn trong hạng tuổi từ 21 đến 24, tuyển-dụng trước ngày ban-hành luật này được tiếp-tục phục-vụ trong các lực-lượng trên."

IV/- Vấn-đề hiệu-lực thi-hành (điều 11)

41.- Viện-dẫn lý-do :

Điều 11 ấn-định hiệu-lực hủy bỏ các điều khoản trái ngược với dự-luật, như vậy xét không thuận-lý với tinh thần điều 10 chỉ dự-liệu luật Tổng-động-viên có hiệu-lực trong thời-gian có tình-trạng chiến-tranh mà thôi. Do đó

luật Tổng-động-viên chỉ có hiệu-lực đình-chỉ thi-hành các điều khoản trái ngược.

42.- Đề-nghị tu-chánh :

"Điều 11 : Các điều khoản trái với luật này được tạm thời đình-chỉ thi-hành."

★

★

★

Thưa ông Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện,

Thưa ông Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện,

Tôi chân-thành đóng góp những nhận-định trên đây với thiện-chí cộng-tác cùng Quốc-Hội để quốc-gia sớm có một đạo luật Tổng-động-viên hoàn-hảo.

Trân trọng kính chào quý vị Chủ-Tịch.

NGUYỄN-VAN-THIỆU

(Ấn ký)

CHƯƠNG BA

DỰ-LUẬT TRỢ VÊ QUỐC-HỘI

MỤC 1. - TẠI ỦY-BAN QUỐC-PHÒNG LƯƠNG-VIÊN.

Sau khi nhận được Thông-điệp yêu-cầu phúc-nghị của Tổng-Thống, ông Chủ-Tịch Thượng-nghi-viện triệu-tập Hội-Đồng Nghi-Trình lương-viện và đồng-thời cũng đã chuyển tất-cả hồ-sơ cho ủy-ban quốc-phòng lương-viện nghiên-cứu và lập phúc-trình.

Ngày 07-06-1968 văn-phòng lương-viện đã họp và đề ra những nguyên-tắc căn-bản về nội-quy lương-viện liên-quan đến các phiên họp khoáng-đại lương-viện. (Chưa có Nội-quy lương-viện vì đây là lần đầu tiên, kể từ ngày thành lập đến nay, có việc phúc-nghị của Tổng-Thống.)

Sau khi nhận được bản phúc-nghị, ủy-ban quốc-phòng lương-viện họp vào chiều ngày 10-06-1968 tại trụ-sở Thượng-nghi-viện dưới quyền chủ-tọa của ông Chủ-Tịch Thượng-nghi-viện và với sự hiện-diện của ông Chủ-Tịch Hạ-nghi-viện để cùng thảo-luận với nhau để có một quan-điểm chung về bản phúc-nghị của Hành-Pháp.

Có tất cả năm điểm mà bản văn phúc-nghị đã đề-nghị tu-chánh ủy-ban quốc-phòng lương-viện đề-nghị chấp-thuận ba điểm và bác bỏ hai điểm. Hai điểm đề-nghị bác bỏ là : Điều 2 đoạn a và Điều 5.

MỤC 2. - TẠI PHIÊN HỌP KHOÁNG-ĐẠI LƯƠNG-VIÊN. (32)

Phiên họp khoáng-đại lương-viện khai-mạc lúc 9 giờ 15 ngày 14-06-1968 với :

(32) Theo biên-bản phiên họp khoáng-đại lương-viện số 04/QHLV ngày 14-06-1968.

CHỦ-TỌA-ĐOÀN :

- Chủ-Tọa phiên họp : Ns. Nguyễn-Văn-Huyền, Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện.
- Phụ-tá chủ-tọa : DB. Nguyễn-Bá-Lương, Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện.
- Quý vị Phó Chủ-Tịch : Ns. Hoàng-Xuân-Từ, Đệ I Phó Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện
Ns. Nguyễn-Gia-Hiến, Đệ II Phó Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện
DB. Hồ-Văn-Minh, Đệ I Phó Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện.
DB. Nguyễn-Bá-Cẩn, Đệ II Phó Chủ-Tịch Hạ-nghị-viện.

THƯ-KÝ-ĐOÀN :

- Thư-ký phiên họp : Ns. Lê-Phát-Dạt, Chủ-Tịch Ủy-ban Nội-Viện Nội-Quy Thượng-nghị-viện ;
DB. Phạm-Hữu-Giáo tức Mặc-Giao, Tổng Thư-Ký Hạ-nghị-viện.

THUYẾT-TRÌNH-ĐOÀN :

- Ns. Tôn-Thất-Đỉnh, Chủ-Tịch Ủy-ban Quốc-phòng Thượng-nghị-viện ;
- DB. Dương-Văn-Thụy, Chủ-Tịch Ủy-ban Quốc-phòng Hạ-nghị-viện ;
- Ns. Trần-Ngọc-Nhuận ;
- DB. Trần-Ngọc-Châu.

Sau lễ chào Quốc-Kỳ, ông Chủ-Tịch Thượng-nghị-Viện nhân danh Chủ-tọa yêu-cầu mọi người giữ một phút mặc-niệm cầu cho tất cả chiến-sĩ quốc-gia và đồng-minh, tất cả cán bộ, nhất là các nạn-nhân chiến cuộc.

Mở đầu ông Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện, chủ-toạ, tuyên bố buổi họp có sự hiện-diện của 144 vị gồm 111 dân-biểu và 33 nghị-sĩ. Như vậy là đủ túc số để khai mạc phiên khoáng đại lưỡng-viện. Đi vào chương-trình nghị-sự, vị chủ-toạ yêu-cầu ông Thư-ký phiên họp lưỡng-viện đọc văn-thư của Tổng-Thống về lời yêu-cầu phúc-nghị. Ns. Lê-Phát-Đạt tuyên đọc nguyên văn bản thông-điệp ngày 05-06-1968 của Tổng-Thống.

Tiếp theo, ông Chủ-Tịch Thượng-nghị-viện đọc lại các nguyên-tắc căn-bản về Nội-quy sinh-hoạt lưỡng-viện mà văn phòng hai viện họp ngày 07-06-1968 đã cùng thỏa thuận dựa trên điều 49 khoản 4 Hiến-Pháp ("Văn-phòng hai viện ấn-định thủ-tục liên-lạc và sinh-hoạt giữa hai viện.") Đại-khải có các vấn-đề sau :

- Vấn-đề tiên-quyết : Chỉ Chủ-toạ mới có quyền nêu vấn-đề tiên-quyết để chấm dứt cuộc thảo-luận.

- Vấn-đề tạm ngưng phiên họp : Trong phiên họp, Chủ-toạ cho tạm ngưng một lần để giải-lao. Thuyết-trình-đoàn có thể xin ngưng tối-đa hai lần, mỗi lần mười phút.

- Vấn-đề phát-biểu ý-kiến : Mỗi vị được phát-biểu ý-kiến tối-đa hai lần về một vấn-đề. Những vị ghi tên trước khi khai-mạc được phát-biểu ý-kiến mười phút, những vị giơ tay trong phiên họp chỉ được nói năm phút. Chủ-Toạ sẽ trao lời theo thứ tự ghi tên, hoặc giơ tay và tuân tự theo cách thức luân-phiên cho một vị dân biểu và một vị nghị-sĩ. Nếu nhận thấy cuộc thảo-luận đã đầy đủ, chủ-toạ có quyền xin chấm dứt để biểu-quyết.

- Vấn-đề biểu-quyết : Các nghị-sĩ và dân-biểu được mời lần lượt từng vị lên bỏ phiếu kín.

Vấn-đề biểu-quyết theo lối bỏ phiếu kín đã bị một số nghị-sĩ và dân-biểu phản-đối. Theo ý các vị này thì nên biểu-quyết theo lối giơ tay như họ đã từng áp-dụng trước đây tại mỗi viện. Sau khi cho biểu-quyết lấy ý-kiến chung thì chỉ có 64/150 đồng ý nên việc biểu-quyết vẫn theo lối bỏ phiếu kín.

Tuân lệnh chủ-tọa, DB. Trần-Ngọc-Châu, thuyết-trình-viên của ủy-ban quốc-phòng lương-viện cho thảo-luận từng đề-nghị, tu-chánh của Tổng-Thống.

Đề-nghị tu-chánh thứ nhất :

a) Quản-lực Việt-Nam Cộng-Hòa với tư-cách quân-nhân trừ-bị :

"Công dân từ 18 đến 38 tuổi.

Riêng về các Sĩ-quan và Hạ-sĩ-quan hạn tuổi do quy-chế hiện-hành ấn-định."

Ý-kiến của ủy-ban quốc-phòng lương-viện là đề-nghị bác bỏ điểm này sau khi đã trình bày nhiều lý lẽ để bênh-vực ý kiến của mình. Đề-nghị này được bốn nghị-sĩ và tám dân-biểu lần lượt lên diễn-đàn phát-biểu ý-kiến. Hầu hết đều có lập-luận bác bỏ. Cuộc thảo-luận vô cùng sôi-nổi. Đến 12 giờ 30, ông chủ-tọa tuyên-bố tạm ngưng phiên họp để dùng cơm sẽ tiếp tục đúng 13 giờ 30.

Trở vào tái nhóm, tiếp-tục cuộc thảo-luận. Trước khi cho biểu-quyết, ông chủ-tọa yêu-cầu thư-ký đoàn cho biết những mẫu phiếu có ghi những điểm gì để tiện việc bỏ phiếu.

Ns. Lê-Phát-Đạt, Chủ-Tịch ủy-ban Nội-viện Nội-quy Thượng-ng nghị-viện, trong thư-ký-đoàn cho biết có ba lá phiếu khác nhau. Một lá có đề chữ THUẬN gọi là chấp-thuận ; một lá có chữ BÁC BỎ và một lá phiếu có chữ KHÔNG CÓ Ý-KIẾN. Để khỏi có sự lầm lẫn khi bỏ phiếu, DB. Dương-Văn-Thụy còn giải thích thêm : "Khi bác bỏ hay chấp-thuận nghĩa là không phải bác bỏ hay chấp-thuận đề-nghị của liên ủy-ban mà là bác bỏ hay chấp-thuận tu-chánh của Hành-Pháp."

Vị chủ-tọa đã đọc lại điểm yêu-cầu phúc-nghị của Tổng-Thống và yêu-cầu ông Tổng Thư-ký phiên họp lương-viện xưng danh từng vị dân-biểu và nghị-sĩ để lần lượt lên bỏ phiếu kín. Kế đó vị chủ-tọa cũng yêu-cầu Hạ-ng nghị-viện đề cử ba dân-biểu và Thượng-ng nghị-viện đề-cử ba nghị-sĩ cùng với hai vị Tổng Thư-ký xưng vào ban kiểm phiếu. Những nghị-sĩ và dân-biểu sau đây đã được đề-cử : Ns. Vũ-Ngọc-Ánh, Ns. Nguyễn-Phượng-Yêm, Ns. Ksor-Rot, DB. Huỳnh-Diệu, DB. Phan-Huy-Đức, DB. Nguyễn-Minh-Đăng.

Sau khi bỏ phiếu, Ns, Lê-Phát-Đạt tuyên-bố là đã có 98 dân-biểu và 40 nghị-sĩ bỏ phiếu, tổng-cộng là 138 phiếu Ông chủ-tọa xác-nhận là đúng vì có 139 vị hiện-diện lúc này mà vị chủ-tọa không bỏ phiếu.

Lúc mở hai thùng phiếu, DB. Nguyễn-Minh-Đặng cho biết đếm được 137 phong bì. Ông chủ-tọa cho rằng như vậy là hợp lệ vì có thể có một vị không bỏ phiếu, đó là quyền của vị ấy. Nhưng đến khi kiểm phiếu, DB. Nguyễn-Minh-Đặng tường trình như sau :

- 91 phiếu bác bỏ ;
- 43 phiếu chấp-thuận ;
- 03 phiếu không có ý-kiến ;
- 02 phiếu không có phong bì.

Như vậy là có 139 lá phiếu, theo ông chủ-tọa thì hai phiếu không có phong bì không thể kể được, nhưng DB. Trần Ngọc-Châu với tư-cách thuyết-trình-viên nêu nghi-vấn trong việc thừa hai phiếu.

Ns. Nguyễn-Tư-Bân giải-thích rằng hai phiếu không có phong bì có thể là do vị dân-biểu hay nghị-sĩ nào đó đã bỏ lộn phiếu thừa của mình vào thùng và như vậy là rõ ràng không có điều gì khác lạ.

DB. Phan-Huy-Đức nhân danh ủy-ban kiểm thùng phiếu tuyên-bố cuộc bỏ phiếu đã bất hợp-lệ vì số phiếu đã hơn số người và rồi ông lại nhân danh ủy-ban kiểm phiếu xin ông chủ-tọa cho bỏ phiếu lại. Ý-kiến này được nhiều dân-biểu và nghị-sĩ tán đồng. Trước sự việc như vậy, ông chủ-tọa phải tuyên-bố cuộc bỏ phiếu vừa rồi bất-hợp-lệ và yêu-cầu các dân-biểu và nghị-sĩ bỏ phiếu lại.

Sau khi bỏ phiếu lại, có 98 dân-biểu và 41 nghị-sĩ đã bỏ phiếu. Tổng cộng 139 vị với kết-qua :

- 90 phiếu bác bỏ ;
- 47 phiếu chấp-thuận ;
- 02 phiếu không ý-kiến.

Ông chủ-tọa tuyên-bố : "Chiếu điều 45 đoạn 2 Hiến-Pháp, nếu Quốc-Hội muốn chung-quyết bác bỏ lời yêu-cầu phúc-nghị

của Tổng-Thống thì phải có đa số quá bán tổng số dân-biểu và nghị-sĩ nghĩa là phải có ít nhất 98 phiếu bác bỏ thì mới có thể coi là sự bác bỏ hợp-lệ lời yêu-cầu phúc-nghị của Tổng-Thống. Nhưng kết-quả của cuộc bỏ phiếu này chỉ đạt được 90 phiếu bác bỏ. Như vậy phải coi như là điểm một về lời yêu-cầu phúc-nghị đã được chấp-thuận một cách gián tiếp."

Phiên họp đến đây được tuyên-bố bế-mạc và sẽ được tiếp-tục phiên họp cuối cùng vào ngày hôm sau.

2.- Phiên họp khoáng-đại lưỡng-viện thứ nhì ngày 15 tháng 06 năm 1968. (33)

Phiên họp được khai-mạc lúc 9 giờ 30 ngày 15-6-1968 với thành-phần Chủ-tọa-đoàn, Thư-ký-đoàn, thuyết-trình-đoàn như ngày 14-6-1968 nhưng vắng mặt ĐB. Trần-Ngọc-Châu trong thuyết-trình-đoàn.

Hiện-diện trong giờ khai-mạc có 91 dân-biểu và 34 nghị-sĩ. Tổng số là 125 vị, vậy là đủ túc số để khai-mạc.

Tuân lệnh vị chủ-tọa, Ns. Trần-Ngọc-Nhuận, thuyết-trình-viên ủy-ban quốc-phòng lưỡng-viện, tuyên đọc đề-nghị tu-chánh thứ hai :

"Điều 4 : mọi sự giải-ngũ đều đình-chỉ ngoại-trừ vì lý-do sức-khỏe. Trong trường-hợp nhu-cầu quân-số đòi hỏi có thể đôn quân từ lực-lượng Nhân-dân Tự-vệ sang quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa theo thứ tự ưu-tiên :

a) Công-dân 39 đến 43 tuổi để phục-vụ trong các đơn-vị không tác-chiến tại hậu-phương ;

b) Thanh-niên 17 tuổi."

Ý-kiến của ủy-ban quốc-phòng lưỡng-viện là chấp-thuận đề-nghị này của Hành-Pháp.

Điểm đề-nghị tu-chánh này đã gặp sự chống đối quyết liệt của một số dân-biểu và nghị-sĩ trên diễn-đàn. Nghị-trường sôi động từng hồi vì những ý-kiến chống đối nhau của người bênh kẻ bác với nhiều lập-luận xoay quanh "các đơn-vị không tác-chiến tại hậu-phương" và các hạng tuổi được đề-nghị.

(33) Theo biên-bản phiên họp lưỡng-viện số 05/QHLV ngày 15 tháng 6 năm 1968.

"Điều 8 : a)
b)
c) Nhân-viên Cảnh-sát Quốc-gia và Cán-bộ Xây-
dựng Nông-thôn và Sơn-thôn trên 33 tuổi hoặc đã thi-hành
xong nghĩa-vụ quân-sự.

Riêng Cảnh-sát Dã-chiến và Cán-bộ Xây-dựng Nông-thôn
và Sơn-thôn phục-vụ tại xã, ấp hoặc Buôn trong hạng tuổi
từ 21 đến 24 tuyển-dụng trước ngày ban-hành luật này được
tiếp-tục phục-vụ trong các lực-lượng trên."

Ý-kiến này được ủy-ban quốc-phòng đề-nghị chấp-thuận
vì nhận thấy đề-nghị của Hành-Pháp hợp-lý.

Sau thời-gian thảo-luận, cuộc biểu-quyết diễn ra với
37 dân-biểu và 35 nghị-sĩ bỏ phiếu với kết-quả :

- 46 phiếu bác bỏ ;
- 24 phiếu thuận ;
- 01 phiếu bất hợp-lệ ;
- 01 phiếu không ý-kiến.

Với 46 phiếu bác bỏ, không đạt tới quá bán tổng số là
98 phiếu. Như vậy điểm thứ tư yêu-cầu phúc-nghị của Hành-
pháp được chấp-thuận theo tinh-thần điều 45 đoạn 2 Hiến-
Pháp.

Tiếp-tục chương-trình nghị-sự, thuyết-trình-viên tuyên
đọc điểm tu-chánh thứ năm :

"Điều 11 : Các điều khoản trái với luật này được tạm thời
đình chỉ thi-hành."

Ý-kiến của ủy-ban quốc-phòng lưỡng-viện là chấp-thuận
vì xét ra hợp lý.

Sau khi thảo luận, cuộc biểu-quyết diễn ra với 39 dân
biểu và 33 nghị-sĩ bỏ phiếu.

- Kết-quả : - 68 phiếu chấp-thuận ;
- 04 phiếu bác bỏ.

Kết-quả này có nghĩa là điểm năm yêu-cầu phúc-nghị
của Hành-Pháp đã được chấp-thuận.

Phiên họp bế-mạc lúc 17 giờ 45.

CHƯƠNG BỐN

SỰ BAN-HÀNH LUẬT TỔNG ĐỘNG-VIÊN

Dự-luật sau khi được tu-chánh theo đúng ý mong muốn của Hành-Pháp đã được ông Chủ-Tịch Thượng-nghi-viện chuyển sang cho Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 16-06-1968.

Khi nhận được bản dự-luật, Tổng-Thống đã cho tổ-chức một buổi lễ ban-hành luật Tổng-động-viên vô cùng trọng thể. Dự-luật mang danh là "Luật số 003/68 ban-hành lệnh Tổng-Động-Viên" được Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa Nguyễn-Văn-Thiệu ký ban-hành lúc 10 giờ ngày 19-06-1968 tại Công-trường Phú-Vân-Lâu ở Huế nhân khi chủ-tọa buổi lễ gắn huy-chương cho các chiến-sĩ hữu công trong ngày Quân-Lực.

Hiện-diện trong buổi lễ này có quý ông Chủ-Tịch Thượng nghị-viện, Chủ-Tịch Hạ-Nghi-Viện, Thủ-Tướng Chánh-Phủ cùng một số Tổng, Bộ-Trưởng trong Nội-các và nhiều nhân-vật trong ngoại-giao-đoàn.

Khi đặt bút ký xong, Tổng-Thống đã tươi cười, đưa cao đạo luật lên cho mọi người nhìn thấy.

Buổi lễ ký ban-hành đạo luật Tổng-động-viên đã được trực-tiếp truyền-thanh và truyền-hình cho dân chúng nghe và xem. Ngoài ra luật này cũng đã được đăng vào Công-báo Việt-Nam Cộng-Hòa số 50 thêm, ngày thứ bảy 22 tháng 06 năm 1968 nơi trang 3.557.

Như vậy là Luật số 003/68 đã có hiệu-lực ngay ngày 19 tháng 06 năm 1968 theo thủ-tục khẩn-cấp vì có truyền-thanh và truyền-hình, dù rằng luật này chỉ được đăng vào Công-báo Việt-Nam Cộng-Hòa ba ngày sau đó.

✽

✽

✽

PHẦN KẾT LUẬN

Một trong những công-tác căn-bản của Quốc-Hội là làm luật. Luật-lệ chi-phối sinh-hoạt quốc-gia và công-tác làm luật đòi hỏi sự đáp ứng với tình-trạng xã-hội cũng như những nhu-cầu và sự phát-triển của quốc-gia. Trong thời bình cũng như trong thời chiến, một đạo luật chỉ có giá-trị khi nó đáp ứng được nhu-cầu mà tình-thế đòi hỏi. Điều hiên-nhiên là ai cũng phải thừa nhận về tác-dụng và ảnh-hưởng của luật-lệ. Không những một đạo luật có ảnh-hưởng sâu xa trong đời sống dân chúng trong hiện tại cũng như trong tương-lai, mà trong tình-thế cấp-bách, một đạo luật còn có tác-dụng làm thay đổi hẳn tình-thế. Như vậy ta thấy rõ ràng là vấn-đề thời-gian của công-tác làm luật là một vấn-đề cần phải được đặt ra.

Nhìn qua thành-tích lập-pháp của Quốc-Hội trong năm năm qua ta thấy gì ? Sau năm năm "tích-cực hoạt-động" đã có đến sáu mươi đạo luật được biểu-quyết, trung-bình mỗi năm quốc-gia chúng ta có được mười hai đạo luật. Phải chăng là nhu-cầu luật-pháp của Việt-Nam Công-Hóa chúng ta chỉ ở mức độ này ? Câu trả lời chắc chắn là không phải như vậy. Thực-tế đã cho ta thấy chỉ trong vòng sáu tháng được ủy-quyền mà Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu đã phải ban-hành sáu mươi hai Sắc-Luật thuộc các lĩnh-vực như an-ninh quốc-phòng, chánh-trị, kinh-tế, tái-chính, xã-hội, tư-pháp. Những con số vừa trình bày cho ta một ý-niệm tổng-quát về sự chênh-lệch giữa nhu-cầu về luật-pháp của chúng ta và khả-năng làm luật thật sự của bộ máy làm luật hiện tại. Chúng ta có thể đánh giá bằng những con số sự chênh-lệch đó nếu so sánh khả-năng lập-pháp của Việt-Nam với khả-năng lập-pháp của một số quốc-gia trên thế-giới trong năm niên-khoá tương-đương vừa qua. Thí-du Quốc-Hội Hoa-Kỳ, trong năm niên-khoá từ 1967 đến 1972 đã biểu-quyết sáu ngàn năm trăm chín mươi sáu (6.596) đạo luật, trung-bình mỗi niên-khoá là một ngàn ba trăm mười chín (1.319) đạo luật nghĩa là hơn chúng ta trên

một trăm lần. Nhật-Bôn trong khoảng thời-gian này đã biểu-quyết năm trăm năm mươi lăm (555) đạo luật, trung-bình mỗi năm một trăm mười một (111) đạo luật nghĩa là hơn chúng ta mười lần. Nhưng nếu chỉ đem so-sánh công-tác lập-pháp của nước ta với Hoa-Kỳ và Nhật-Bôn thì sự rằng có người sẽ cho là bất-công. Nếu nhìn vào các quốc-gia ở Đông-Nam-Á cũng có điều-kiện chánh-trị, kinh-tế, xã-hội tương tự như Việt-Nam Cộng-Hoa ta sẽ thấy quả thật tình là khả-năng lập-pháp của ta quá kém (xin xem bảng so sánh công-tác lập-pháp của một số quốc-gia trang 89bis).

Nhìn vào bảng so sánh này ta thấy thậm chí như Kam-puchea mà cũng hơn chúng ta đến bốn lần.

Xét một cách hợp-lý, các con số kê trên cho ta thấy nếu nhu-cầu luật-pháp của ta không thể so sánh với các quốc gia tiên-tiến thì ít ra cũng phải hơn nhu-cầu luật-pháp của Kampuchea, Tân-Gia-Ba, nghĩa là phải tương-đương với Phi-Luật-Tân, Đại-Hàn, Mã-Lai tức là độ một trăm (100) đạo luật mỗi năm. Như vậy, ta thấy rằng muốn đặt nền tảng cho những đạo luật căn-bản để cải-tạo xã-hội này thì Quốc-Hội chúng ta phải có khả-năng làm luật mười lần hơn khả-năng hiện tại. Hiện tại với số trung-bình mười hai đạo luật mỗi năm, rõ ràng là trong bộ máy lãnh-đạo của cơ-chế, bánh xe lập-pháp không lăn và đã làm ngưng trệ toàn thể bộ máy. Hơn nữa, những sự kiện trên cũng chứng-minh rằng bộ máy lập-pháp của chúng ta không đủ khả-năng để ứng-phó với nhu-cầu luật-pháp của quốc-gia ngay trong lúc bình-thường, như vậy thì chúng ta có mong mọi gì được nơi bộ máy lập-pháp trong tình-trạng khẩn-trương ! Vì sao ? Rất giản-dị, vì bộ máy lập-pháp hiện tại quá chậm chạp, không đáp ứng nhu-cầu quốc-gia, và sự bất-lực của bánh xe lập-pháp ngày nay rất có thể trở thành một nguy cơ trầm trọng cho chế-độ. Tại sao có sự chậm chạp này ? Vì có một khuyết-điểm rất lớn trong bộ máy làm luật của chúng ta, đó là các điều-khoản trong thủ-tục lập-pháp của chúng ta lỏng lẻo cho đến nỗi thời-gian lập-pháp tùy thuộc ở thiện-chí của một vài cá-nhân, nếu vui thì làm nhanh, buồn thì "ngâm côm". Một bộ máy, một cơ-chế mà đã bị chi-phối của sự vui buồn của một vài cá-nhân thì có gì bảo-đảm để chúng ta có thể tin tưởng vào đó được.

Khuyết-điểm này càng bộc-lộ rõ hơn nữa nếu chúng ta nhìn sang lãnh-vực của thủ-tục khẩn-cấp. Sau khi khảo-sát qua diễn-trình tu-thảo luật số 03/68 ban-hành ngày 19-06-1968, một đạo luật được Tổng-Thống yêu-cầu cứu xét theo thủ-tục khẩn-cấp trong bối cảnh dầu sôi lửa bỏng của lịch sử, quốc-gia có thể mất vào tay cộng-sản không biết lúc nào, và trong thâm-tâm của tất-cả mọi dân-biểu cũng như nghị-sĩ đều mong mỏi sớm hoàn-thành đạo luật, thế mà phải mất đến hai tháng rưỡi đạo luật mới được chào đời.

Để tránh khuyết-điểm này, vấn-đề tu-chỉnh thủ-tục lập pháp của chúng ta phải được đặt ra cấp-thiết hầu giúp chúng ta thỏa mãn được nhu-cầu lập-pháp của quốc-gia. Vì lẽ, nếu cứ theo đà sinh-hoạt hiện nay, tất cả thì giờ của chúng ta chỉ có thể thỏa-mãn những công-tác thông thường mà không làm sao tăng thêm hiệu-năng của bộ máy lập pháp được.

Ngoài ra, sở dĩ công-tác lập-pháp bị chậm chạp còn vì nhiều lý-do khác nữa là các vị dân-biểu và nghị-sĩ thiếu một ý-thức chính-xác về nhiệm-vụ của nhà lập-pháp trong nền dân-chủ và tư-cách bất-xúng của một số các vị này.

Trong các năm qua, thực-tế đã cho thấy Quốc-Hội chẳng có một chương-trình lập-pháp nào cả mà chỉ chạy theo sáng kiến của Hành-Pháp.

Hơn nữa, sự đố kỵ giữa hai viện đã giết chết tinh-thần hợp-tác, làm cho công-tác lập-pháp vốn đã chậm lại bị trì chậm thêm và vô tình Quốc-Hội không làm tròn vai trò lập-pháp của mình.

Các nghị-sĩ thường có mặc-cảm tự-tôn vì cho rằng họ đại-diện cho dân chúng toàn quốc, là những người có địa-vị cao trong xã-hội, ý-kiến của họ phải là Chân, Thiện, Mỹ. Trái lại, các dân-biểu vì chịu không nổi những thái-độ "kênh-kiệu" của các nghị-sĩ nên họ đã cấu-kết nhau lại để "lấy thịt đè người". Sự thiếu thông-cảm này biểu-lộ rõ trong các phiên họp khoáng-đại lưỡng viện.

Nhiều khi nghị-sĩ và dân-biểu chỉ trích nhau bằng những ngôn từ không được trau chuốt. Và vì những danh từ

không được trau chuốt đó, nếu có dịp là họ chụp ngay lấy cơ hội để tấn công hoặc phản công nhau mãnh-liệt. Họ cũng không ngần ngại chụp cho nhau nhiều cái mũ khủng-khiếp. Một thí dụ cụ-thể : trong phiên họp ngày 28-05-1968, DB. Trần-Công-Quốc đã phát-biểu : " Thưa quý vị, một sinh-viên luật có bà con ở Bộ Tài-Chánh đã viết thư tố cáo với tôi là nghị-sĩ đó đã bị chánh-phủ mua chuộc công khai. Ông đã ký-kết hợp-đồng với chánh-phủ. Như vậy là phản lại điều 37 khoản 7 của Hiến-Pháp. Tôi có điện-dạm với ông Tổng-Trưởng Bộ Tài-Chánh để hỏi sự-kiện đó có thật hay hư thì chính ông Tổng-Trưởng Bộ Tài-Chánh đã xác-nhận với tôi rằng chuyện đó có thật ..." (35)

Một dự-luật được biểu-quyết ở Hạ-nghị-viện lại bị ngâm tằm tại Thượng-nghị-viện hoặc Thượng-nghị-viện cố tìm nhược điểm để Hạ-nghị-viện thiếu túc-số bác các phúc-nghị của mình. Nguy-hiểm nhất là nhiều khi Hạ-nghị-viện vì tức giận lời phát-biểu của một vài nghị-sĩ rồi hễ nhau bác bỏ quan-điểm của Thượng-nghị-viện một cách không cần suy tính.

Chúng ta cũng không thể phủ-nhận giá-trị cá-nhân về tư-cách và kiến-thức tổng-quát của các vị dân-cử nhưng đồng thời chúng ta cũng phải đau lòng ghi nhận rằng cũng có dân-biểu và nghị-sĩ quá yếu kém, đã không thể chứng tỏ một lễ-độ tối-thiểu nào. Có nhiều vị phát-ngôn không nhắm vào ích-lợi thực-tế cho dân chúng hay đất nước, mà chỉ nhắm vào việc làm quảng-cáo cho riêng mình, hoặc phát-biểu theo sự hăng say của những thiên-kiến, sự thâm-thù bè phái. Sinh-hoạt của nghị-trường thấy thiếu hẳn sự thông-cảm cần-thiết để đạt tới hiệu-quả. Có những cuộc phát-biểu thật vô ích, một vấn-đề đã được biểu-quyết rồi, nhưng không hiểu vì không theo dõi hay mãi lo ra, vẫn cứ bị một vài vị này đặt thành vấn-đề để rồi cãi tới cãi lui và biểu-diễn những màn giận hờn như trong một vở bi-hài-kịch khi đòi hỏi của họ không được vị chủ-toạ chấp-nhận. Những màn kịch này khiến ta hoang mang không hiểu được đây là một chiến-thuật tranh-đấu tại nghị-trường hay là một màn quảng-cáo thuốc sơn-đồng.

(35) Biên-bản số 29/68/H/BB ngày 28-05-1968, tr. 24 dòng 15.

Lại có những ông rầm-rộ giơ tay để lên phát-biểu rồi khi lên diễn đàn chỉ nói được một câu "tôi tán-thành ý-kiến của ông X" hoặc "tôi phản-đối lập-luận của ông Y", sau đó cũng rầm-rộ trở về chỗ. Thật là vô bổ. Những màn trình-diễn như vậy đã làm mất quá nhiều thì giờ. Muốn tán thành hay phản-đối tại sao quý vị này lại không sử-dụng phương-tiện có sẵn trong tay mình bằng cách để đến lúc nào biểu-quyết thì dùng lá phiếu.

Cũng có những buổi họp, cãi nhau như võ chợ, toàn là phản-đối với phản-đối, nhưng đến lúc biểu-quyết để định-đoạt số phận của dự-luận thì ý-kiến thuận đã chiếm gần như là một đa số quá cao.

Cơn bệnh "Trì chậm" của nền lập-pháp Việt-Nam đã được chẩn mạch, bây giờ đã đến lúc dùng thuốc để trị liệu.

Đối với các thủ-tục lập-pháp đã làm trì chậm công-tác, chúng ta thấy rất dễ giải-quyết. Qua hơn năm năm kinh-nghiệm quý vị dân-biểu và nghị-sĩ chắc hẳn đã tìm thấy trong thủ-tục có sự trục-trặc nào đã gây khó-khăn cho công-tác, tại sao quý vị lại không đem ra đề-nghị với các ban đồng-viện để tìm giải-pháp cải-tiến công-tác. Điểm này đã được Ns. Đoàn-Văn-Cầm và Ns. Lê-Văn-Dòng gợi ý trong bài tham-luận đăng trên nhật-báo Chính-Luận ngày 23-6-1972. Chắc-chắn rằng Nội-quy của hai viện Quốc-Hội vẫn còn nhiều thiếu sót và nhiều điểm chưa hợp tình, hợp lý hoặc tối nghĩa có thể gây nhiều hiểu lầm đáng tiếc mỗi khi có người cố tình lợi-dụng. Biết vậy tại sao không đem ra tu-chánh lại cho rõ ràng hơn, đầy đủ hơn, hợp tình, hợp lý hơn ?

Đối với vấn-đề các vị dân-cử thiếu ý-thức chính-xác về nhiệm-vụ của họ thì đây là phần việc của chúng ta, những công-dân có bổn-phận phải chọn lựa cẩn-thận các người đại-diện cho mình trong các mùa bầu-cử sau này. Sự liêm-chánh nơi một cá-nhân thật khó lòng mà nhận thấy để lựa chọn, nhưng ít ra ta cũng không thể nào chấp nhận để đại-diện cho chúng ta tại tòa nhà lập-pháp, những vị chưa thể nào phân-biệt nổi những danh từ pháp-lý lại đóng vai trò làm

luật cho chúng ta xài, hoặc những bác-sĩ, nha-sĩ, dược-sĩ chỉ dựa vào uy-tín cá-nhân hay hậu-thuần của một tôn-giáo nào đó để vào chánh-trường.

Trong hiện tình, vì dân trí chúng ta còn thấp, đại đa số quần chúng chưa đủ khả-năng để phân-biệt người nào đáng được đại-diện cho ta, chánh-quyền phải có can-đảm giới-hạn tạm thời nền dân-chủ của ta trong một giới-hạn nào đó bằng cách phải quy-định trong những đạo luật về bầu-cử sau này một số điều-kiện tối-thiểu nào đó về phía các ứng-cử-viên. Thí-dụ như muốn ra tranh-cử dân-biểu hay nghị-sĩ thì phải có một trình-độ văn-hóa là đã học hết bậc Trung-học và nhất là phải là người của một đảng phái chánh-trị để cử ra. Có như vậy thì nghị-trường mới có thể sử-dụng một thứ ngôn-ngữ duy-nhất, một người nói, tất cả mọi người khác đều hiểu được đồng-viện mình muốn gì để hoặc ủng-hộ hoặc phản-đối khi biểu-quyết.

Nền dân-chủ của chúng ta còn phôi-thai, ta phải đi từ từ chỗ không thể nào có thể xài đôi hia bầy dăm được. Ta không thể để nhà văn-hào Frankfurter mỉa mai : "danh-từ dân-chủ hấp-dẫn như một cái đàn dương-cầm mà một nhà muốn có về quý-phái sang trọng mang về bày ở nhà dù rằng trong gia-đình chưa có ai biết đánh đàn." Ta không thể vô lý như vậy, muốn có đàn dương-cầm để bày-biện cho ra vẻ, ta cần phải gửi con cháu đi học sử-dụng đàn đã rồi sau đó hẳn mua cũng không muộn gì ./-

PHỤ-ĐÍNH "A"

III UẬT SỐ NGÀY THÁNG NĂM 1968

BAN BỐ LỆNH TỔNG-ĐỘNG-VIÊN

--oOo--

Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 1 tháng 4 năm 1967 ;

Sau khi Quốc-Hội đã thảo-luận và biểu-quyết ;

TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ban-hành luật Tổng-động-viên nguyên-văn như sau :

CHƯƠNG I.

Mục-đích :

Điều 1.- Nay ban bố lệnh Tổng-động-viên nhân-lực và trưng-dụng tài-nguyên trên toàn lãnh thổ Việt-Nam Cộng-Hòa nhằm mục-đích củng cố hậu-phương, gia-tăng tiềm-năng chiến đấu ở tiền-tuyến, hầu sớm chiến-thắng Cộng-Sản xâm-lãng.

CHƯƠNG II.

Phân phối và sử-dụng nhân-lực :

Điều 2.- Ngoại trừ quân-nhân hiện dịch, nam công-dân từ 16 đến 50 tuổi tùy theo hạng tuổi được huy-động để phục vụ cho một trong hai lực-lượng kể sau :

a)- Quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa với tư-cách quân-nhân trừ-bị :

Công-dân từ 18 đến 38 tuổi.

b)- Nhân-dân tự-vệ :

Công-dân từ 39 đến 50 tuổi và những thanh-niên 16-17 tuổi ngoại-trừ những người tình-nguyện vào Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

Công-dân đ-ợc hoãn dịch không vì lý-do sức khỏe trong suốt thời gian hoãn-dịch.

Một Sắc-lệnh sẽ quy-định việc tổ-chức và điều-hành lực-lượng nhân-dân tự-vệ.

Điều 3.- Việc động-viên đ-ợc thi-hành theo lệnh gọi tập thể theo thứ tự ưu-tiên :

- a)- Những người chưa thi-hành nghĩa-vụ quân-sự.
- b)- Cựu quân-nhân có ít thâm niên quân-vụ.

Điều 4.- Mọi sự giải-ngũ đều đình-chỉ ngoại trừ vì lý-do sức khỏe. Trong trường-hợp nhu-cầu quân số đòi hỏi có thể đôn quân từ lực-lượng nhân-dân tự-vệ sang Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa theo thứ tự ưu-tiên :

- a)- Công-dân 39 và 40 tuổi
- b)- Thanh-niên 17 tuổi.

Điều 5.- Đ-ợc miễn tái ngũ để phục-vụ trong hàng ngũ nhân-dân tự-vệ những cựu quân-nhân có một trong những điều kiện kê sau :

- a)- Có trên 8 năm quân-vụ.
- b)- Trên 33 tuổi có 5 năm quân-vụ hay 5 con dưới 18 tuổi.

Điều 6.- Tất cả nam nữ công-dân không phục-vụ trong Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa và Nhân-dân tự-vệ, phải gia-nhập các đoàn ngũ nhân-dân tại địa-phương. Một Sắc-lệnh sẽ ấn-định việc tổ-chức và điều-hành.

CHƯƠNG III.

Miễn, hoãn-dịch :

Điều 7.- Nguyên-tắc miễn-dịch không đ-ợc chấp-nhận, ngoại trừ những người không đủ sức-khỏe đ-ợc Hội-Đồng Giám Định Y-Khoa xác nhận.

Điều 8. - Chỉ chấp-nhận hoãn-dịch có thời hạn cho :

a)- Tu-sĩ đang học và hành-đạo.

Hành-Pháp sẽ căn-cứ vào tập quán và đặc-tính của mỗi tôn-giáo mà ấn-định thể-lệ hoãn-dịch.

b)- Sinh-viên và học sinh ưu-tú theo tiêu-chuẩn hạn chế do Hành-Pháp quy-định.

c)- Nhân-viên Cảnh-sát Quốc-gia và Cán-bộ Xây-Dựng Nông-Thôn, Sơn-Thôn tuyển-dụng trước ngày ban-hành luật này hoặc đã thi-hành xong nghĩa-vụ quân-sự.

d)- Công-dân Việt gốc Thượng miền Bắc, miền Nam và Chăm.

e)- Chuyên-viên kỹ-thuật và Giáo-sư tạm thời không có người thay thế do một Hội-Đồng Liên Bộ xác-định.

g)- Hội-chánh-viên đang phục-vụ trong các lực-lượng võ-trang tuyên-truyền và Hải kích.

h)- Đại-diện dân-cử, viên chức Xã, Ấp trong thời gian tại chức.

i)- Cán-bộ y-tế và giáo-dục phục-vụ tại nông-thôn

k)- Công-dân tạm thời không đủ sức khỏe do Hội-Đồng Y-Khoa xác-định.

l)- Trên 33 tuổi và đang nuôi dưỡng từ 6 con dưới 18 tuổi.

m)- Trưởng nam của gia-đình không còn cha mẹ, phải nuôi dưỡng 6 em và con dưới 18 tuổi.

n)- Con một của gia-đình có cha mẹ già trên 60 tuổi hoặc có cha góa, mẹ góa, mang 1 trong các phế tật : đui, què, câm, điếc.

o)- Con trai độc nhất còn lại của một gia-đình có cha hay mẹ hoặc hai hay nhiều anh chị em ruột đã bị Việt-cộng sát hại.

p) - Thanh niên độc nhất còn lại trong gia đình có cha hay anh đang tại ngũ hoặc đã bỏ mình vì tổ-quốc.

q) - Chỉ còn một mình là con thành niên của gia đình có cha mẹ già trên 60 tuổi hoặc có cha góa, mẹ góa mang l trong các phế tật : đui, què, câm, điếc, khi tất cả anh em đều phục vụ trong Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa.

CHƯƠNG IV.

Trung-dụng tài-nguyên :

Điều 9. - Việc trung-dụng tài-nguyên sẽ được quy-định bằng một Đạo-luật.

Trong thời gian chờ đợi, việc trung-dụng vẫn được tiếp tục trong khuôn khổ các Luật-lệ hiện-hành.

CHƯƠNG V.

Thí-hành :

Điều 10. - Luật này có hiệu lực trong suốt thời gian có tình-trạng chiến-tranh.

Điều 11. - Các điều khoản trái với Luật này đương nhiên bị hủy bỏ.

Điều 12. - Luật này được ban-hành theo thủ-tục khẩn-oáp và đăng vào Công-Báo Việt-Nam Cộng-Hòa.

Dự-luật này được Hạ-Nghị-Viện biểu-quyết chấp-thuận trong phiên họp ngày 10 tháng 5 năm 1968.

Saigon, ngày 10 tháng 5 năm 1968

CHỦ-TỊCH ỦY-BAN QUỐC-PHÒNG,

CHỦ-TỊCH HẠ-NGHỊ-VIỆN,

DƯƠNG-VAN-THUY

NGUYỄN-BÁ-LƯƠNG

PHỤ-ĐÍNH "B"

Luật số 003/68 ngày 19 tháng 6 năm 1968 ban bố lệnh
TỔNG-ĐỘNG-VIÊN

Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày mồng 1 tháng 4 năm 1967 ;

Sau khi Quốc-Hội đã thảo-luận và biểu-quyết ;

TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ban-hành luật Tổng-động-viên nguyên-văn như sau :

CHƯƠNG THỨ NHẤT.

Mục-đích :

Điều thứ nhất.- Nay ban bố lệnh Tổng-động-viên nhân-lực và trưng-dụng tài-nguyên trên toàn lãnh-thổ Việt-Nam Cộng-Hòa nhằm mục-đích củng cố hậu-phương, gia-tăng tiềm năng chiến-đấu ở tiền-tuyến, hầu sớm chiến-thắng Cộng-sản xâm-lãng.

CHƯƠNG THỨ HAI.

Phân phối và sử-dụng nhân-lực :

Điều thứ hai.- Ngoại-trừ quân-nhân hiện-dịch, nam công-dân từ 16 đến 50 tuổi tùy theo hạng tuổi được huy-động để phục-vụ cho một trong hai lực-lượng kể sau :

a)- Quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa với tư-cách quân nhân trữ-bị ;

Công dân từ 18 đến 38 tuổi.

Riêng về các Sĩ-quan và Hạ-sĩ-quan, hạn tuổi do quy-chế hiện hành ấn-định.

b)- Nhân-dân tự-vệ :

Công dân từ 39 tới 50 tuổi và những thanh-niên 16-17 tuổi ngoại trừ những người tình-nguyên vào quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

Công dân được hoãn-dịch không vì lý-do sức-khỏe trong suốt thời gian hoãn-dịch.

Một Sắc-lệnh sẽ quy-định việc tổ-chức và điều-hành lực-lượng nhân-dân tự-vệ.

Điều thứ ba.- Việc động-viên được thi-hành theo lệnh gọi tập-thể theo thứ-tự ưu-tiên :

a)- Những người chưa thi-hành nghĩa-vụ quân-sự.

b)- Cựu quân-nhân có ít thâm-niên quân-vụ.

Điều thứ bốn.- Mọi sự giải-ngũ đều đình-chỉ ngoại trừ vì lý-do sức-khỏe. Trong trường-hợp nhu-cầu quân-số đòi hỏi, có thể đôn quân từ lực-lượng nhân-dân tự-vệ sang quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa theo thứ tự ưu-tiên :

a)- Công-dân 39 đến 43 tuổi để phục-vụ trong các đơn-vị không tác-chiến tại hậu-phương.

b)- Thanh-niên 17 tuổi.

Điều thứ năm.- Được miễn tái-ngũ để phục-vụ trong hàng-ngũ nhân-dân tự-vệ, những cựu quân-nhân có trên 12 năm (mười hai năm) quân-vụ.

Điều thứ sáu.- Tất cả nam nữ công-dân không phục-vụ trong Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa và nhân-dân tự-vệ, phải gia-nhập các đoàn-ngũ nhân-dân tại địa-phương. Một Sắc-lệnh sẽ ấn-định việc tổ-chức và điều-hành.

CHƯƠNG THỨ BA.

Miễn, hoãn-dịch :

Điều thứ bảy.- Nguyên-tắc miễn-dịch không được chấp-thuận ngoại trừ những người không đủ sức-khỏe được Hội-Đồng Giám-Định Y-Khoa xác-định.

Điều thứ tám. - Chỉ chế độ nhận hoãn-dịch có thời-hạn cho :

a) - Tu-sĩ đang học về hành đạo ;

Hành-Pháp sẽ căn-cứ vào tập-quán và đặc-tính của mỗi tôn-giáo mà ấn-định thể-lệ hoãn-dịch.

b) - Sinh-viên và học-sinh ưu-tú theo tiêu-chuẩn hạn-chế do Hành-Pháp quy-định.

c) - Nhân-viên Cảnh-sát Quốc-gia và Cán-bộ Xây-Dựng Nông-Thôn, Sơn-Thôn trên 33 tuổi hoặc đã thi-hành xong nghĩa-vụ quân-sự.

Riêng Cảnh-sát Dã-chiến và Cán-bộ Xây-Dựng Nông-Thôn, Sơn-Thôn phục-vụ tại Xã, Ấp hoặc Buôn trong hạng tuổi từ 21 đến 24 tuyển-dụng trước ngày ban-hành luật này được tiếp-tục phục-vụ trong các lực-lượng trên.

d) - Công-dân Việt-Nam gốc Thượng miền Bắc, miền Nam và Chăm.

e) - Chuyên-viên kỹ-thuật và giáo-sư tạm thời không có người thay thế do một Hội-Đồng Liên-bộ xác-định.

g) - Hội-chánh-viên đang phục-vụ trong các lực-lượng võ-trang tuyên-truyền và hải kích.

h) - Đại-diện dân-cử, viên-chức Xã, Ấp trong thời gian tại chức.

i) - Cán-bộ Y-tế và giáo-dục phục-vụ tại Nông-thôn.

k) - Công-dân tạm thời không đủ sức-khỏe do Hội-Đồng Y-Khoa xác-định.

l) - Trên 33 tuổi và đang nuôi dưỡng từ 6 con dưới 18 tuổi.

m) - Trưởng nam của gia-đình không còn cha mẹ, phải nuôi dưỡng 6 em và con dưới 18 tuổi.

n) - Con một của gia-đình có cha mẹ già trên 60 tuổi hoặc có cha góa, mẹ góa mang một trong các phế-tật : đui, què, câm, điếc.

o)- Con trai độc-nhất còn lại của một gia-đình có cha hay mẹ hoặc hai hay nhiều anh chị em ruột đã bị Việt-cộng sát hại.

p)- Thanh-niên độc-nhất còn lại trong gia-đình có cha hay anh đang tại ngũ hoặc đã bỏ mình vì tổ-quốc.

q)- Chỉ còn một mình là con thành-niên của gia đình có cha mẹ già trên 60 tuổi hoặc có cha góa, mẹ góa mang một trong các phế-tật : đui, què, câm, điếc, khi tất cả anh em đều phục-vụ trong quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

CHƯƠNG THỨ BỐN.

Trung-dụng tài-nguyên :

Điều thứ chín.- Việc trung-dụng tài-nguyên sẽ được quy-định bằng một đạo-luật.

Trong thời-gian chờ-đợi, việc trung-dụng vẫn được tiếp-tục trong khuôn khổ các luật-lệ hiện-hành.

CHƯƠNG THỨ NĂM.

Thi-hành :

Điều thứ mười.- Luật này có hiệu-lực trong suốt thời gian có tình-trạng chiến-tranh.

Điều thứ mười một.- Các điều khoản trái với Luật này được tạm thời đình-chỉ thi-hành.

Điều thứ mười hai.- Luật này được ban-hành theo thủ-thục khẩn-cấp và đăng vào Công-Báo Việt-Nam Cộng-Hòa.

Saigon, ngày 19 tháng 06 năm 1968

NGUYỄN-VAN-THIỆU

HƯ - ICH

--oOo--

I. - SÁCH NGOẠI-NGỮ :

- Bruce, R. Harold : A College Text in AMERICAN NATIONAL GOVERNMENT - Revised Edition.
- Burdeau, Georges : Traité de Science Politique - Tome VII.
La Démocratie - St Armand ; Brussière - 1966.
- Cotteret, J.M : L'ordre du jour des assemblées parlementaires Revue du Droit-Public - 1961.
- Duverger, Maurice : Les Régimes Politiques - 2^e Edition.
Institutions Politiques, et Droit Constitutionnel - 8^e Édition - 1964.
- Lavroff et Peiser : Les Constitutions Africaines Paris 1961.
- The U.S Budget in Brief - U.S Government Printing office - Fiscal year 1972.

II. - SÁCH :

- Anh, Đào-Duy : Việt-Nam Văn-Hóa Sử-Cương - Nhà Xuất-bản Bốn Phương tái bản 1959.
- Bông, Nguyễn-Văn : Luật Hiến-Pháp và Chính-trị Học - In lần thứ hai - Saigon 1969.
- Chân, Lê-Đình : Hiến-Pháp Đệ Nhị Cộng-Hòa - Saigon 1970.

Đạt, Trương-Tiến : Hiến-Pháp chú-thích - Saigon 1967.

Độ, Nguyễn : Công-pháp-tụng - Giảng-văn Cử-Nhân 3
Đại-Học Luật-Khoa - Ronéo.

Lành, Nguyễn-Hữu : Sự tăng cường quyền Hành-Pháp trong
chế-độ dân-chủ ngày nay - Luận án Tiến-sĩ
Đại-Học Luật-Khoa Saigon - 1967.

Mẫu, Vũ-Văn : Dân-luật Khái Luận - Bộ Quốc-Gia Giáo-
Dục Xuất-bản 1958.

Quỳnh, Nguyễn-Quang : Hiến-Pháp Lược Khảo - Saigon
1961.

Thông, Vũ-Quốc : Pháp-chế Sử Việt-Nam - Saigon 1968.

III. - TẬP-SAN VÀ TẬP-CHÍ.

Hào, Hoàng-Xuân : Nhận xét về hoạt-động lập-pháp trong
nhiệm kỳ Tổng-Thống và Dân-Biểu vừa qua -
Tập-san Phát-Triển Xã-Hội số 1 tháng 9 năm
1971.

Hào, Hoàng-Xuân | Chú-thích phán-quyết ngày 31-1-1969
Lành, Nguyễn-Hữu | của Tối-Cao Pháp-Viện - Pháp-Lý Tập
San số 3 năm 1969.

Lành, Nguyễn-Hữu : Sự Tham-gia của Hành-Pháp vào nhiệm
vụ lập-pháp - Nghiên-Cứu Hành-Chánh số 1 Tập
XIV - tháng 1, 2, 3/1971.

Linh, Trần-Văn : Khảo-luận về quyền yêu-cầu phúc-nghị
của Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa - Tư-Pháp
Tập San số 1 năm 1970.

Long, Trần-Việt : Diễn-trình tu thảo luật-pháp - Luận-
văn Tốt-Nghiệp khóa Đốc-Sự 16 - 1971.

Thạch, Phan-Văn : Chế-độ Lương-Viện Việt-Nam Nghiên-Cứu Hành-Chánh - Tập XIV - số 1 tháng 1, 2, 3/1971.

Thanh, Nguyễn-Duy : Tìm hiểu Thượng-nghị-Viện Việt-Nam Cộng-Hòa - Nghiên-Cứu Hành-Chánh - Tập XIV - số 1 - tháng 1, 2, 3/1971.

IV. - BÁO-CHÍ.

Anh, Trần-Việt : Những điều phải nói về Hiến-Pháp và chế-độ dân-chủ này - Nhật-báo Chính-Luận ngày 13-4-1971.

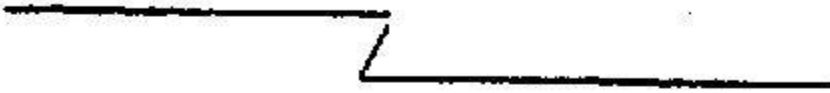
Cừ, Đoàn-Văn | Tìm giải-pháp cải-tiến công-tác làm
Đông, Lê-Văn | luật của Quốc-Hội - Nhật-báo Chính-Luận ngày 23-06-1972.

Huy, Nguyễn-Ngọc : Bàn về phúc-nghị của Tổng-Thống nền đệ-nhi Cộng-Hòa Việt-Nam - Nhật-báo Cấp-Tiến ngày 1-6-1969.

V. - TÀI-LIỆU QUỐC-HỘI.

- Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa 1956.
- Hiến-Pháp ngày 01 tháng 04 năm 1967.
- Nội-Quy Hạ-Nghị-Viện chung-quyết ngày 13 tháng 01 năm 1968.
- Nội-Quy Thượng-Nghị-Viện chung-quyết ngày 16 tháng 12 năm 1967.
- Thủ-tục sinh-hoạt lương-viện Quốc-Hội chung-quyết ngày 9 tháng 10 năm 1968.

- 105 -

- Biên-bản số 14/68/H/BB ngày 5 tháng 5 năm 1968 -
Hạ-Nghị-Viện.
 - Biên-bản số 16/68/H/BB ngày 6 tháng 5 năm 1968 -
Hạ-Nghị-Viện.
 - Biên-bản số 17/68/H/BB ngày 7 tháng 5 năm 1968 -
Hạ-Nghị-Viện.
 - Biên-bản số 18/68/H/BB ngày 8 tháng 5 năm 1968 -
Hạ-Nghị-Viện.
 - Biên-bản số 19/68/H/BB ngày 9 tháng 5 năm 1968 -
Hạ-Nghị-Viện.
 - Biên-bản số 29/68/H/BB ngày 28 tháng 5 năm 1968 -
Hạ-Nghị-Viện.
 - Biên-bản số 36/TNV/BB ngày 18 tháng 5 năm 1968 -
Thượng-Nghị-Viện.
 - Biên-bản số 4/QHLV ngày 14 tháng 6 năm 1968 Quốc-
Hội Lưỡng-Viện.
 - Biên-bản số 5/QHLV ngày 15 tháng 6 năm 1968 Quốc-
Hội Lưỡng-Viện.
- 

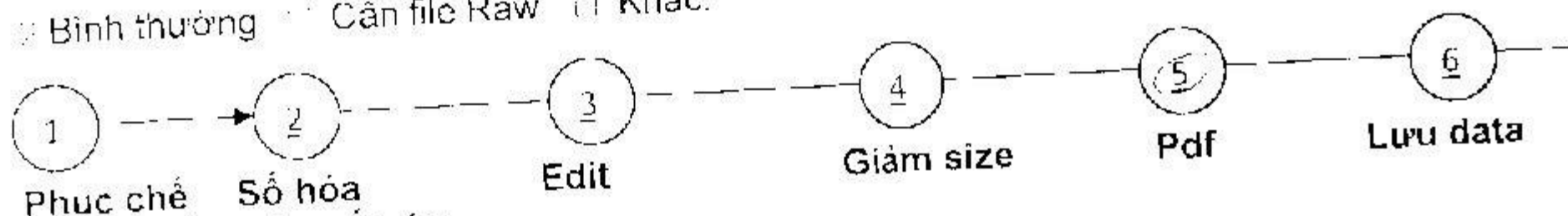
GSL_S_2013_.....

PHIEU DAY CHUYEN

I. Thông tin về tài liệu

- Ký hiệu:
- Loại tài liệu:
- Người giao:
- Hợp đồng Kế hoạch
- Yêu cầu scan
- Bình thường Cần file Raw Khác:

Tên tài liệu:
 Kích thước, số trang:
 Người, ngày nhận:
 Khác (tự nhân):



II. Phục chế trước số hóa:

- Kỹ thuật:
- Người thực hiện: Thời gian:

III. Kỹ thuật số hóa áp dụng

- Camera. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Bookeyes. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Proserv. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Khác..... Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:

IV. Xử lý sau số hóa: (tên/ thời gian)

- Edit Giảm size PDF
- Không phục vụ Phục vụ hạn chế Phục vụ rộng rãi

Lưu dữ liệu (tên/ ngày lưu).....